

TỈNH HỘI PHẬT GIÁO ĐĂKLAK

VÔ ƯU

Chứng minh

TT. THÍCH CHÂU QUANG

Chủ biên

ĐD. THÍCH MINH ĐĂNG

Tổ chức & Thực hiện

Cư sĩ TẠ NAM TRẦN

Biên soạn

TẠ NAM TRẦN

TRẦN XUÂN THÁI

PHAN BÁ SĨ

NGÔ VĂN HẢI

Thiết kế bìa & Trình bày

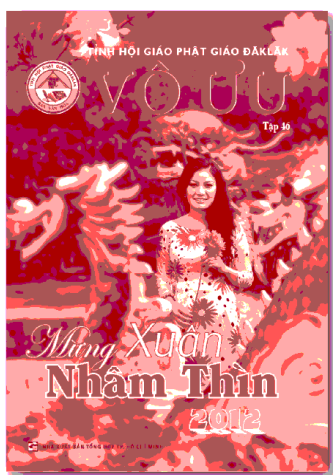
GIANG PHONG

(0908 677 330)

Phát hành & Quảng cáo

PHAN BÁ SĨ

VP. Ban Trị Sự-Chùa Sắc Tứ Khải Đoan
Số 117 Phan bội Châu-TP. Buôn Ma Thuột
ĐT.0500.3858649 – 0982010146



Bìa 1: Vui xuân Nhâm Thìn

Model: Quỳnh Dung

Photo: RuBy Phan

Design by Mỹ Thuật Việt

MỤC LỤC

4. Lá thư xuân (Ban biên soạn)

5. Thư chúc Tết của Thường trực BTS (TT. Thích Châu Quang)

6. Góp phần phát triển GHPGVN... (TT. Thích Châu Quang)

8. GHPGVN với phương châm... (UBMTTQVN tỉnh Daklak)

11. Những điều cần và đủ để công tác Phật sự... (CS. Phước Hải)

13. PGVN đã góp phần làm sáng ngời lý tưởng... (NNC. Tuệ Khương)

18. Vài suy nghĩ về vai trò và trách nhiệm... (TN. Hiếu Liên)

22. Thành quả Phật sự 25 năm phát triển... (Phan Bá Sĩ)

30. Phật giáo và Dân tộc VN chung một con đường (Viên Thông)

33. Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng Dân tộc (CS. Trí Bửu)

36. Trang thơ xuân (Nhiều Tác giả)

38. Thập hiệu Như Lai (TT. Thích Thông Huệ)

44. Đạt Ma Tông Yếu (TT. Thích Thiện Đạo)

46. Hạnh phúc của người Phật Tử (Phan Minh Đức)

50. Vườn thơ Vô Ưu : Thơ tứ tuyệt dự thi (Nhiều Tác giả)

51. Hoa tâm trong vườn đạo (Mang Viên Long)

55. Phạm Công Thiện - miễn thi ca bát ngát (Tâm Nhiên)

57. Nhạc : Xuân không tính (NS. Hằng Vàng)

58. Sống với lòng tri ân (Xuân Trà)

61. Dòng sông không thể đóng băng (Mang Viên Hưng Định)

63. Dưới núi bụi hồng (Truyện ngắn của Uất kim Hương)

68. Tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt GDPT (Phan Ngọc Thảo)

70. Đôi nét về Chùa Hoa Lâm (Trương Bi)

73. Guinness Rong (Nguyễn Văn Hiếu)

74. Những gì tạo nên con người (Nguyễn Hữu Hiếu)

75. Món chay: Bánh đậu hương sắc (Hồ Đắc Thiếu Anh)

76. Trang Phật sự (cộng tác viên)

Với sự cộng tác thường xuyên: THÍCH THIÊN ĐẠO-THÍCH THÔNG HUỆ-THÍCH HUỖN LAN-THÍCH MINH HẢI-THÍCH NỮ NHƯ ĐỨC-MAI NGUYỄN-PHƯỚC THẮNG-MANG VIÊN LONG-PHAN MINH ĐỨC-TRÍ BỬU-LAM KHÊ-VĨNH HỮU-DƯƠNG KINH THÀNH-TUỆ KHƯƠNG-PHAN NGỌC THẢO-HUỲNH PHONG LƯU-HỒ ĐẮC THIẾU ANH-BS. HỒ VIỆT SANG-VÕ VĂN LÂN-TIẾN THẢO-DZÀ LỮ KIỀU-NGÂN THƯƠNG-KIỀU TRUNG PHƯƠNG-PHAN THÀNH MINH-HUỲNH NGỌC THÀNH-TÂM NHIÊN-NHÓM ẢNH NHẤT CHI MAI.

Thư từ, bài vở

Xin gửi về: Cư sĩ TẠ NAM TRẦN, Trưởng ban Văn Hóa THPG Daklak, Hộp thư 29 Bưu điện Trung tâm Tp. Buôn ma thuật. Email: noisanvouu@gmail.com. DT. 0903.519.530 Trang lưu trữ: <http://noisanvouu.blogspot.com/>.



Lá thư Xuân

Quý độc giả kính mến,

Thấm thoát, 365 ngày của năm 2011 theo dòng biến dịch của thời gian đã trôi qua. Một năm mới lại bắt đầu – Nhâm Thìn 2012 – Trong không khí ấm áp vui tươi, rực rỡ của ngày đầu xuân; bên khóm mai vàng, câu đối đỏ, bánh chưng xanh, bên tách trà thơm trong khung cảnh gia đình đoàn tụ đón tết, vui xuân; Vô Ưu xin góp thêm một chút hương xuân, ngát tình đạo vị cho mọi gia đình Phật tử trong những ngày đầu xuân mới.

Vô Ưu tập 46 – Kỷ niệm Phật thành đạo và mừng xuân Nhâm Thìn 2012 – Ban Biên soạn xin gửi đến quý Độc giả những bài viết chọn lọc xoay quanh hai chủ đề trên. Bên cạnh đó, Vô Ưu xin giới thiệu một số bài viết của Chư tôn đức Tăng Ni, các nhà nghiên cứu Phật giáo trong và ngoài tỉnh, đề cập đến những thành tựu Phật sự to lớn đã đạt được, những trở ngại thách thức, những định hướng mới mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) cần có trong công cuộc phát triển bền vững và hội nhập toàn diện ngày nay, nhân kỷ niệm 30 năm GHPGVN đồng hành và phát triển cùng Dân tộc (07.11.1981 – 07.11.2011).

Nhân dịp năm mới, Ban Biên soạn Vô Ưu xin gửi lời tri ân đến chư tôn đức Tăng Ni, Thiện hữu tri thức, Văn nghệ sĩ, cộng tác viên và bạn đọc gần xa đã dành nhiều thiện cảm, động viên, giúp đỡ và đồng hành cùng Vô Ưu trong suốt thời gian qua. Kính chúc chư tôn đức Tăng Ni đạo thọ miên trường, tuệ đăng thường chiếu, Phật sự viên thành. Kính chúc quý Thiện hữu tri thức, cộng tác viên và bạn đọc cùng gia đình An vui – Hạnh phúc – Thành đạt và Vô lượng công đức.

BAN BIÊN SOẠN

Thư Chúc Tết

CỦA THƯỜNG TRỰC BAN TRỊ SỰ PHẬT GIÁO TỈNH DAKLAK

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Trước thềm Xuân Nhâm Thìn - 2012, thay mặt Thường trực Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Daklak và cá nhân tôi, kính chúc chư tôn thiền đức Tăng Ni, Cư sĩ thành viên Ban Trị sự, Ban Đại diện Huyện, Thị hội, các Chùa, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật đường cùng toàn thể nam nữ Phật tử thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

Năm 2011, chúng ta vừa long trọng kỷ niệm 30 năm kế thừa, thống nhất và phát triển bền vững của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong thời đại Xã hội Chủ nghĩa, với sứ mạng hộ quốc an dân, đồng hành cùng dân tộc để xương minh Phật pháp, trang nghiêm Giáo hội và góp phần to lớn vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh giàu đẹp. Trong dịp này, Phật giáo Daklak cũng đánh dấu một chặng đường 25 năm thành lập và phát triển toàn diện các mặt hoạt động của Giáo hội về tổ chức, Tăng sự, Hoằng pháp, Giáo dục Tăng ni, Hướng dẫn Phật tử, Từ thiện xã hội, Văn hóa, Nghi lễ... cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh - chính trị, thực hiện các phong trào ích nước lợi dân, văn minh tiến bộ.

Năm Nhâm Thìn - 2012, là năm kết thúc nhiệm kỳ của các cấp Giáo hội. Tăng ni Phật tử tỉnh nhà tiếp tục phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nghị quyết còn lại của nhiệm kỳ V 2007-2012. Trong 6 tháng đầu năm, các Ban Đại diện Phật giáo cơ sở và Huyện, Thị hội tiến hành Hội nghị tổng kết Phật sự nhiệm kỳ 2007-2012 và dự kiến nhân sự, chương trình hoạt động cho NK 2012-2017, tiến tới Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Daklak nhiệm kỳ VI và Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VII, nhiệm kỳ 2012-2017 vào quý 4/2012.

Thường trực Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh đánh giá cao sự nỗ lực của Chư tôn đức Tăng Ni, Cư sĩ thành viên Ban Trị sự, Ban Đại diện các Huyện, Thị hội và Đơn vị Phật giáo cơ sở đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự thắng lợi chung của Phật giáo tỉnh nhà trong năm qua. Tôi xin tán dương công đức tất cả quý vị. Nhân dịp này, tôi cũng xin tri ân sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương Giáo hội và sự giúp đỡ quý báu của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận, Ban ngành, Đoàn thể trong tỉnh đối với các hoạt động của Phật giáo trong thời gian qua.

Trong niềm hân hoan đón mừng Xuân Di Lặc và Tết Nguyên đán cổ truyền của Dân tộc. Tôi xin thân ái gửi đến Chư tôn Thiền đức Tăng Ni, Quý vị Lãnh đạo, cùng toàn thể Cư sĩ, Phật tử lời Chúc mừng Năm mới Khương An, Thịnh Vượng và Cát Tường Như Ý.

Daklak, ngày 01 tháng 01 năm 2012
TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ
Thượng tọa THÍCH CHÂU QUANG

Góp phần phát triển GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM trong tương lai

• TT. THÍCH CHÂU QUANG

Trưởng Ban Trị sự THPG DakLak

Kính bạch Chư tôn đức lãnh đạo Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự GHPGVN, Chư tôn đức tăng ni lãnh đạo các tỉnh thành cả nước!

Nhân kỷ niệm “Phật giáo Việt Nam 30 năm phát triển và đồng hành cùng dân tộc”. Lời đầu tiên, chúng tôi thay mặt Tăng ni và Phật tử DakLak, kính gửi lên Chư tôn đức lãnh đạo Giáo hội, quý Đại biểu khách quý cùng toàn thể chư vị hiện diện lời chào kính cẩn, lời chúc an khương. Chúc Hội thảo thành công viên mãn.

Chúng tôi hân hạnh trình bày tại hội thảo này vấn đề nhỏ góp phần phát triển bền vững GHPGVN trong tương lai. Bằng những suy nghĩ thiết thực và cụ thể, tôi xin đóng góp một vài ý kiến nhỏ, gọi là thêm chút hương cúng dường ngày trọng đại của Giáo hội: “Kỷ niệm 30 năm GHPGVN phát triển và đồng hành cùng dân tộc (1981-2011)”.

Đức Phật thị hiện ở cõi Ta Bà ngũ trước này bằng tâm nguyện độ sanh “*Khai thị chúng sinh ngộ nhập tri kiến Phật*”. Với mục đích duy nhất và quan trọng đó, ngài đã tuyên bố sau khi thị hiện thành đạo tại gốc Bồ đề “*Các người hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi*”. Rồi thời gian trụ thế thuyết pháp độ sanh và trước khi thị hiện niết bàn tại Sala Song Thọ, ngài khuyên các chúng đệ tử, qua lời nói với Ananda: “*Này Ananda, nếu có tỳ kheo, tỳ kheo ni, cư sĩ nam hay cư sĩ nữ nào thành tựu chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh trong chánh pháp thì người ấy kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường Như Lai với sự cúng dường tối thượng*”.

Qua đó, chúng ta thấy rằng Đức Phật đối với chúng sinh, đặc biệt với loài người, Ngài



TT. Thích Châu Quang

hết sức chú trọng về mặt giáo dục. Xã hội loài người, qua các thời đại, đối tượng để xây dựng xã hội, dù có khác ở nhiều phương diện, nhưng con người vẫn là trọng tâm các quan hệ xã hội trong việc hình thành và phát triển xã hội ấy.

Kỷ niệm 30 năm GHPGVN phát triển và đồng hành cùng dân tộc. Nhìn lại 30 năm qua, các cấp lãnh đạo của Giáo hội đã rất chú trọng vấn đề này và đã phát triển gần như rộng khắp tại các tỉnh thành đều có trường Trung cấp Phật học và 4 Học viện tại 4 Thành phố lớn. Đó là một trong nhiều thành quả Phật sự mà các thời kỳ Giáo hội trước đây chưa từng có! Và nữa, hàng tăng sĩ có học vị cao, phải nói rằng chưa thời kỳ nào bằng.

Nói đến con người của đạo Phật thì phải nói đủ cả 2 giới xuất gia và tại gia. Hai giới này hình thành nên bốn chúng đệ tử Phật. Tăng ni được đào tạo có trường lớp, có hệ thống từ thấp lên cao. Đó là tất nhiên, vì là bậc đại Phật tuyên dương.

Đã là chánh pháp thì chỉ có một. Nhưng chánh pháp ấy trong từng thời đại, từng đối tượng, từng hoàn cảnh sẽ được truyền như thế nào. Với tâm đại từ đại bi của Phật, Bồ Tát, trong một thời thuyết pháp có đủ từ Chư Phật, Bồ Tát, cho đến trời, người và cả các hàng chúng sinh phi nhơn tất thảy đều tiếp nhận được nội dung qua pháp âm của Phật theo sở cầu sở đắc của mình. Với chúng ta ngày nay, làm sao để đáp ứng cho một thời pháp với đủ hạng thánh chúng.

Cho nên, biện pháp ấy Phật đã chỉ dạy: khế căn, khế cơ, khế lý. Liệu chúng ta có đủ năng lực của lòng đại từ đại bi như Phật để khiến nhiều căn cơ trong thánh chúng ấy đều tiếp nhận thời pháp? Vì thế, theo thiện ý chúng tôi, một trong những giải pháp chủ đạo góp phần phát triển bền vững GHPGVN trong tương lai là giáo dục.

Giáo dục đạt kết quả tốt cần vận dụng ba yếu tố khế căn, khế cơ, khế lý mà đức Phật đã chỉ dạy. Vận dụng ba vấn đề này nền giáo dục Phật giáo ngày nay của Giáo hội cần:

1. Thành lập bộ phận gồm đủ Tăng, ni và cư sĩ, nghiên cứu các mặt: tâm lý giáo dục Phật giáo cho từng đối tượng, từng độ tuổi. Soạn thảo chương trình có hệ thống và phù hợp

2. Nghiên cứu những biến động phát triển của xã hội, của khoa học, của các trào lưu tư tưởng đang chi phối



Chư tôn giáo phẩm lãnh đạo GHPGVN thăm lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh

vào nếp sống quần chúng Phật tử và nhân dân, nhằm đưa giáo lý của Phật vào một cách phù hợp.

3. Sách kinh Phật ngày nay phải nói là phong phú hơn bao giờ hết. Nhưng chưa thể đáp ứng cho kiến thức từng độ tuổi, từng tầng lớp quần chúng trong xã hội.

4. Giáo hội cần kiểm soát việc in ấn, nên khuyến khích và ưu tiên phát hành những nghiên cứu, sáng tạo, đáp ứng trước mắt là cho tầng lớp trẻ.

5. Con người là chủ nhân của mọi xã hội, tuổi trẻ là chủ nhân của ngày mai. Nên chăng, cần đưa giáo lý Phật giáo vào lớp trẻ qua nhiều hình thức như hiện nay thường xuyên hơn. Đặc biệt, xúc tiến hệ mẫu giáo mầm non mà hiện tại Phật sự nầy gần như bỏ lỏng. Đó là một trong những giải pháp phát triển bền vững, lâu dài của Giáo hội. “Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai” khẩu hiệu ấy vẫn phù hợp và rất cần thiết đối với sự nghiệp phát triển lâu

bền của Phật giáo và Giáo hội.

Một thực tế lịch sử cho thấy rằng, thời đại nào nếu có nhiều tầng ni đạt ngộ, thì thời đại ấy Đạo hưng thịnh và phát triển sâu rộng đến đời sống tâm linh quần chúng. Vậy có nên chăng dần dần chuyển những trường Phật học, Học viện Phật giáo sang hình thức tu viện. Hoặc thành lập một tu viện và tuyển các vị đã xong cấp học có nguyện vọng tịnh tu, chuyên sâu và phát huy nội lực.

Trên đây, một số suy nghĩ chúng tôi hân hạnh được trình bày nhân kỷ niệm 30 năm phát triển của GHPGVN, xem như một đóng góp nhỏ trên bước phát triển của Giáo hội trong tương lai. Cầu nguyện GHPGVN trường tồn cùng dân tộc, kính chúc hội thảo thành công viên mãn.

Kính chúc Chư tôn đức lãnh đạo Giáo hội các cấp tuệ đăng thường chiếu, kính chúc quý đại biểu các cấp và toàn thể pháp hội vạn sự cát tường. ●

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Với phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa Xã hội”

(Tham luận của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Daklak tại Hội thảo Giáo hội Phật giáo Việt Nam 30 năm phát triển và đồng hành cùng dân tộc)



Hoà chung với niềm vui của toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam trong và ngoài nước, cùng với toàn dân tộc đang hân hoan chuẩn bị kỷ niệm 30 năm - Ngày thành lập GHPGVN, một sự kiện trọng đại trong lịch sử Giáo hội, một chặng đường lịch sử đánh dấu bước phát triển của GHPGVN trên con đường phụng sự Đạo pháp và Dân tộc.

Ba mươi năm trước đây, cũng vào thời điểm này, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu thống nhất Phật giáo đã được long trọng tổ chức, với sự có mặt của 165 đại biểu, Tăng ni, cư sĩ đại diện cho 9 tổ chức hệ phái trong cả nước đã về tham dự. Đại hội đã lập ra Giáo hội Phật giáo Việt Nam, thông qua Hiến chương và chương trình hoạt động của Giáo hội, với đường hướng “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội”, suy cử Hội đồng Chứng minh và Hội đồng Trị sự Trung ương. Đây là một sự kiện vô cùng trọng đại và có ý nghĩa to lớn trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, đã đáp ứng tình cảm, nguyện vọng của tuyệt đại đa số Tăng ni, Phật tử, lại được đảm bảo bằng chính sách tôn trọng tự do Tín ngưỡng, Tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta.

Từ đây, Phật giáo Việt Nam đã có một tổ chức, ngôi nhà chung của Phật giáo đồ, người đại diện chân chính, hợp pháp của phật tử Việt Nam cả trong nước và quốc tế. Cũng từ đây, tổ chức Phật giáo Việt Nam được thành lập và hoạt động thống nhất trên cơ sở Hiến chương của GHPGVN - Tổ chức và hoạt động ngày càng phát triển khắp các tỉnh, thành, huyện, thị xã và cơ sở.

Với phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - CNXH” được khẳng định trong Hiến chương, ngay từ ngày đầu thành lập, 30 năm qua, GHPGVN đã phát huy truyền thống ngàn năm “Hộ quốc - An dân” của Phật giáo Việt Nam, cùng chung với vận mệnh thịnh - suy của đất nước, cùng đồng hành với dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã có những đóng góp to lớn và rất quan trọng trong công cuộc

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trên tất cả các lĩnh vực Chính trị, Kinh tế, Văn hoá, Giáo dục, Y tế, Từ thiện,...Quốc phòng - An ninh, Đối ngoại, xoá đói giảm nghèo, góp phần phát triển đất nước, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế - tiếp tục cùng toàn dân đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Thành quả đó đã chứng minh tính đúng đắn, phù hợp, tích cực và tiến bộ với phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” của GHPGVN.

Với nền Đạo pháp truyền vào Việt Nam trên 20 thế kỷ, những giá trị đạo đức của Phật giáo thấm đượm tính nhân văn, góp phần tạo nên nền văn hoá Việt Nam tiên

tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, không chỉ trên giới khoa học, lý luận mà đến các tầng lớp nhân dân, đến từng gia đình, từng phật tử cũng luôn tâm niệm “Mái chùa che chở hồn dân tộc, mái ấm muôn đời của tổ tiên” và trong cuộc sống luôn giữ gìn đạo đức, làm lành, lánh dữ, tích đức, tu thân, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không tửu nhục, vô ngã, vị tha đến tinh thần “Hộ quốc, an dân”, sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn. Tinh thần ấy đã trở thành truyền thống, truyền qua nhiều thế hệ. Chúng ta tự hào và mãi trân trọng bảo tồn và phát huy những giá trị đạo đức Phật giáo trong thời đại mới, gắn liền với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Đạo pháp luôn gắn liền với dân tộc, đó cũng là quy

Đại lễ Phật đản Liên Hiệp Quốc tổ chức tại Việt Nam năm 2008 - ảnh: GP



luật sinh tồn của Phật giáo và dân tộc Việt Nam. Lịch sử dân tộc cũng chứng minh rằng: Lúc nào vận nước hưng thịnh thì Phật giáo cũng hưng thịnh và ngược lại - Một Phật Hoàng Trần Nhân Tông cách đây 700 năm đã là một minh chứng và tấm gương sáng ngời nghĩa khí dân tộc. Biết bao tấm gương hy sinh cao cả của Hàng Chư Tôn Giáo phẩm đã vì sự nghiệp cách mạng giành lấy độc lập - tự do, bảo vệ Đạo pháp như Bồ tát Thích Quảng Đức, Hoà thượng Thích Thế Long, Đại lão Hoà thượng Thích Đôn Hậu, Hoà thượng Thích Thiện Hào và nhiều vị khác nữa, phải chăng đó còn là những người con trung hiếu, hết lòng vì Đạo pháp và Dân tộc. Dân tộc ta - một Dân tộc kiên cường và quả cảm, thông minh và sáng tạo, tin tưởng và lạc quan; một Dân tộc biết đoàn kết và yêu thương: Thương nước, thương nhà, thương người, thương mình, đồng thời biết căm phẫn trước cường quyền

và bạo lực. Một dân tộc từng chịu cảnh đói nghèo mà trong sạch; đơn sơ mà phong phú; giản dị mà vĩ đại; khổ cực mà thông minh; nghèo của mà giàu lòng. Đạo pháp - Dân tộc lại gắn liền với CNXH. Đó là quy luật tất yếu của lịch sử. Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; bởi Độc lập dân tộc là tiền đề của CNXH và CNXH là bước phát triển hợp quy luật để bảo vệ nền độc lập dân tộc. Bởi chúng ta ý thức rằng, chỉ có CNXH, con đường đúng đắn mà Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn là con đường đưa nhân dân ta từ địa vị người nô lệ, mất nước, lầm than, đói nghèo, tủi nhục để bước sang cuộc đời mới, cuộc đời làm chủ, hạnh phúc, ấm no.

Đạo pháp - Dân tộc - CNXH như một nhân duyên, một cuộc hẹn hò và gặp gỡ lịch sử - Ba nhân tố đó quyện vào nhau làm một, tạo nên sức mạnh vô địch mà không một thế lực nào phá vỡ được.

Ba mươi năm qua, một chặng đường lịch sử, thời gian đủ để cho chúng ta nhìn lại phương châm Đạo pháp - Dân tộc - CNXH. Thực hiện phương châm đó, Phật giáo Việt Nam đang trong thời kỳ phát triển rực rỡ nhất trên các bình diện phát triển tổ chức, đào tạo Tăng tài, Giáo dục Tăng Ni, Văn hoá - Xã hội,... Uy tín của Phật giáo Việt Nam ngày càng được khẳng định và nâng cao cả trong nước và trên thế giới. Đó cũng là thành quả cần được khẳng định, trân trọng, bảo vệ và tiếp tục phát huy trong thời kỳ mới. Để Phương châm "Đạo pháp - Dân tộc - CNXH" luôn quyện vào nhau làm một và trở thành hiện thực sinh động trên đất nước Việt Nam muôn vàn yêu dấu của chúng ta.

Kính chúc Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Chư tôn, Giáo phẩm và quý vị thân tâm an lạc, Phật sự viên thành, đạt nhiều thành quả tốt đẹp hơn nữa trong thời gian tới. ●

Giới thiệu: *Sách mới*

Thời gian gần đây, Ban Biên soạn Vô Ưu đã nhận được một số ấn phẩm mới từ nhiều tác giả gửi tặng. Trân trọng giới thiệu đến quý độc giả!

1. Sách *"Chúng tôi có một thời như thế"*, tập sách dày 700 trang do Ban Liên lạc Tổng đoàn Học sinh Đà Nẵng phát hành nhân kỷ niệm 40 năm Tổng đoàn Học sinh Đà Nẵng (17/7/1971 – 17/7-2011)- NXB Đà Nẵng, tháng 7/ 2011
2. Sách *"Mối tình màu huyết dụ"*, tập truyện sử của nhà thơ Tiến Thảo-Ngô Văn hải, NXB Trẻ ấn hành tháng 8/ 2011.
3. Sách *"Người Đàn Bà và những giấc mơ"*, tập truyện thứ 2 của Trần Minh Nguyệt, NXB Thanh Niên ấn hành quý 3/ 2011
4. Sách *"Bến bờ sanh tử"*, tập sách đề cập đến các vấn đề sinh tử theo tinh thần Phật giáo của tác giả Nguyễn Vũ Duy Quân – NXB Đồng Nai ấn hành quý 4/ 2011.
5. *"Vu Lan nghĩ về mẹ"*, tập thơ - văn của nhiều tác giả do Nguyễn Đình Nhâm, chủ biên - NXB Văn Hóa - Văn Nghệ TP.HCM ấn hành quý 2/ 2011.

30 NĂM NGÀY THÀNH LẬP GHPGVN

Những điều cần và đủ

• Cư sĩ **PHƯỚC HẢI**



Ba mươi năm phát triển và đồng hành cùng dân tộc GHPGVN, một thời gian chưa đủ dài lắm để khẳng định những thành tựu trên nhiều lĩnh vực của Giáo hội, nhưng với cuộc đời, cổ nhân từng bảo “Tam thập nhị lập”, cái tuổi đủ chứng chạc để định hình cho tương lai. Con đường trước mắt ấy của Giáo hội, nhwungx điều kiện nào cần và đủ để các công tác Phật sự của Giáo hội đạt được kết quả cao nhất. Trong niềm hân hoan kỷ niệm 30 năm Giáo hooih phát triển và đồng hành cùng dân tộc, chúng tôi kính chúc các cấp lãnh đạo Giáo hội pháp thể viên dung tuệ đăng tòa rạng. Kính chúc hội thảo thành tựu

viên mãn, chúc toàn thể cử tọa pháp lạc vô biên.

Nói đến điều kiện thật là vô cùng. Người đời thường bảo: “Có tiền mua tiên cũng được” nhưng với đạo, đặc biệt là đạo Phật chúng ta “Phật tâm” là trên hết. Vì mọi Phật sự cũng như thế sự, dụng tâm Phật để giải quyết thì không những an lạc cho mình mà còn cho mọi người. Điều kiện ấy là điều kiện chính yếu, xuyên suốt mọi điều kiện cần và đủ để những gì liên quan đến thế tục. Lời Đức Phật đã dạy trong kinh Hoa Nghiêm rằng: “Quên mất tâm bồ đề mà làm các thiện pháp là hành động của ma vương”. Vậy ở đây, chúng

tôi xin đóng góp một số điều kiện cần và đủ để công tác Phật sự Giáo hội đạt kết quả cao nhất:

1) Phải nhìn rõ thực tế, quần chúng Phật tử hiểu về Phật rất hạn chế. Rộng ra, quần chúng nhân dân nói chung, nhất là giới trẻ có học thức, rất xa lạ đối với Phật giáo. Thậm chí, xem Đức Phật không khác vị vắng đạo Phật. Cần truyền đức tin chân chính đối với Phật tử và hình thức sinh hoạt giản dị của Phật giáo và xã hội. Đó là điều kiện tiên quyết cần và đủ cho sự phát triển bền vững của Phật sự Giáo hội.

2) Ngày nay, xã hội Việt Nam đang trên đường phát triển và hội nhập thì các luồng văn hóa, hình thức sinh hoạt xã hội đang ồ ạt xâm nhập phá vỡ, làm mòn đạo lý truyền thống dân tộc. Đó là một thực tế khiến ta không thể coi thường và dửng dưng. Có thể nói, không phải để đối phó, mà để hóa giải thì đường hướng của Giáo hội nhất là hoàng pháp và giáo dục nên có sự thẩm định lại các buổi hoàng pháp, các lớp học giáo lý sao cho có hiệu quả. Muốn

vậy, phải định hình đối tượng nghe pháp, học giáo lý sao cho phù hợp nội dung. Đặc biệt, ngôn ngữ trao truyền cũng phải phù hợp đối tượng tiếp thu. Hơn nữa, gần đây Giáo hội đã đề xướng Phật hóa gia đình và xã hội hóa sinh hoạt Phật giáo, thì hai mặt nêu trên phải thực sự quan tâm.

3) Điều kiện cần và đủ thứ 3 là giảm thiểu vấn đề vấn đề hình thức sao cho mọi giới từ lớp trẻ, giới tri thức và nhất là những thành phần mà chúng ta thường hay gọi là quần chúng cảm tình với Đạo Phật có thể gần gũi hòa nhập trong những lễ hội của Phật giáo. Dần dần họ cảm thấy họ cũng là người của Đạo Phật Việt Nam, họ thấy rằng hình thức trang phục của họ cũng có thể là một Phật tử, họ không còn đứng bên lề của lễ hội để nhìn, nhưng chắc chắn, trong họ niềm tin Phật rất mực chân chánh.

4) Về nhân sự, GHPGVN ngày nay, sau 30 năm đào tạo tăng tài, hẳn là một giai đoạn của Phật giáo Việt Nam, tăng ni được đào tạo có trường lớp, có bằng cấp hơn bao giờ hết. Kiến thức đào tạo ở các học viện cũng rất đa dạng. Nhưng sau tốt nghiệp chỉ có mặt bằng kiến thức mà chưa thực sự ứng dụng vào Phật sự. Trong khi xã hội càng ngày càng tiến bộ, khoa học ngày càng phát triển, để đáp ứng với xu

hướng thời đại hội nhập, nhân sự giáo hội kể cả mọi mặt hoạt động cần có thời gian đào tạo chuyên ngành, sau hoàn tất học viện, hoặc năm cuối của học viện.

5) Ba mươi năm phát triển và đồng hành cùng dân tộc GHPGVN đã có nhiều thành quả to lớn trong đối nội, đối ngoại và trên nhiều phương tiện. Những công tác “nghiêm trang Giáo hội, trưởng dưỡng đạo tâm” dưới cái nhìn của bản thân chúng tôi và đa số Phật tử có tâm huyết với ngôi Tam Bảo, thì vẫn có một cái gì đó chưa thực sự “trang nghiêm”, bởi đây là cái nhìn chứ không phải phê phán. Xin đừng hiểu là phê phán, một cái nhìn với mong muốn thâm tín Tam bảo.

Biết rằng, với Phật qua Phật nhân của Ngài, Ngài nhìn rõ được thiện căn và không ngăn ngại, Ngài thân hành trực chỉ đến phương ấy mà hóa độ và tán thán ngay “Thiện lai Tỳ kheo”. Ngày nay, giữa xã hội lắm đảo điên, hình bóng Tăng bảo là chỗ dựa duy nhất để thân cận Phật pháp của người con Phật. Hình bóng ấy cao đẹp làm sao trong lời kinh Phật để lại là “Nhìn thiên sư phạm, chúng con sinh lương hữu phước điền!”

Tuổi nhỏ, gọi là đồng chọn xuất gia có nhiều trường hợp, nhiều hoàn cảnh nhưng ít ra những người ấy có thời gian

công quả, huân tập chủng tử Phật rồi trở thành vị Tăng. Với tuổi trung niên, hoặc đã luống tuổi, khi tiếp nhận vào hàng Tăng bảo, thiếu Phật nhân, thì tại địa phương nào đó hãy thông tri trở về nơi người ấy thường trú kiểm tra thực trạng của Cư sĩ ấy, sau đó nên cần thời gian thử thách, công quả và có trường hợp chúng tôi được biết các Ngài xưa, chỉ cho những trường hợp ấy thọ sa di bổ tát, nếu thực sự phát tâm xuất gia. Bản thân chúng tôi thấy, có nhiều vị tại gia ở địa phương xin xuất gia hoặc thọ giới, chưa được sự đồng thuận của tổ chức Giáo hội địa phương. Ấy vậy, sau thời gian rất ngắn, chúng tôi đã thấy hình thức một vị Tăng và nghiêm nhiên như bao vị Tăng khác, kể cả vị Tăng đang lãnh đạo đại phương. Thiết nghĩ, đây cũng là điều kiện luật Phật cần và đủ để phát triển bền vững Giáo hội. Đức tin đối với Tăng bảo cũng rất cần thiết để người đời hướng đến Phật pháp vậy.

Trên tinh thần nhiều tay vỗ nên kêu, chúng tôi với thiện ý của mình, xin đóng góp 5 “điều kiện cần và đủ”, gọi là bày tỏ niềm vui của người con Phật trước sự kiện trọng đại của Giáo hội, 30 năm phát triển và đồng hành cùng dân tộc. ●

PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Đã góp phần làm sáng ngời lý tưởng của dân tộc và trưởng thành cùng dân tộc

● NNC TUỆ KHƯƠNG

(Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam)



Ba mươi năm trước đây, sau thành công mỹ mãn của Đại hội hiệp thương thống nhất các tổ chức hệ phái Phật giáo Việt Nam để thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (từ ngày 4-11 đến 7-11-1981), Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng lúc đó là chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, trong buổi tiếp chư tôn đức Đại biểu Đại hội tại Phủ Chủ tịch ở thủ đô Hà Nội, đã thay mặt Đảng và Nhà nước trân trọng ghi nhận:

“...Trong quá khứ, Phật giáo Việt Nam đã gắn chặt với dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Lịch sử đã xác nhận Phật giáo Việt Nam là một tôn giáo, từ bản chất, bản sắc, từ trong thực tiễn hoạt động của mình, biểu hiện truyền thống yêu nước, gắn bó chặt chẽ với dân tộc, với Tổ quốc.



Trong sự nghiệp cách mạng cao cả của dân tộc ngày nay, Phật giáo đã góp phần xứng đáng. Đối với Việt Nam, nói đến tôn giáo là người ta nghĩ ngay đến đạo Phật, đến các việc làm quý báu, đẹp đẽ của Tăng Ni, Phật tử.

Đạo Phật ở Việt Nam đã mang màu sắc dân tộc Việt Nam rõ rệt. Có thể nói rằng Phật giáo Việt Nam đã góp phần làm sáng ngời lý tưởng của dân tộc và trưởng thành cùng dân tộc."

Sự ghi nhận, đánh giá đó vẫn còn hoàn toàn chính đáng và giữ nguyên ý nghĩa đối với những thành tựu của các hoạt động Phật sự và bước phát triển vững chắc của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày nay. Trải qua 30 năm của sáu nhiệm kỳ hoạt động bền bỉ, theo tinh thần "Đạo Pháp - Dân Tộc - Chủ nghĩa xã hội", các cấp Giáo hội từ Trung ương đến các địa phương, đều đã hình thành ở hầu hết các

tỉnh trong cả nước và ổn định tổ chức, tiếp tục phát triển trên mọi hoạt động Phật sự của mình. Đến nay sau Đại hội thành lập Giáo hội Phật giáo tỉnh Nghệ An cuối tháng 9-2011, đã thành lập được 58/63 đơn vị hành chính cấp tỉnh thành trong cả nước. Nhờ vậy mà không chỉ ở các đô thị sầm uất, ở các tỉnh đồng bằng trù phú, mà còn đến cả các vùng sâu vùng xa, các vùng dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc, ở các tỉnh Tây Nguyên, Tây Nam bộ và đến cả các hải đảo xa xôi như Trường Sa, Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Phú Quốc, Vân Đồn...đều có sự hiện diện các ngôi chùa, Học viện, Tịnh viện của các hệ phái Phật giáo Việt Nam, mà theo cách nói của các nhà nghiên cứu văn hóa, lịch sử dân tộc, thì có thể coi đó là những ngọn Hải đăng - những cây đèn "Bát nhã", những cột mốc biên cương bền vững nhất, bởi nó được xây cất, neo giữ bằng cả đạo

lý, trí tuệ của Đạo pháp - Dân tộc Việt Nam và bằng Tâm nguyện của toàn dân ta. Tuy việc xây dựng các công trình này còn ít, và có phần muộn màng, do tự phát của các Phật tử của địa phương. Nhưng qua tiếng chuông, lời giảng Kinh vang lên từ các ngôi chùa ở những nơi ấy, nếu chánh niệm, và được duy trì đều đặn, chắc hẳn sẽ góp phần làm cho đồng bào ta bám trụ ở những nơi đó thêm an tâm, ấm lòng và hy vọng sẽ góp phần làm thức tỉnh những kẻ còn nặng đầu óc tham - sân - si... Cùng với các hoạt động khác như cứu tế nạn nhân bị lũ lụt, thiên tai ở trong và ngoài nước, chữa bệnh từ thiện.. của đồng bào Tăng Ni, Phật tử trong cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài. Thông qua các hoạt động thiết thực đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tiếp tục phát huy truyền thống của dân tộc và Đạo Pháp trên con đường "Hộ quốc, An dân", đồng hành cùng toàn dân trong sự nghiệp xây dựng - bảo vệ Tổ quốc, đoàn kết phấn đấu nhằm xây dựng một xã hội tốt đẹp, sớm đạt mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" như ý Đảng lòng dân ta hằng mong muốn.

Sự phát triển của Giáo hội trong 30 năm qua, trước hết phải nói đến kết quả của hoạt động Tăng sự, đã tổ chức

hang chục Đại giới đàn truyền trao giới pháp cho hàng chục ngàn Tăng Ni, duy trì và nâng cao chất lượng thanh quy các khóa an cư kiết hạ, nhắc nhở Tăng Ni thường xuyên trau dồi đạo hạnh, tăng trưởng đạo lực kế thừa đại nghiệp hoằng dương chánh pháp. Nhiều lễ cầu siêu vong linh các liệt sĩ trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược và các vong linh đồng bào, nhân loại bị thiệt mạng trong hoạn nạn, chiến tranh đã được tổ chức trang nghiêm, cảm động. Được sự quan tâm, tạo nhiều điều kiện thuận lợi về các thủ tục xây dựng của chính quyền các cấp, công tác trùng tu, tôn tạo xây dựng mới nhiều cơ sở thờ tự của các chùa làng, tu

viện, thiền viện khắp các tỉnh trong cả nước, được phát triển thuận lợi, khang trang hơn.

Chúng ta rất trân trọng tư liệu “Khoảnh khắc lịch sử” mà tuần báo Giác Ngộ số 605-ra ngày 3-9-2011 đã cung cấp cho bạn đọc: Ba nguyện vọng bức thiết của Phật giáo được Cố Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đề đặt lên cố Chủ tịch HĐBT Phạm Văn Đồng sau thành công của Hội nghị đại biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam, đã được Chủ tịch hoan hỉ chấp thuận, ủng hộ nhiệt thành là: “Mở trường Phật học ở cả ba miền – đào tạo Tăng Ni thừa kế - Tăng sĩ được tự do hành đạo trên cả nước” đã mở

đường cho bước phát triển, với các hoạt động phong phú của Giáo hội hiện nay. Từ đó, công tác giáo dục Tăng ni sinh được Giáo hội quan tâm chỉ đạo, đến nay đã có 4 Học viện Phật giáo ở các thành phố: Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh và Cần Thơ (dành cho Phật giáo Nam tông) là những trung tâm đào tạo Phật giáo lớn của nước ta, cùng với 8 lớp cao đẳng, 31 trường trung cấp.. ở các tỉnh, nhiều Tăng ni sinh được đi du học cao học, Tiến sĩ ở nước ngoài; Hy vọng sẽ là nguồn sinh lực mới có đủ phẩm hạnh tương xứng với tri thức thuyết lý học được ở các Học viện, nhà trường, để khi ra trường có đủ Đạo lực phục vụ tốt các Phật sự được Giáo hội giao phó; Cần định hướng, tạo



điều kiện, khuyến khích Tăng Ni sinh ra trường tình nguyện về làm Phật sự ở các nơi còn khó khăn, nghèo nàn, vùng sâu vùng xa và các vùng dân tộc thiểu số... với các Phật tử, các Đạo tràng tu tập cũng được mở rộng, phát triển, có nội dung chất lượng thiết thực; Các chương trình hoằng pháp cũng được duy trì đều đặn ở các thiền viện, quận huyện, nên đã thu hút ngày một đông số cư sĩ, Phật tử là trí thức, các Phật tử trẻ là sinh viên, học sinh. Thiết nghĩ, các vị trụ trì và lãnh đạo Giáo hội cần có một hình thức tổ chức thích hợp, phân công các vị Đại đức giáo thọ có phẩm hạnh và trình độ giáo lý để hướng dẫn, quy tụ số thiện hữu trí thức này trong việc nghiên cứu tu tập và làm các Phật sự, hộ pháp thiết thực hơn.

Hoạt động của viện nghiên cứu Phật học Việt Nam ngày càng được Trung ương Giáo hội quan tâm chỉ đạo. Liên tiếp trong hai nhiệm kỳ gần đây, hàng năm Lãnh đạo Viện và các Ban chuyên môn đã chủ động xây dựng và thực hiện tốt các chuyên đề nghiên cứu, các Hội thảo khoa học quốc tế do viện chủ trì. Đặc biệt là Viện NCPH mà nòng cốt là lực lượng đông đảo các nhà nghiên cứu của Ban Phật giáo Việt Nam đã tích cực tham gia các cuộc Hội Thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế trong các dịp kỷ niệm lớn như: Kỷ

niệm 700 năm ngày viên tịch của Đức vua - Phật Hoàng Trần Nhân Tông; “Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội”, Đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc 2008, các cuộc Hội thảo khoa học tôn vinh chư vị Đại lão Hòa thượng tiền bối ...tổ chức ở Thủ đô Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Nam Định, Hải Phòng, Bình Dương, Kiên Giang và nhiều nơi khác.

Về quan hệ quốc tế, trong 30 năm qua Giáo hội Phật giáo Việt Nam thực sự là tổ chức đại diện chính đáng duy nhất, là đơn vị phát ngôn chính thức của Phật giáo Việt Nam đối với các tổ chức Phật giáo nước ngoài, các tổ chức Phật giáo quốc tế và khu vực. Đã tham dự, giao lưu hữu nghị nhiều diễn đàn Phật giáo, Tôn giáo thế giới và khu vực. Đặc biệt đã đăng cai và được Phật giáo quốc tế tín nhiệm suy cử làm Trưởng ban tổ chức nhiều sự kiện Phật giáo lớn như Đại lễ Phật đản LHQ 2008, các cuộc Hội thảo quốc tế...và đều tổ chức thành công mỹ mãn, được Đạo hữu quốc tế khâm phục, ca ngợi

Nước Việt Nam chúng ta vốn có lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước, có truyền thống yêu nước, bất khuất kiên cường; cũng là quốc gia đa sắc tộc và đa tôn giáo. Trong đó, Phật giáo là tôn giáo lớn, có mặt sớm nhất trên lãnh

thổ Việt Nam, từ Ấn Độ tiếp đến là Trung Hoa, Phật giáo được du nhập vào Việt Nam vào khoảng những năm đầu của công nguyên, trong buổi hồng hoang của đất nước, được cư dân bản địa tiếp nhận với tinh thần khá đồng thuận. Có được thiện duyên đó là do từ hai phía. Từ trong bản chất Phật giáo vốn là một tôn giáo có tư tưởng khoan dung, hòa đồng, sẵn sàng chấp nhận dung nạp tín ngưỡng văn hóa dân gian của cư dân vùng lúa nước; đồng thời tiếp thu kế thừa được những tinh hoa giá trị của kho tàng văn hóa Khổng giáo và Lão giáo đã được lưu hành trước đó ít lâu. Là một tôn giáo có hệ thống giáo lý khá phong phú và hoàn chỉnh, nên khi du nhập, đã cung cấp cho cộng đồng người Việt một hệ thống quan niệm mới mẻ về vũ trụ và nhân sinh. Một số tư tưởng của Phật giáo phù hợp với tư duy truyền thống văn hóa dân tộc với tín ngưỡng dân gian bản địa. Chính vì vậy, Phật giáo được dân chúng thời đó tiếp nhận một cách tự giác và nhanh chóng trở thành một tôn giáo thu hút được sự tín theo từ quảng đại dân chúng đến tầng lớp vua quan, trí thức đương thời, để rồi trở thành hệ tư tưởng chính thống của một số triều đại phong kiến sau đó. Trải qua hàng ngàn năm tồn tại,

Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc suốt chiều dài lịch sử đấu tranh bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước, Phật giáo đã đóng góp cho đất nước, cho dân tộc nhiều phương diện: Tham gia vào sự hình thành văn hóa, đạo đức, lối sống truyền thống của con người, cộng đồng các dân tộc Việt Nam góp phần quan trọng trong việc làm lành mạnh hóa các mối quan hệ xã hội và tạo nên sự hài hòa phong phú, đa dạng của bản sắc văn hóa Việt Nam, từ đó làm nền tảng để từng bước hình thành nền văn hiến Việt Nam. Trải qua bao bước thăng trầm, suy thịnh của nhiều triều đại, chính thể, nền văn hiến đó vẫn được nhân dân bảo tồn, phát huy và duy trì cho đến thế hệ chúng ta ngày nay.

Lịch sử, truyền thống, thành tích và bản chất của Phật giáo Việt Nam là điều đã được khẳng định, được Nhà nước và nhân dân ta ghi nhận. Không ít các nhà khoa học phương Tây ca ngợi Phật giáo là tôn giáo có trí tuệ nhân văn siêu việt, A.Anhxtanh cho rằng: “Phật giáo không chỉ có đóng góp cho khoa học, mà còn là di sản Văn hóa thế giới. Nếu có một tôn giáo nào đáp ứng được nhu cầu của khoa học hiện đại, thì tôn giáo đó là Phật giáo”.

Ngày nay, nhân loại đang chứng kiến, được thụ hưởng không ít những thành tựu của

sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ; của cơ chế thị trường cùng xu thế hội nhập toàn cầu. Song mặt trái của nó cũng mang lại cho nhân loại những hậu quả khủng khiếp và tác hại lâu dài. Nếu không chủ động và hợp tác cùng nhau điều chỉnh lại mọi hành vi ứng xử, thụ hưởng của mình, loài người chắc chắn sẽ phải trả giá ngày càng cao hơn cho những hành vi vô cảm của mình trước thiên nhiên và đồng loại. Trong tình trạng chung đó, Phật giáo nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng, nếu không tỉnh thức, tự đánh giá đúng thực chất của mình thì cũng không tránh khỏi sự suy thoái lạc hậu.

Không thể phủ nhận một thực tế đáng buồn là bên cạnh nhiều bậc cao tăng thạc đức, tăng ni tu hành chính đáng, các chùa viện trang nghiêm thanh tịnh được Phật tử và xã hội tôn kính, cũng không ít người phẩm chất đạo hạnh yếu kém, y phục bất xứng kỳ đức, không khiêm tốn đúng mực... am thất tràn lan gây sự phân cảm đáng tiếc cho xã hội. Vì vậy, đề nghị các cấp giáo hội và trước nhất là các bậc Cao Tăng, Viện chủ các Tông môn, tổ đình quan tâm hơn nữa trong việc bổ nhiệm trụ trì, thụ nhận người xuất gia, cử Tăng Ni sinh đi học các trường lớp, sử dụng thích

đáng khi ra trường để họ có đủ đạo hạnh làm Phật sự, để đáp ứng lòng ngưỡng mộ của xã hội và đông đảo Phật tử thuần thành, để “Chùa thật sự là chùa, Sư thật sự là sư” việc xây cất trùng tu tôn tạo các chùa, Viện; tổ chức các lễ hội, khởi công, khánh thành rất cần trang nghiêm hoan hỷ. Song cũng không nên quá phô trương, hình thức... tốn kém quá nhiều công sức của bá tánh và xã hội trong tình hình khó khăn, suy thoái kinh tế hiện nay. Về tổ chức của Giáo hội, không dám lạm bàn chỉ xin kiến nghị: Đã có tổ chức của Ni chúng thiết nghĩ cũng nên có hình thức tổ chức thích đáng cho các cư sĩ các thiện hữu tri thức và thanh niên Phật tử để góp phần Hộ pháp cho hiện tại và tương lai của Phật giáo Việt Nam.

Điểm lại đôi nét tóm tắt như vậy để chúng ta có thể nhận thức đầy đủ, đúng mức hơn về lịch sử, truyền thống bản sắc của Phật giáo Việt Nam qua 20 thế kỷ tồn tại, phát triển cùng những thành tựu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong suốt 30 năm qua. Để tiếp tục thực hiện tốt đường hướng Đạo pháp-Dân tộc luôn gắn bó chặt chẽ với Tổ quốc, với dân tộc, đồng hành và trưởng thành cùng dân tộc, tích cực hội nhập và có vị trí xứng đáng trong cộng đồng Phật giáo Thế giới. ●

Vài suy nghĩ về vai trò trách nhiệm Của **NGƯỜI TRỤ TRÌ**

● SC. TIẾN SĨ THÍCH NỮ HIẾU LIÊN



Ảnh minh họa

I. ĐỐI VỚI TỰ THÂN

1. Đời sống thường nhật.

Người trụ trì nên có đời sống đơn giản thanh đạm, sống có lý tưởng giải thoát đời sống của một vị xuất gia phạm hạnh mẫu mực, giới đức trang nghiêm, có đạo lực vững mạnh, lấy giới định tuệ làm phương châm trong đời sống hằng ngày, nên có tri kiến sáng suốt thông thoáng để giải quyết nhiều vấn đề trong tự viện cũng như những quan hệ xã hội, xứng đáng với vai trò “trụ pháp vương gia, trì Như Lai tạng”

Người trụ trì cần phải có tâm trầm tĩnh không nên phán đoán một cách thiếu suy nghĩ, và tri kiến phải vượt thoát màu sắc thành kiến cố chấp. Phải cảnh giác không nên phán đoán hay quả quyết một việc gì trong lúc trạng

thái tâm đang bị tham sân chi phối, hoặc khi hứng khởi bỗng bột vì lợi danh hoành hành che khuất. tâm trầm lắng giúp con người có nội lực vững chắc, có sức mạnh vô song có thể đối diện với bất cứ hoàn cảnh thuận nghịch, lòng không lay chuyển. Thái độ trầm tĩnh của một người chứng tỏ sức mạnh của sự sáng suốt và tự chủ. Đây là một yếu tố tâm lý vô cùng quan trọng của người trụ trì cần phải củng cố.

Người trụ cần phải can đảm nhìn nhận chỗ nhu nhược sơ sót của thân, không vì mặc cảm danh vị mà không thừa nhận sự lỗi lầm của mình. Là con người sống trên cuộc đời này, luôn đối diện với thành công và thất bại, nhưng phải có chí kiên cường khi thất bại và khiêm nhường khi thành công. Người trí biết mình trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống, dù được mất, hơn thua, thành bại, khổ vui đều xử sự một cách có trí tuệ.

Người trụ trì phải vượt thoát vòng dây trói buộc lợi danh, tiền tài, biết rằng cần để xây chùa có chỗ nương tựa tinh thần cho bá tánh và tăng chúng tu tập, nhưng phải xem xét nhu cầu thực sự cần thiết, không quá chú trọng việc xây dựng hình thức bên ngoài, làm mất thời gian và công sức, lắm lúc làm ảnh hưởng đến sự tu học tâm

linh của tăng chúng và tín tâm của Phật tử.

2. Về pháp học:

a) Về nội điển: Người trụ trì cần phải trang bị cho mình một kiến thức nhất định về Kinh, Luật, Luận, phải hiểu sâu sắc về lời dạy của Đức Bổn sư. Nhất là phải nghiên cứu và suy gẫm lý nhân quả nghiệp báo, vì con người sống trong cuộc đời này hầu như bị thúc đẩy và chi phối bởi tập khí nghiệp báo từ nhiều kiếp trước nếu không đủ tri kiến thâm thấu về nhân quả thì khó có thể vượt qua khỏi vòng xoay của nghiệp lực.

b) Về ngoại điển: Người trụ trì không những thông hiểu về giáo lý nội điển mà còn phải hiểu biết về kiến thức thế gian, phải cập nhật có chọn lọc mọi thông tin xã hội để có kiến thức phổ quát tiếp cận với cuộc đời, hầu vận

dụng lời dạy của Đức Phật, kịp thời hướng dẫn Phật tử giải quyết những vấn đề thực tại trong đời sống hằng ngày.

Về Pháp hành: Người trụ trì phải tuân giữ giới luật tinh nghiêm, tu thiền định, chánh niệm trong mỗi lời nói, hành động và suy nghĩ. Thực hành và áp dụng trong đời sống hằng ngày những gì mà mình đã học. Đức Phật dạy: “Dầu thông suốt kinh luật mà không hành trì cũng như gã mục đồng đếm bò cho kẻ khác. Người ấy không hưởng được hương vị giải thoát. Trái lại, dù thuộc ít kinh luật nhưng cố gắng hành trì, từ bỏ tham sân si, hiểu biết chân chính, tâm tự tại, không vọng chấp. Người ấyắt hưởng được hương vị giải thoát” (PC19,20).

Tâm quý tội lỗi, tẩy rửa phiền não, bào mòn tự ngã và ngã sở, tịnh hóa tam nghiệp,



Ảnh minh họa

điều phục sáu căn, thanh lọc tham sân si, trong mỗi phút giây là điều được tinh thần, luôn được bổ dưỡng thường trực trong tâm trí của người trụ trì. Đó là phương châm tự lợi quý ích, cũng là phương cách thân giáo có hiệu quả cao của người trụ trì đối với tăng chúng và Phật tử.

II. ĐỐI VỚI TĂNG CHÚNG ĐỆ TỬ:

Tiếp Tăng độ chúng là trách nhiệm thiêng liêng của người trụ trì, hằng luôn tâm nguyện: “Tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức”. Vì lý tưởng xuất trần cao thượng, một người xuất gia khi vào cửa Phật từ bỏ tuổi xuân xanh, gác lại sự yêu thương chiều chuộng của cha mẹ, anh em, bỏ sau lưng bao sự quyến rũ của trần thế, vào đạo cả thân mạng, tâm linh trao gửi cho thầy tiếp độ. Nếu sự lo lắng vật chất và sự dạy dỗ hướng dẫn tinh thần của người thầy đóng vai trò rất quan trọng đối với người đệ tử trong buổi ban sơ. Giáo dục được con người có phẩm hạnh đạo đức, có nội lực vững vàng, có “ngôi chùa nội tâm” tốt đẹp, thì việc tạo dựng ngôi chùa bên ngoài không khó. Thế nên, người trụ trì lý tưởng thường chú ý việc nuôi dạy đào tạo Tăng chúng thế hệ kế thừa, hơn là việc xây dựng phát triển cơ sở vật chất.

Việc chăm sóc vật chất thể hiện sợi dây kết nối tình cảm giữa người trụ trì và Tăng chúng, giữa đệ tử và thầy. Tránh tình trạng đệ tử thọ lãnh của cha mẹ, anh em sanh chấp thủ, ý lại gia đình dòng tộc; hoặc chạy Đông, chạy Tây buôn bắt kết thân với Phật tử làm chuyện thuộc thân thích, tạo cảnh duyên cột trói thân tâm non trẻ vào trần thế sanh tử.

Người thầy phải tôn trọng và trân quý ý chí xuất trần của đệ tử, một phen ra đi lìa bỏ cảnh đời, ý chí muốn cầu học làm Phật, lý tưởng phục vụ con người, lợi ích xã hội của người xuất gia trẻ rất hùng mạnh. Thấy được điều này người thầy luôn tận hết khả năng chú ý theo dõi chọn phương cách dạy dỗ xứng hợp với căn cơ trình độ, làm cho đời sống tâm linh của đệ tử ngày càng phát triển.

Người thầy phải chỉ rõ cho đệ tử ý thức được trách nhiệm tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự, là người hướng dẫn tâm linh cho bá tánh, phát huy đạo pháp trong tương lai. Phương châm : Hoằng pháp vi gia vụ, lợi sanh vì sự nghiệp phải được thấm thấu trong trí não của người xuất gia trẻ tạo thành động cơ thúc đẩy trong mọi hành động và suy nghĩ của người đệ tử.

Người thầy phải thông



hiếu nhân duyên nghiệp báo có thái độ bình đẳng đối với những người đệ tử có phước báu ngoan hiền biết quy thuận, đồng thời phải trải tâm từ bi rộng lượng tha thứ đối với những người đệ tử phước mỏng nghiệp dày khó dạy, khó sửa. Tạo cảnh duyên an tịnh, bình đẳng tránh được cảnh so bì hơn thua tủi phận hay tự kiêu trong tâm của đệ tử. Sau khi tận hết khả năng tạo cảnh duyên tốt cho thế hệ kế thừa phát triển tâm thiện lành trường hợp có đệ tử nào hết duyên không muốn tu tập trong tự viện, người thầy cũng không nên chấp thủ bo giữ, tránh tình trạng thân trụ Đông mà tâm chạy Tây.



Xét thấy người đệ tử mình đã trưởng thành, người thầy phải có tinh thần thông thoáng vô kỷ vị tha, luôn có trí tuệ nhận biết kiến thức và kinh nghiệm của mình bao giờ cũng giới hạn muốn cho đệ tử phát huy tầm nhìn cao rộng, người thầy luôn khuyến khích và sẵn sàng cho đệ tử tìm cầu thầy học hỏi cũng như trợ giúp trong việc hành đạo của đệ tử.

III. ĐỐI VỚI PHẬT TỬ

Người trụ trì là chỗ nương tựa tâm linh cho quần chúng mà gần gũi nhất là Phật tử trong chùa. Những hạnh phúc hay nỗi khổ niềm đau nơi gia đình họ thường về tâm sự với

các thầy xuất gia. Nên người trụ trì phải đủ trí nhận định để xoa dịu, hoặc tìm phương cách giúp họ vượt qua khổ đau; hay khuyên tấn họ phát triển đức tính hy sinh và giữ sự tôn trọng lẫn nhau để duy trì hạnh phúc gia đình.

Người trụ trì nên tổ chức dạy các khóa giáo lý, để giúp Phật tử hiểu được các lời dạy của Đức Phật, ổn định niềm tin chánh kiến, phát triển vững chắc niềm tịnh tín đối với chánh pháp. Thúc đẩy phong trào tu tập bằng cách tạo ra những đợt học thi có khen thưởng. Đồng thời tổ chức định kỳ các khóa tu thiền hoặc niệm Phật, thọ bát quan trai, hoặc tu một

ngày an lạc, giúp Phật tử trải nghiệm phương pháp tu tập, đào tạo sâu, nhận thức tâm lý của mỗi người, thanh lọc thân, khẩu, ý, tôi luyện nội lực chánh niệm để đối diện và giải quyết có trí tuệ trước những thành công và thất bại trong đời sống thường nhật.

Thành lập sân chơi thuận mỹ để tập luyện kỹ năng phát triển trí tuệ cho các em thanh, thiếu niên, giúp các em nhận thức được vai trò trách nhiệm tương lai của mình trong gia đình, xã hội và đạo pháp, hỗ trợ các em ý thức được sự nguy hiểm của những cảm dỗ do cảm xúc mạnh và cảnh giác bài trừ những phong trào suy thoái đạo đức.

Việc làm từ thiện giúp cho Phật tử tại gia phát triển lòng từ, bớt đi sự chấp thủ tiền của, tài sản, người trụ trì phải có nội lực sáng suốt hiểu rõ nghiệp báo, không quá thiện trọng đối với Phật tử phước trọng giàu có cúng dường nhiều, giúp họ vượt thoát tự mãn, nâng cao sự khiêm cung và hỗ trợ họ nhận thức được sự lợi ích của việc phước huệ song tu để sự cúng dường của họ được tròn quả phước đức và tuệ đức.

Vài suy nghĩ thô sơ thiển cận xin đóng góp một hạt cát nhỏ để tô bồi nền móng xây dựng ngôi nhà GHPGVN ngày càng phát triển tốt đẹp. ●



HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch
HĐTS GHPGVN thăm Tăng Ni
Phật giáo Daklak

THÀNH QUẢ PHẬT SỰ 25 NĂM PHÁT TRIỂN TỈNH HỘI PHẬT GIÁO DAKLAK

● PHAN BÁ SĨ

(Phó Thư ký BTS THPG DakLak)

Dak Lak, một tỉnh miền núi thuộc Tây nguyên có diện tích tự nhiên trên 13.125 km², với dân số khoảng hơn 1,8 triệu người, các dân tộc thiểu số chiếm 31.5%, có 44 dân tộc anh em cùng chung sống, hiện có 15 đơn vị hành chính gồm: 13 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố, với 184 xã phường, thị trấn. Có 04 tôn giáo chính là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài và Tin lành với khoảng 450 ngàn tín đồ, trong đó Phật giáo có khoảng 124 ngàn Phật tử.

I. PHẬT GIÁO DAK LAK SAU NGÀY GIẢI PHÓNG ĐẾN NĂM 1986

Sau ngày giải phóng Buôn Ma Thuột, Tăng Ni và Phật tử đã tích cực cùng chính quyền và nhân dân trong tỉnh tham gia hàn gắn vết thương chiến tranh, lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, tham gia các phong trào văn hóa xã hội, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc để cùng toàn dân xây dựng phát triển đất nước.

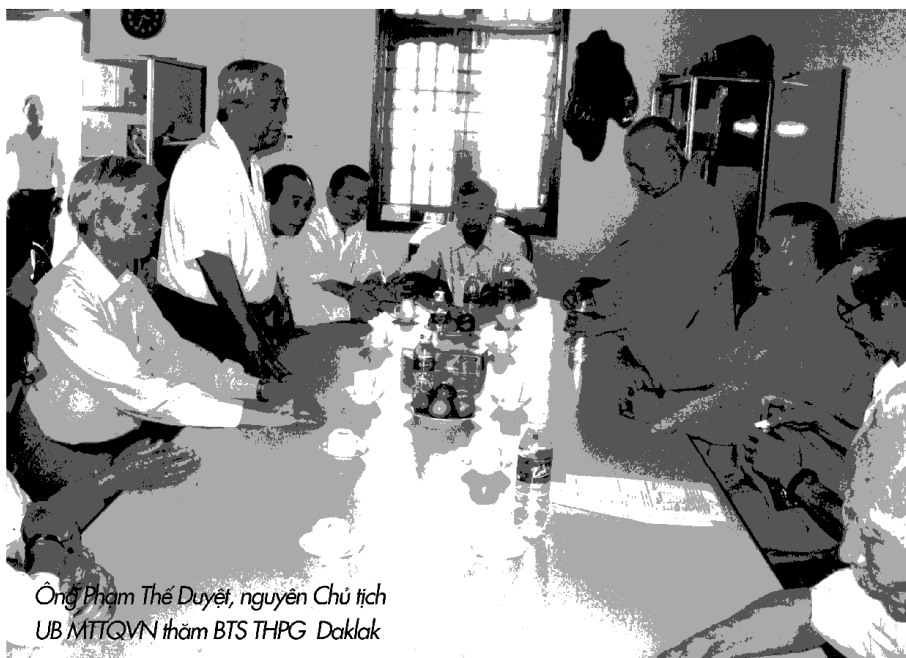
Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn khó khăn thử thách nhất của Phật giáo tỉnh nhà.

Về nội tại, Thiếu Tăng Ni trầm trọng để hoàng dương Chánh pháp, hướng dẫn Phật tử tu học; thiếu những Cư sĩ Phật tử nòng cốt để đảm nhận công tác Phật sự; thiếu kinh sách, pháp khí, tượng ảnh để Phật tử, bài sám phụng thờ; thiếu thông tin liên lạc với Trung ương Giáo hội vì phương tiện đi lại khó khăn và thông tin truyền thông không có... Phần lớn các đạo tràng và tổ chức Gia đình Phật tử (GDPT) tại các đơn vị đều ngưng sinh hoạt tu học. Một số địa bàn có Chùa như huyện M'Drăk, huyện Dak Nông lại bỏ hoang không sinh hoạt. Trái lại, đồng bào miền Trung đi xây dựng kinh tế mới, đa số là Phật tử nhưng mới vào nên không có Chùa để lễ bái tu học...

Mặc dù năm 1981, Phật giáo Việt Nam đã thống nhất, GHPGVN đã thành lập nhưng vì còn trong thời kỳ quá độ, đang củng cố tổ chức ở Trung ương nên phần lớn các tỉnh, trong đó có Dak Lak vẫn chưa tiến hành Đại hội được.

Về khách quan, trong sinh hoạt thuần túy tôn giáo cũng có lúc, có nơi do sự hiểu lầm và chưa quán triệt đường lối chính sách của Nhà nước về tự do tín ngưỡng tôn giáo, nên một vài địa phương đã tạo ra sự hoang mang dao động trong niềm tin một số Phật tử trong tỉnh. Một phần, những năm mới giải phóng Dak Lak là một tỉnh chưa ổn định về an ninh, trật tự xã hội do các tổ chức thù địch quấy phá, nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến tôn giáo tại tỉnh nhà.

Trước những khó khăn thử thách vừa nội bộ, vừa khách quan như vậy. Lúc bấy giờ tại Dak Lak có hai tổ chức giáo hội: Thượng tọa Thích Quang Huy, lãnh đạo tổ chức GHPGVNTN; Thượng tọa Thích Giác Dũng, lãnh đạo Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam. Trước tình hình Phật giáo tỉnh nhà, hai ngài đã lui tới đàm đạo, đoàn kết, hòa hợp và bàn phương hướng thống nhất, vừa lãnh đạo chư Tăng Ni Phật tử trong tỉnh hành trì tu học, lao động sản xuất để tạo kinh tế cho gia đình, nhà chùa, đồng thời góp phần công ích cho xã hội. Các Ngài đã làm sống dậy tinh thần của Tổ Bách Trượng: "Nhất nhật bất tác - Nhất nhật bất thực" và phổ biến đến hầu hết các Chùa, Tịnh xá trong tỉnh để thực hiện.



Ông Phạm Thế Duyệt, nguyên Chủ tịch UB MTTQVN thăm BTS THPG Daklak



Công cuộc Hoàng dương chánh pháp dần dần được khắc phục và chuyển biến theo những nhận thức mới, có tính kế thừa và sáng tạo. Áp dụng tinh thần “Tùy Duyên Bất Biến” để thích nghi với hoàn cảnh, đưa giáo lý Phật đà vào hiện thực để phát triển đạo pháp và phục vụ nhân dân, xây dựng cuộc sống mới, con người mới Xã hội Chủ nghĩa. Đây chính là khởi đầu cho sự thống nhất Phật giáo tỉnh nhà, thành lập tỉnh Giáo hội Phật giáo Dak Lak.

II. THÀNH LẬP TỈNH GIÁO HỘI PHẬT GIÁO DAK LAK

Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Dak Lak nhiệm kỳ I được tổ chức trong hai ngày 11 và 12/5/1986, tại Chùa Sắc tứ Khải Đoan, Đại hội quy tụ 69 đại biểu chính thức là chư Tăng Ni và Phật tử đại diện các Chùa, Tịnh xá trong tỉnh. Đại hội vinh dự được đón ông Ama Pui, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Dak Lak, đại diện Đảng ủy, Chính quyền tỉnh đến dự và phát biểu chào mừng.

Qua hai ngày làm việc, Đại hội đã bầu Ban Trị sự nhiệm kỳ I, gồm 12 vị, trong đó có 06 chư Tôn đức Tăng Ni và 06 vị cư sĩ đảm nhận 16 chức vụ của Ban Trị sự.

- Thượng tọa Thích Quang Huy được suy cử làm Trưởng Ban Trị sự, kiêm ủy viên Giáo dục Tăng Ni và Ủy viên Tăng sự.

- Thượng tọa Thích Giác Dũng được suy cử làm Phó ban 1, kiêm Ủy viên Hoàng pháp Ban Trị sự.

- Cụ Lê Văn Tín làm Phó ban 2 BTS.

- Đại đức Thích Châu Quang được suy cử làm Chánh Thư ký kiêm Ủy viên Nghi lễ BTS.

- Đại hội vạch ra để cương chương trình hoạt động gồm 6 điểm.

Kể từ đó, Ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo Dak Lak ra đời, đại diện cho Tăng Ni, Phật tử tỉnh nhà để thực hiện mọi hoạt động Phật sự theo hướng đi lên của thời đại, hướng phát triển của Phật giáo Dak Lak, đến nay đã hơn 25 năm, trải qua 05 nhiệm kỳ.

III. THÀNH QUẢ 25 NĂM PHÁT TRIỂN PHẬT GIÁO TỈNH DAKLAK

Trong nhiệm kỳ I, năm 1986 Phật giáo tỉnh Dak Lak, gồm cả Dak Nông lúc bấy giờ chỉ có 53 đơn vị chùa, tịnh xá, tịnh thất và chỉ có 25 vị vừa Tỳ kheo vừa Sa di và vừa Chúng đệ tử. Cả tỉnh chỉ có khoảng hơn 10.000 Phật tử quy y Tam bảo.

Qua 25 năm kế thừa, đổi mới và phát triển, đến nay chỉ riêng tỉnh DakLak đã có đến 163 đơn vị cơ sở Phật giáo, với 369 Tăng Ni và chúng đệ tử. Có trên 124 ngàn Phật tử vừa người kinh và cả đồng bào dân tộc ít người đã quy y Tam

bảo. Cùng với những nét nổi bật và thành quả của các Ban ngành như sau:

A. CÔNG TÁC TỔ CHỨC

- Triển khai học tập hiến chương Giáo hội và các nghị quyết được ban hành tại Đại hội Đại biểu Phật giáo.

- Cử Thành viên Ban Trị sự tham dự các khóa Bồi dưỡng Hành chánh do Trung ương Giáo hội tổ chức.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng Hành chánh tại Tỉnh hội, thỉnh chư Tôn đức Trung ương chủ giảng.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng Hành chánh tại các Huyện hội vào đầu mỗi nhiệm kỳ cho các đơn vị cơ sở về học tập.

- Cơ cấu nhân sự của BTS ban đầu từ 12 thành viên nhiệm kỳ I, lên đến 35 thành viên nhiệm kỳ V.

- Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng Trị sự GHPGVN, Thường trực Ban Trị sự đã khắc và cấp 74 khuôn dấu cho 04 Huyện, 01 Thị hội và 70 đơn vị cơ sở.

- Có 04 Huyện, 01 Thị hội được củng cố Ban Đại diện Phật giáo với 15 thành viên.

- Thành lập nhiều Ban Đại diện cơ sở mới, xây dựng nhiều chùa, niệm Phật đường, xin trùng tu nhiều tự viện và các công trình khác.

- Công tác tổ chức từ BTS đến các đơn vị trong toàn tỉnh mỗi nhiệm kỳ đều phát triển tốt đẹp.

B. HOẠT ĐỘNG CÁC BAN NGÀNH:

1. Công tác Tăng Sự

- Từ sau ngày mới giải phóng, một số Tự viện hoặc bỏ trống, hoặc địa phương trưng dụng. Ban Trị sự đã hướng dẫn việc vận động xin lại các Tự viện và đưa vào sử dụng đúng mục đích. Thành lập các Ban Đại diện để sinh hoạt Phật sự tại các cơ sở này như: Chùa Khách Sơn (M'Drăk), Dược sư (TP. Buôn Ma Thuột), Hoa

Khai (Dak R'Lấp), Hoa Nghiêm (Dak Min), còn một số Chùa hiện chưa tiến hành xin lại để sử dụng vào mục đích tín ngưỡng như Từ Hưng, Từ lạc (TP. Buôn Ma Thuột), Đồng Độ (huyện Cư M'gar).

- Tiếp nhận nhiều Tịnh xá, Tịnh thất gia nhập vào Giáo hội để được chính thức sinh hoạt trong lòng Giáo hội.

- Toàn tỉnh hiện có 163 đơn vị cơ sở, trong đó có 87 chùa, 14 tịnh xá, 01 thiền viện, 42 niệm Phật đường và 19 tịnh thất. Đã được chính thức sinh hoạt 126 đơn vị. Đang làm thủ tục xin công nhận 37 đơn vị.

- Toàn tỉnh có 369 Tăng Ni chính thức và chưa chính thức, trong đó: Hòa thượng 5 vị, Thượng tọa 6 vị, Ni trưởng 3 vị, Ni sư 7 vị, Tỷ kheo, 94 vị, Tỷ kheo Ni 120 vị, Thức xoa, Sa di và Diệu 155 vị.

- Hàng Giáo phẩm có 18 vị trong đó: Hòa thượng 5 vị, Thượng tọa 6 vị, Ni trưởng 3 vị, Ni sư 7 vị.

- Hàng năm có vài chục, đến vài trăm chư Tăng Ni An cư tập trung tại 03 điểm: Chùa Khải Đoan, Tịnh xá Ngọc Quang và Chùa Dược Sư.

- Đã thành lập Phân ban đặc trách Ni giới gồm 15 thành viên, để quản lý công tác liên quan đến Ni chúng.

- Đã ban hành quyết định bổ nhiệm Trụ trì cho 72 Tăng Ni.

- Khuyến khích cho Tăng, Ni ngoài tỉnh có học vị cao gia nhập Tăng đoàn DakLak để hoạt động Phật sự...

2. Công tác Giáo dục Tăng Ni

Sau hơn 20 năm, Phật giáo Dak Lak đã có 114 Tăng Ni tốt nghiệp các cấp Phật học và đi du học nước ngoài, trong đó: Trung cấp Phật học 62 vị. Cao đẳng Phật giáo 13 vị. Cử nhân Phật giáo và thế học 32 vị. Tiến sĩ Phật giáo 02 vị, đang du học nước ngoài 05 vị.



3. Công tác Hướng dẫn Phật tử:

Có 02 Phân ban: Phân ban Hướng dẫn Cư sĩ Phật tử và Phân ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử.

a.- Cư sĩ Phật tử:

Nhiều đạo tràng và Khóa tu được thành lập như: Đạo tràng Bát quan trai, Pháp Hoa, Niệm Phật, Khóa tu thiền, Một ngày an lạc, các Khóa tu ngày càng phát triển và đi vào chiều sâu.

- Hằng năm giới thiệu cho các Giới tử đi thọ giới như: Thập thiện, Bồ tát tại gia.

- Kết hợp với Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tổ chức thành công khóa Hội thảo và Hội trại GDPT các tỉnh Tây Nguyên và miền Trung năm 2009. Đặc biệt trong dịp này đã tổ chức quy y cho gần 700 bà con đồng bào dân tộc ít người.

b.- Gia đình Phật tử:

Đây là một lực lượng kế thừa của Giáo hội, mầm mống tương lai của đạo pháp.

- Qua thống kê huynh trưởng và đoàn sinh trong tổ chức Phân ban GDPT tại tỉnh nhà có:

Phân ban HDGDPT: 21 thành viên,

Số lượng đơn vị GDPT: 62 đơn vị, (sinh hoạt trong Phân ban HDPT)

Số lượng Huynh trưởng có cấp và huynh trưởng tập sự: 514 huynh trưởng, trong đó: Cấp Tấn 12 huynh trưởng, cấp Tín 59 huynh trưởng, cấp Tập 193 huynh trưởng, Tập sự 250 huynh trưởng. Tổng số Đoàn sinh Gia đình Phật tử: Trên 3.760 đoàn sinh đang sinh hoạt.

Các chùa như: Nam Thiên, Phổ Minh, Hoa Nghiêm, Pháp Bảo đã tổ chức các khóa tu mùa hè cho học sinh và thiếu niên Phật tử tham dự tu học. Đặc biệt, chùa Hoa Nghiêm, huyện Cư M'gar đã tổ chức khóa tu An lạc một ngày cho đồng bào dân tộc ít người đã đến lần thứ 7. Chùa Khải Đoan đã thành lập và ra mắt đoàn Thiện sinh Phật tử. Tổng số Phật tử đã Quy y Tam Bảo tại Dak Lak đã lên trên 124.000 người, trong đó có gần 5.000 Phật tử là đồng bào các dân tộc ít người.

4. Công tác Hoàng pháp

Dak Lak, một tỉnh có nhiều tác động về cải đạo, nên việc đem giáo lý Phật đà đến cho quần chúng được lợi lạc nhằm duy trì và phát triển Phật giáo. Vì vậy Chư tôn đức Tăng Ni ngay từ những nhiệm kỳ đầu đã chú trọng đến Phật sự trọng đại này.

Ban Hoàng pháp được thành lập, từ 05 vị đến 08 vị và đến nay đã có 30 vị. Ban Hoàng pháp đã tổ chức thuyết giảng cho các đạo tràng, các Hội trại của GDPT, các trại hè cho Thanh, Thiếu niên Phật tử, các lễ hội lớn như: Đại lễ Phật Đản, lễ Vu Lan, lễ vía Di Đà, lễ Bổ nhiệm Trụ trì, Khánh thành, An vị Phật...

Kết hợp với Ban Từ thiện, tặng quà và thuyết giảng giáo lý cho đồng bào. Trao tặng kinh sách, ấn phẩm PG, đĩa VCD cho Phật tử và các Chùa vùng sâu, vùng xa. Tổ chức các khóa học giáo lý ngắn và dài hạn tại các Chùa Khải Đoan, Phổ Minh... Tổ chức thuyết giảng giáo lý thường xuyên vào sáng Chủ nhật tại TX. Ngọc Quang

Kết hợp với Ban Hoàng pháp Trung ương tổ chức thành công khóa Hội thảo Hoàng Pháp các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên năm 2008.

5. Công tác nghi lễ

Mỗi đầu nhiệm kỳ, Ban Trị sự đều tổ chức tập huấn cho các Ban Đại diện về hành chánh và nghi lễ.

- Đại lễ Phật Đản hàng năm được tổ chức 9 lễ đài chính tại Chùa trung tâm các huyện, thị xã và mỗi đơn vị cơ sở đều cử hành lễ trang nghiêm, thực hiện quyền môn, diễu hành xe hoa, thuyền hoa, cắm trại, văn nghệ, phóng sanh đăng, tặng quà cho đồng bào nghèo, thực hiện nhiều Phật sự khác, cúng dường ngày Đản sanh của Đức Từ phụ.

- Lễ Vu Lan: Tất cả các tự viện, tịnh xá trong tỉnh đều long trọng tổ chức lễ cầu nguyện, cúng dường Trai tăng, Khánh tuế, bông hồng cài áo tưởng niệm ân đức sanh thành, dâng y

Ca sa, lễ chúc thọ, đền ơn đáp nghĩa các Phật tử hữu công với đạo pháp tại các cơ sở.

- Chùa Sắc tứ Khải Đoan, Nam Thiên, Phổ Minh, chùa Hoa Nghiêm và các chùa có điều kiện đã tổ chức các lễ hội: Dục Sư Hải hội, Di Đà Hải hội, Quán Âm Hải hội, thu hút hàng ngàn Phật tử và khách thập phương đến lễ bái cầu nguyện.

- Để tưởng niệm ân đức Chư vị tiền bối, hằng năm Ban Trị sự đều tổ chức lễ tưởng niệm Phật Hoàng Trần Nhân Tông, Bồ tát Thích Quảng Đức, Cố Hòa thượng Thích Trí Thủ.

- Tưởng niệm nhân ngày húy kỵ Tổ sư Minh Đăng Quang tại Tịnh xá Ngọc Quang, cố Hòa thượng Thích Quang Huy tại Chùa Khải Đoan, cố Hòa thượng Thích Thiện Liên tại Chùa Phổ Minh, cố Hòa thượng Thích Viên Đức tại Chùa Dục sư, cố Ni trưởng Thích nữ Hoa Liên tại Tịnh xá Ngọc Ban - TP. Buôn Ma Thuột.

- Những năm qua Chùa Sắc tứ Khải Đoan - TP. Buôn Ma Thuột, các huyện Cư M'Gar, Krông Pắc, Krông Bông, thị xã Buôn Hồ... đã long trọng tổ chức đại lễ Kỳ siêu, trai đàn bạt độ tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh và các huyện để tri ân và báo ân trong tinh thần Hộ quốc an dân của Phật giáo.

- Năm 2009 Chùa Hoa nghiêm Cư M'gar đã long trọng cung nghinh "Phật Ngọc Quan Âm cho tình thương nhân loại" về Dak Lak để Phật tử chiêm bái.

6. Công tác Văn hóa

Đây là một ngành hoạt động tích cực của tỉnh nhà qua các nhiệm kỳ:

- Các Đại lễ như Phật Đản, Vu lan, Đại hội ... Ban Văn hóa đều tổ chức văn nghệ chào mừng. Tổ chức triển lãm tại Chùa Khải Đoan, Nhà văn hóa trung tâm trong các kỳ Đại hội Phật giáo tỉnh nhà.

- Kết hợp với Ban Văn hóa Trung ương triển lãm tại Hà Nội.

- Báo chí: năm 1998 ra mắt Nội san Vô Ưu, đến nay đã tồn tại hơn 13 năm, ấn phẩm Vô Ưu đã xuất bản 45 kỳ, với hơn 180.000 tập, phát hành gần khắp cả nước.

- Tổ chức Trại sáng tác văn thơ và tổ chức thi viết văn ngắn với chủ đề: “Ảnh hưởng của giáo lý trong cuộc sống hằng ngày”.

- Tổ chức các buổi họp mặt hội thảo về Văn hóa Phật giáo trong cuộc sống... Với sự hợp mặt của nhiều nhà nghiên cứu, nhà văn, nhà thơ Phật giáo từ tỉnh Quảng Trị đến Cà Mau.

- Đã xuất bản 2 cuốn “Lịch sử Đức Phật và Giáo pháp của Ngài. Nghi thức Tụng niệm” bằng song ngữ tiếng Việt và Ê Đê do Đại đức Thích Giác Sỹ biên soạn.

7. Công tác Kinh tế Tài chính -kinh tế Nhà Chùa

- Đầu Nhiệm kỳ II, Ban Tài chính của tỉnh hội đã mở phòng Phát hành kinh sách Hoa Đàm hoạt động một thời gian, đã tài trợ cho hoạt động của Ban Trị sự rất đáng kể, nhưng những năm gần đây vì có những yếu tố khách quan không thuận lợi nên đã ngưng hoạt động. Ban Trị sự không có quỹ hoạt động phải nương vào sự đóng góp của các cơ sở và Tăng Ni.

- Chỉ có một số ít đơn vị cơ sở có điều kiện mở các phòng



phát hành kinh sách, văn hóa phẩm Phật giáo và cửa hàng cơm chay.

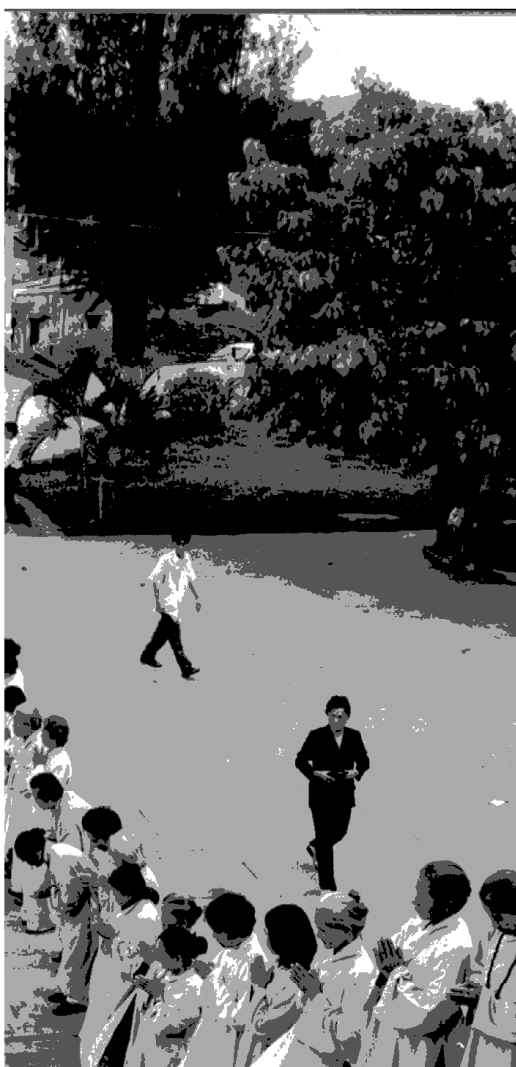
- Đặc biệt, trong năm 2010, lần đầu tiên tại Dak Lak, Chùa Phổ Minh đã thành lập Công ty Phổ Minh Ban Mê chuyên sản xuất nước đóng chai tinh khiết, nhang, đèn, thực phẩm chay. Đây là mô hình sản xuất kinh doanh tạo kinh tế tại tỉnh nhà.

8. Công tác Từ thiện xã hội (TTXH)

- Ban TTXH của Phật giáo tỉnh, Ban Từ thiện Chùa Sắc tứ Khải Đoan, các huyện, thị hội các chùa, tịnh xá, niệm Phật đường đã thực hiện được nhiều việc làm từ thiện như: cứu trợ thiên tai, bão lụt, hỏa

hoạn, ủy lạo các trại phong, các bệnh viện, thăm và tặng quà thương bệnh binh, gia đình hữu công, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, giúp đỡ người già neo đơn, tặng xe lăn cho người khuyết tật, tặng xe đạp cho các cháu học sinh khó khăn, hỗ trợ mổ mắt miễn phí, tặng quà trung thu, nấu cháo tình thương, bữa cơm từ thiện, đắp đường nông thôn, xây nhà tình thương, tặng nhà tình nghĩa, xây cầu, đào giếng nước sạch, có Chùa thành lập Chi hội Khuyến học Khuyến tài và dạy tiếng Anh, vì tính cho các học sinh nghèo.

- Chùa Bửu Thắng thị xã Buôn Hồ do sư cô Thích nữ Huệ Hương đảm nhận trụ



trì, đã thành lập cơ sở tỉnh thương đang nuôi dưỡng 176 các cụ già neo đơn, các cháu mồ côi, tàn tật.

- Chùa Phổ Minh đang tiến hành xây dựng Trung tâm Dưỡng lão tại phường Tự An để nuôi dưỡng các cụ già neo đơn không nơi nương tựa,

- Tịnh xá Ngọc Ban đã thành lập Tuệ Tĩnh đường để khám bệnh và cấp thuốc cho đồng bào nghèo khó khăn. Nhiều Chùa, Tịnh xá, Tịnh thất làm từ thiện tùy theo điều kiện của đơn vị.

IV. KẾT LUẬN

Qua 25 năm thành lập và phát triển, Ban Trị sự THPG

DakLak cùng các ban ngành trực thuộc và đơn vị cơ sở đã đạt được những thành quả Phật sự như trên, là nhờ sự lãnh đạo của Hội đồng Trị sự GHPGVN, sự hỗ trợ giúp đỡ của lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận các cấp, cùng với tinh thần đoàn kết hòa hợp nỗ lực tự thân của Tăng Ni và Phật tử trong tỉnh, đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, từ lúc khởi đầu không thuận lợi đến nay từng bước đã ổn định và phát triển.

Với những thành tựu có được hôm nay, Chư Tăng Ni và Phật tử tỉnh Dak Lak chúng ta luôn lắng lòng truy niệm và tri ân Cố Hòa thượng Thích Quang Huy, Ngài là một bậc thầy hiển từ đức độ, với một đức tính từ tốn hòa nhã, một chỗ dựa tinh thần vững chắc của Tăng Ni, Phật tử Dak Lak sau ngày giải phóng, Ngài đã lãnh đạo Phật giáo tỉnh nhà từ dao động bất ổn, đến ổn định tự tin và phát triển.

Thành tâm truy niệm công đức của Cố Ni trưởng Thích nữ Hoa Liên, Cư sĩ Lê Văn Tín, Cư sĩ Nguyễn Thị Hân, Cư sĩ Lê Văn Thành, Cư sĩ Thái Quang Huyền, Cư sĩ Trần Quang Hải, Cư sĩ Vương Sai, Cư sĩ Đặng Văn Dậu, Cư sĩ Ngô Minh, Cư sĩ Chúc An... quý Ni trưởng và các Cư sĩ trên đã quá vãng, nhưng đã đóng góp vào sự thành công của Ban Trị sự các nhiệm kỳ.

Chư Tăng Ni và Phật tử tỉnh Dak Lak luôn lắng lòng cảm niệm ân đức đương kim Chứng minh Ban Trị sự - Hòa thượng Thích Giác Dũng, Ngài là một trong hai vị sáng lập Ban Trị sự Phật giáo tỉnh nhà. Ngài đã bỏ nhiều tâm huyết cho sự phát triển Ban Trị sự và Phật giáo DakLak trong nhiều thập niên qua.

Thành tâm cảm niệm công đức chư TT. Thích Giác Phương, TT. Thích Giác Hoàng, NT. Thích nữ Phan Liên, Cư sĩ Nguyễn Khánh, Cư sĩ Trần Công Trung, Cư sĩ Phan Văn Hội, Cư sĩ Hoàng Văn Hiếu, Cư sĩ Nguyễn Đình Quang, Cư sĩ Đỗ Văn Trữ. Chư Thượng tọa, Ni trưởng và các Cư sĩ nguyên là Thành viên Ban Trị sự này đã đóng góp tâm huyết và công sức cho sự phát triển của Ban Trị sự và Phật giáo tỉnh nhà.

Kế thừa truyền thống ngàn đời của Phật giáo Việt Nam, Tăng Ni và Phật tử tỉnh Dak Lak nguyện gắn bó và đồng hành cùng dân tộc, xây dựng, hội nhập và phát triển đất nước trong thời bình. Trước mắt là đoàn kết hòa hợp, tổ chức thành công Đại hội Phật giáo tỉnh nhà từ cơ sở đến Huyện, Thị và Đại hội đại biểu Phật Giáo tỉnh DakLak nhiệm kỳ VI, vào quý 3 năm 2012, đồng thời lập nhiều thành tích hướng đến chào mừng Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc nhiệm kỳ VII năm 2012 tại Hà Nội. ●



PHẬT GIÁO VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM *chung một con đường*

● VIÊN THÔNG

Từ ngàn xưa, hình ảnh ngôi chùa quê thấp thoáng sau lũy tre làng đã gắn bó mật thiết với bao thế hệ con người Việt Nam. Mái chùa trong lòng người Việt trở nên quen thuộc, gần gũi, thân thương, gợi lên tình yêu quê hương, đất nước bởi lẽ nó không phải là chùa chung của cả dân làng mà nơi đó còn tượng trưng cho linh hồn dân tộc, gắn bó, hun đúc, tô bồi nếp sống của tầng tầng lớp lớp những người con Lạc cháu Hồng.

Ngôi chùa đối với người dân Việt Nam như một nơi chốn bình yên để trở về an trú và nương tựa, xây dựng cho con người một đời sống tâm linh vững chắc, đồng thời gắn bó và đồng hành cùng với dân tộc. Trải qua một khoảng thời gian dài, Phật giáo Việt Nam (PGVN) đã không ngừng phát triển lớn mạnh và đã tạo nên một dấu ấn sâu đậm trong việc hình thành đạo đức, nhân cách con người Việt Nam, nền văn hóa Việt Nam. Những ảnh hưởng của Phật giáo vẫn đang được con người phát huy để phục vụ cuộc sống nhằm nâng cao nhận thức, mở rộng tầm nhìn theo xu hướng tích cực, lợi lạc cho cá nhân và cộng đồng xã hội.

Sau khi thống nhất đất nước, thực hiện chủ trương chung, các tổ chức, đoàn thể trên toàn quốc đã tiến hành hợp nhất để bảo vệ tinh thần đại đoàn kết vì mục tiêu thống nhất, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Thế cho nên, ngay phần lời nói đầu, hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã khẳng định: “Trong gần 2000 năm hiện diện trên đất nước Việt Nam, hòa mình cùng dân tộc, đạo Phật đã trở thành một tôn giáo của dân tộc, với truyền thống yêu nước, suốt chiều dài dựng nước và giữ nước từ ngàn xưa cho đến ngày nay, PGVN bao giờ cũng là thành viên trong khối đại đoàn kết dân tộc. Nguyên vọng thống nhất PGVN đã thực hiện từ lâu nhưng chưa được trọn vẹn. Kể từ năm 1981, trong bối cảnh dân tộc đã được độc lập, Tổ quốc đã thống nhất, PGVN có đầy đủ cơ duyên thực hiện nguyên vọng thống nhất ấy. Sự thống nhất PGVN xây dựng trên nguyên tắc: thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức. Đồng thời vẫn tôn trọng và duy trì các truyền thống hệ phái cũng như các pháp môn và phương tiện tu hành đúng chánh pháp”.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Phật giáo luôn luôn thể hiện tinh thần nhập thế hành đạo và có nhiều đóng góp đáng kể đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của dân tộc trên nhiều lĩnh vực, trong đó giáo dục Phật giáo được xem là một trong những nhân tố quan trọng góp phần định hình nên các quan niệm, chuẩn mực, quan hệ, giá trị đạo đức trong xã hội hướng con người đến chỗ Chân-Thiện-Mỹ.

“Năm giới” của người Phật tử tại gia được xem là chuẩn mực, là chiếc chìa khóa vàng để mở ra cánh cửa hạnh phúc, an lạc, hoàn thiện nhân cách của con người, xây dựng một mẫu người Phật tử lý tưởng có nhận thức, hiểu biết đúng chánh pháp. “Năm giới” của đạo Phật bao gồm: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Có thể nhận thấy rằng nội dung năm giới đề cập đến không chỉ có ý nghĩa nuôi dưỡng lòng từ bi,

trí tuệ, thể hiện tinh thần nhân đạo, xây dựng niềm tin mà còn hướng đến việc xây dựng một xã hội đạo đức, ổn định. Năm giới vừa có tác dụng ngăn ngừa những mầm mống bất thiện, tổn hại, suy giảm, mặt khác lại định hướng, khuyến khích con người hành thiện, nuôi dưỡng và phát huy những điều lành mạnh, lợi ích, tốt đẹp. Đây được xem là ý nghĩa thiết thực trong việc thiết lập an ninh, trật tự cộng đồng, đảm bảo một nếp sống lành mạnh, tiến bộ cho toàn xã hội.

Theo dòng chảy của thời gian đã ngày càng khẳng định vai trò quan trọng đối với vấn đề giáo dục đạo đức xã hội. Quan điểm nhân quả, nghiệp báo, luân hồi của nhà Phật bao hàm ý nghĩa giáo dục rất lớn. Con người là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự nghiệp hay gieo nhân nào gặt quả ấy, thiện giả thiện báo, ác giả ác báo... đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, điều chỉnh ý thức và hành vi đạo đức cho con người, khơi dậy tình yêu thương, đức tính vị tha, làm lành lánh dữ...

Chủ trương giáo lý nhà Phật mang tính thực tại, nhân văn và bình đẳng, thế nên Đức Phật đã xác định rằng: không có giai cấp trong giọt nước mắt cùng mặn, trong dòng máu cùng đỏ. Không có sự phân biệt, kỳ thị về giai cấp, giới tính, màu da... nào được Đức Phật chấp nhận.

Trong Kinh Tập (suttaripata) kệ 136 đã một lần nữa khẳng định:

*“Không phải do sinh ra mà thành Bà La Môn
Không phải do sinh ra mà thành tiện nhân
Trở thành tiện nhân là do hành vi của mình
Trở thành Bà La Môn là do hành vi của mình”*

Phật giáo là một tôn giáo của từ bi và trí tuệ, nguyên tắc căn bản của đạo đức học Phật giáo là mỗi người cần phát triển lòng từ bi, tình thương yêu, lòng nhân ái, trí tuệ thật sự chính là sự hiểu biết thực tiễn thể hiện qua tư duy, lời nói và hành động của mỗi cá nhân.

Kinh Pháp Cú, kệ số 5 nhắc nhở ta nuôi dưỡng tình thương yêu, xóa bỏ mọi hận thù:

Với hận thù diệt hận thù
Đời này không có được
Từ bi diệt hận thù
Là định luật ngàn thu.

Một hệ thống giáo lý nhân bản, thiết thực như thế nếu được áp dụng rộng rãi trong quần chúng sẽ có những đóng góp đáng kể trong việc làm lắng dịu các bạo động trong xã hội hiện nay: bạo hành gia đình, bạo lực học đường, sự suy thoái đạo đức...

Bi-trí là hai yếu tố quan trọng của đạo Phật

Từ bi là lòng thương vô điều kiện

Trí tuệ là trí biết không nhiễm ô

Từ bi là một đức hạnh giúp con người trở nên thánh thiện

Trí tuệ là năng lực kiến thiết cho con người toàn mỹ.

Tình thương trong đạo Phật là chất liệu chính tạo thành sức mạnh cho hàng đệ tử thực hiện sứ mệnh "tác Như Lai xứ, hành Như Lai sự". Người có tình thương rộng lớn mới cảm thông và chia sẻ được những nỗi khổ niềm đau của người khác. Người có trí tuệ thanh tịnh mới có ý nghĩ sáng suốt để xoa dịu vết thương lòng, để an ủi, vỗ về những tâm hồn yếu đuối, để hướng những người lầm lạc bước ra khỏi bến mê.

Với quan điểm "phụng sự chúng sanh là thiết thực cúng dường chư Phật" đã nhanh chóng hòa quyện cùng những triết lý sống của người dân: lá lành đùm lá rách, thương người như thể thương thân, một miếng khi đói bằng một gói khi no...thấm đượm đạo lý tình người thông qua các hoạt động từ thiện xã hội: xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống văn minh, cứu trợ đồng bào lũ lụt, thiên tai, xây dựng nhà tình thương, trại nuôi dưỡng trẻ mồ côi, tổ chức các khóa tu nhằm định hướng cho tuổi trẻ...

Kinh Tăng Nhất A Hàm, phẩm Hữu Vô, Đức Phật dạy rằng: "Trong các hình thức bố thí, bố thí pháp là cao cả nhất. Trong các việc làm, việc thuyết pháp là trên hết. Trong tất cả các ân, ân pháp là trên hết".

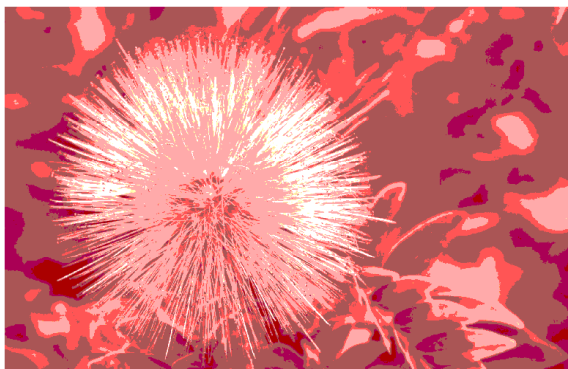
Trước những đổi mới của thời đại, Phật giáo phải đổi mới, dần thân và cải hóa bằng nền tảng của từ bi, trí tuệ, thanh tịnh hóa thân tâm và công tác phục vụ xã hội cũng nhằm vào mục tiêu cao đẹp dựa trên nền tảng vững chắc ấy.

Một xã hội an bình, thịnh vượng phải hội đủ những điều kiện cơ bản mà kinh tế đóng một vai trò hết sức quan trọng nhằm đáp ứng lại nhu cầu tạo ra sản phẩm phục vụ đời sống cá nhân, gia đình, xã hội nhưng phải sinh sống bằng nghề nghiệp chân chánh(chánh mạng).

Đức Phật dạy người Phật tử tại gia phải sống bằng nghề nghiệp chân chánh, xa lánh năm nghề nuôi mạng sống khả dĩ tạo ra nghiệp xấu: buôn bán vũ khí, nô lệ, nuôi thú vật cho người giết thịt hoặc làm nghề đồ tể, bán vật thực có chất say và buôn bán độc dược. (Đức Phật và Phật pháp - Narada Thera)

Đồng thời, Đức Phật cũng nhấn mạnh kinh tế đóng một vai trò quan trọng trong công cuộc thiết lập trật tự an toàn xã hội, nguồn gốc của vô đạo và tội ác:trộm cướp, bạo động, thù hận... một phần là do nghèo đói và túng thiếu mà ra.

Trải qua 30 năm hoạt động với 6 nhiệm kỳ, PGVN không ngừng phát triển về mọi phương diện. Đó là một chặng đường hoạt động và phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam với những bước đi gantt, đồng hành cùng dân tộc, tích cực góp phần vào sự phát triển chung của đất nước không ra ngoài mục tiêu, đường hướng Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội.



PHẬT GIÁO VIỆT NAM ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC

● TRÍ BỬU



Trong diễn văn khai mạc của nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Minh Triết, tại Đại lễ Phật Đản Liên Hợp Quốc 2008, tại Trung tâm Hội nghị quốc gia Mỹ Đình - Hà Nội, sáng ngày 14.5.2008, đã khẳng định: “Việt Nam là đất nước đa tôn giáo mà đạo Phật là tôn giáo có mặt rất sớm, từ gần 2000 năm trước. Ngay từ buổi đầu tiên, với tư tưởng từ bi, hỉ xả, Phật giáo đã được nhân dân Việt Nam đón nhận, luôn đồng hành cùng dân tộc với phương châm nhập thế, gắn bó giữa Đạo và Đời, phấn đấu vì hạnh phúc và an vui cho con người. Trong các thời đại, thời nào Lịch sử Việt Nam cũng ghi nhận những nhà sư đại đức, đại trí đứng ra giúp đời hộ quốc an dân. Đặc biệt, lịch sử Việt Nam mãi mãi ghi nhớ công lao của vị vua anh minh Trần Nhân Tông đã có công lớn lãnh đạo nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Khi đất nước thái bình, Ngài nhường ngôi, từ bỏ giàu sang, quyền quý, tìm nơi non cao Yên Tử để học Phật, tu hành, sáng lập nên Thiền phái Trúc Lâm - một dòng thiền riêng của Việt Nam tồn tại mãi tới ngày nay.

Nối tiếp dòng chảy và truyền thống gần 2000 năm qua, Phật giáo Việt Nam hôm nay đã làm được nhiều việc lợi đạo, ích đời, thực hiện cứu khổ độ sinh, thông qua hoàng dương Phật pháp vận động Tăng ni, Phật tử cả nước sống trong chánh tín, thực hiện đúng pháp luật Nhà nước, làm tròn nghĩa vụ của người công dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tích cực tham gia các hoạt động xã hội nhân đạo, giúp đỡ người già cả, neo đơn, trẻ tàn tật, mồ côi, người gặp hoàn cảnh khó khăn, thực hiện xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống mới văn minh, tiến bộ... Những việc làm cao cả ấy ngày càng rõ nét và đạt thành quả lớn lao, khẳng định Phật giáo luôn gắn Đạo với Đời, là một tôn giáo có truyền thống yêu nước, gắn bó với dân tộc...”

Đạo Phật truyền vào nước ta khoảng những năm đầu Công nguyên, đã trở thành một trong những hệ tư tưởng có sức sống lâu dài nhất và đồng hành cùng Dân tộc trong mọi thời đại. Chính vì vậy, văn hóa Phật giáo ảnh hưởng rất sâu rộng đến đời sống văn hóa của dân tộc.

Đạo Phật đã thích ứng với mọi hoàn cảnh lịch sử và văn hóa của Dân tộc, hòa nhập cùng Dân tộc như nước với sữa, đã trở thành một tôn giáo rất gần gũi, thân thương với Dân tộc và con người Việt Nam.

*"Mái Chùa che chở hồn dân tộc,
Nếp sống muôn đời của Tổ tông..."*

Có thể nói, đây là sự hòa mình của Đạo Phật, là quá trình Đạo Phật dần dần được dân gian Việt Nam hóa, biến thành một phần của cơ thể văn hóa và xã hội Việt Nam. Vì thế, "Đạo Phật trong đời sống văn hóa dân tộc" là máu và thịt, là tim và óc trong một cơ thể của một con người.

Ngược dòng lịch sử, cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm, giữa lúc xã hội Ấn Độ đang rối ren, nhân dân cơ cực lầm than, bởi chế độ phân chia đẳng cấp hết sức khắc nghiệt, Thái tử Tất-Đạt-Đa, một Thái tử có lòng vị tha rộng lớn, chiêm nghiệm về nỗi khổ ở đời, đã quyết định hy sinh đời sống vương giả, để tìm cách giải thoát đau khổ cho nhân loại. Tất-Đạt-Đa, con Vua Tịnh-Phạn và Hoàng Hậu Ma-Gia, nước Ca-tỳ-la-vệ, xứ Ấn Độ. Sau năm năm tầm đạo, sáu năm tu khổ hạnh, bốn mươi chín ngày ngồi thiền định dưới gốc cây Bồ đề, Ngài đã thành bậc chánh đẳng, chánh giác, hiệu là Thích-Ca Mâu-Ni.

Trong "Lĩnh Nam Chích Quái" của Vũ Quỳnh, Kiều Phú "Truyện Nhất Dạ Trạch" - còn gọi là "Truyện Chữ Đồng Tử" - đã viết:

"Hùng Vương truyền tới đời thứ ba thì sinh hạ được người con gái là Tiên Dung Mỹ Nương, đến tuổi mười tám dung mạo đẹp đẽ nhưng Công chúa chỉ mãi mê vui chơi, chu du khắp thiên hạ. Vua cũng không cấm. Mỗi năm vào khoảng tháng Hai, tháng Ba thì sắm sửa thuyền bè để chèo chơi ở ngoài bể, vui quên trở về. Lúc bấy giờ, ở làng Chữ Xá, cạnh sông lớn có

một người dân tên là Chữ Vi Vân sinh hạ được Chữ Đồng Tử, (có nghĩa là người con trai ở bên sông), cha từ con hiếu, nhà gặp hỏa hoạn, của cải sạch không, còn lại một khối vải cha con ra vào thay nhau mà mặc. Kịp tới lúc cha già ốm, bảo con rằng: "Cha chết cứ để trần mà chôn, giữ khối lại cho con" Con không nỡ làm theo, dùng khối mà liệm cha... Tiên Dung gặp Chữ Đồng Tử trong một tình huống thật đặc biệt và cho đó là duyên trời định nên hai người kết duyên chồng vợ. Bây giờ ở núi Quỳnh Viên, trên núi có am nhỏ, Đồng Tử lên am chơi gặp Tiểu tăng là Ngưỡng Quang (còn gọi là Phật Quang) giác ngộ cho Đồng Tử, Đồng Tử trở về giảng lại đạo Phật cho Tiên Dung và Tiên Dung giác ngộ..."

Một sử liệu khác chứng minh rằng đạo Phật đã đến và đã hưng thịnh ở Việt Nam trước khi du nhập và phát triển tại Trung Quốc được ghi trong sách "Thiên Uyển Tập Anh Ngũ Lục" chuyện trong một lễ Trai Tăng vào ngày rằm tháng hai năm 1096, tại Kinh thành Thăng Long, bà Hoàng Thái Hậu Phù Cầm Linh, tức Vương Phi Ý Lan hỏi Thiền sư Trí Không, (sau được tôn làm Thông Biện quốc sư) "Đạo Phật đến nước ta hồi nào?" Các vị sư ngồi im lặng, riêng Thiền sư Trí Không đã trả lời như sau: "Xét chuyện Đàm Thiên pháp sư, ta thấy từ đời Tùy Cao Tổ, Phật pháp được nâng đỡ rất nhiều. Vua Văn Đế nói: "Ta muốn làm chùa Tháp ở Giao Châu để cho phước được thấm nhuần đại thiên thế giới..." Pháp Sư Đàm Thiên liền tâu: "Giao Châu có đường thông với Thiên Trúc (Ấn Độ). Khi Phật giáo mới tới Giang Đông chưa đầy đủ thì ở Thủ Phủ Luy Lâu của Giao Châu đã có tới hai mươi ngôi chùa, độ được hơn 500 vị Tăng già và dịch được 15 cuốn Kinh rồi. Như vậy, Phật giáo được truyền đến Giao Châu trước khi đến Giang Đông".

Như thế, ngay từ buổi mới du nhập đất Việt, Phật giáo đã hòa quyện, hội nhập trong lòng Dân tộc. Khi đất nước trải qua ngàn năm Bắc thuộc, Phật giáo cùng chung số phận khổ nhục, đau thương, ảm đạm, chịu đựng. Trải qua hàng nghìn năm có mặt ở nước ta, thời đại nào,



Phật giáo Việt Nam cũng đóng góp xứng đáng cho công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Lịch sử đã từng ghi nhận Phật giáo Việt Nam là một tôn giáo lớn, tôn giáo yêu nước “hộ quốc an dân” và luôn đồng hành cùng dân tộc. Đến nửa Thế kỷ thứ X, khi dân tộc vùng lên giành độc lập thì tức khắc Phật giáo đã cùng dân tộc đồng hành xây dựng, phát triển quê hương.

Rồi các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần là thiên sử “Anh hùng ca” dài bốn trăm năm mươi năm, chẳng những chứng minh tinh thần độc lập, hào hùng, bất khuất của Dân tộc mà đồng thời còn khẳng định tinh thần gắn liền Đạo pháp với Dân tộc của Phật giáo Việt Nam, là điểm son, là dấu ấn truyền thống đặc thù của Phật giáo Việt Nam trong lòng Dân tộc. Sự kiện thiền sư Không Lộ, Tuệ Tĩnh, Vạn Hạnh... vừa là danh y chữa bệnh cứu người vừa là nhà chính trị, ngoại

giao phò vua giúp nước. Đặc biệt, đức vua Phật Hoàng Trần Nhân Tông, khi đất nước lâm nguy nhà vua khoác áo chiến bào hai lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông. Khi đất nước yên bình Ngài nhường ngôi cho con và lên non Yên Tử tu thiền trở thành Sơ tổ Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam.

Thế kỷ XX, thời đại Hồ Chí Minh lịch sử cả dân tộc đứng lên chống Thực dân và Đế quốc giành lại chủ quyền cho Dân tộc thì Phật giáo Việt Nam lại một lần nữa khẳng định vai trò của mình, kể vai sát cánh cùng nhân dân để đấu tranh thực thi khát vọng hòa bình, hạnh phúc. Không chỉ có các nhà sư cởi áo nâu sòng mặc áo chiến binh ra trận mà còn có đông đảo Phật tử đã gắn bó, cống hiến, hi sinh cho dân tộc qua các chặng đường cách mạng.

Sự kiện Bồ tát Thích Quảng Đức tự thiêu ngày 11-6 -1963 (nhằm ngày 20 tháng 4 năm

Quý Mão), tại ngã tư Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt Sài Gòn, - (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám và Nguyễn Đình Chiểu TP. HCM)- đã làm chấn động cả thế giới, Hòa thượng Thích Quảng Đức đã anh dũng tự thiêu, trước hàng ngàn các Tăng, Ni và Phật Tử đứng gần đó để cầu nguyện, cùng hàng trăm các phóng viên ngoại quốc đứng gần, xa và trên các tòa nhà cao tầng để chứng kiến và thực hiện các phóng sự rồi tìm cách lén lút đưa ra nước ngoài phổ biến. Lực lượng an ninh của Diệm được điều động đến để trấn áp và phá hoại cuộc tự thiêu nhưng đều thất bại, vì các Tăng, Ni và Phật tử quyết bảo vệ bằng cách bao vây thành nhiều vòng trong tiếng niệm Phật ngân vang cả một bầu trời, có người nằm ngán cản trước bánh xe cứu hỏa, xe tăng của lực lượng cảnh sát đã chứng tỏ Phật giáo Việt Nam luôn luôn đồng hành và gắn kết cùng dân tộc trong mọi hoàn cảnh.

Ngày nay, phương châm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” càng khẳng định tính chất gắn bó giữa Phật giáo với Dân tộc Việt Nam. Thật đúng là:

*“Trang sử Phật
Đồng thời là trang sử Việt,
Trải bao độ hưng suy
Có nguy mà chẳng mất...”*

(Hồ Dzếnh)

Ý xuân

Lý Thị Minh Châu

Thu đi gọi cúc cho yêu
Đông về nhóm lửa thổi niêu cơm đầy
Lá dong gói nhọc mẹ thầy
Bánh chưng, bánh tét, bánh dày vào xuân.

Rước xuân

Mai đào rực nét thanh tân
Rước xuân đi hết đường gần ngõ xa
Qua đồng xuân còn mặn mà
Ngàn cây thấp nền trái hoa đường làng.

Khoảnh khắc

Nguyễn Man Kim

Ngỡ ra
Mưa chậm mãi mùa
Mai nở sớm
Ngậm hương chờ đợi xuân
Người xa
Đêm vội qua rằm
Giêng hai
Vọng tiếng nguyệt cầm
Buông khuâng

Tôi về
Kịp chuyển đồ ngang
Cùng sóng gió với ánh trăng
Sang bờ.

Bát Nhã hoa khai

Kính tặng Hòa thượng Thích Đạt Đạo

Đinh Hồi Tưởng

Trong thơ mộng ngát lời quê
Nụ cười bắt gặp câu thơ hát vang
Núi sông mở hội huy hoàng
Hoa nâng chân bước thênh thang cõi bờ
Tiến lòng cung bậc ước mơ
Bình minh xóa sạch sương mờ đêm đen
Niềm vui Bát nhã thường hằng
Thời không ăm chặt ánh trăng Đạo từ.

Thơ Hai Cư

Dạ Lữ Kiều

Bài 1

Cánh én lạc đàn
Vẽ lên trời xanh
Sợi tơ vàng

Bài 2

Bến dốc đời thông
Mấy nụ cúc vàng
Rung rinh trước gió

Bài 3

Bầu trời xanh ngọc bích
Chim én viết bài thơ không lời
Chào mừng mùa xuân mới.

Bước trầm hương

Hồ Đắc Thiều Anh

*Gió đông còn sót trên vai
Mùa xuân tức tắc bước dài bước lui
Sài Gòn nắng thả vui vui
Nắng hâm ấm lại tình người phương xa
Mẹ tôi áo mới quần thoa
Lên chùa bòn Phật tắm quà bình yên
Phật nhìn mẹ cười an nhiên
Tù bi hóa giải muộn phiền hôm qua
Chắp tay kính lạy Phật Đà
Cho muôn hoa trở hằng hà yêu thương
Trầm hương khói tỏa vương vương.*

Mưa xuân

Công Tôn Nữ Vỹ

*Mưa xuân cho sợi tóc mềm
Nắng xuân sưởi ấm bên thềm xuân sang
Sáng xuân vội vã sương tan
Chiều xuân hoa thắm thời gian lụn dần

Mùa xuân về với thế gian
Ai đem xuân lại mỗi lần xuân đi
Tuổi thơ mơ ước điều chi
Mà lòng ấm áp mỗi khi xuân về
Hương xuân thơm ngát vườn quê
Mẫu đơn nở rộ tràn trề sắc hương
Hồng Nhung, Cúc... thắm muốt vườn
Vàng tươi đỏ tía - xuân uơm điểm lành*

*Đã vui mấy độ xuân xanh
Chừ trời đất lại trong lành đón xuân.*

Hương xuân

Trịnh Thị Vui

*Xuân còn quanh quẩn đâu đây
Thoảng trong hơi lạnh làm say lòng người
Chiều qua mưa bụi đầy trời
Hôm nay ánh sáng rạng ngời cỏ hoa
Nơi đây trời đất chan hòa
Láng láng đón nhận món hòa thế gian
Ngập ngừng nhẹ bước sương tan
Hương xuân còn đọng bên hàng giậu thưa*

Thập hiệu Như Lai là những danh hiệu cao quý để tôn xưng những bậc đã thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chỉ riêng các vị Phật mới đủ Thập hiệu, vì mỗi danh xưng tượng trưng một đức tính cao cả, một đặc điểm siêu tuyệt, mà ngay những vị A-la-hán hay các hàng Bồ-tát cũng không thể sánh bằng.

Thập hiệu **NHƯ LAI**

● THÍCH THÔNG HUỆ

Một lần nọ, Tôn giả Xá Lợi Phất cung kính dâng lễ Đức Phật Thích Ca và bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Phật khắp mười phương, ở cả ba đời quá khứ - hiện tại - vị lai, không ai có trí tuệ và sự chứng đắc siêu việt bằng Thế Tôn”. Đức Phật Thích Ca trả lời: “Này Xá Lợi Phất, đừng nói quá lời như thế. Tất cả chư Phật đều bình đẳng ở trí tuệ, từ bi và hùng lực”.

Theo tinh thần này, vị Phật nào cũng có đầy đủ những đức tính và đặc điểm như Đức Bổn Sư của chúng ta. Sở dĩ chúng ta thường thờ phụng xưng tán Đức Phật Thích Ca hơn các vị Phật khác, vì chúng ta đang nằm trong vòng pháp hóa của Ngài, vì cõi Ta-bà đang có túc duyên được Ngài làm Giáo chủ. Những đức tính và đặc điểm hình thành nhân cách của một vị Phật đều được ghi chép đầy đủ trong các văn hệ Phật giáo Nam tông và Bắc tông. Trong đó, có mười danh hiệu, thường gọi là Thập hiệu Như Lai, là những danh hiệu cao quý để tôn xưng những bậc đã thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chỉ riêng các vị Phật mới đủ Thập hiệu, vì mỗi danh xưng tượng trưng một đức tính cao cả, một đặc điểm siêu tuyệt, mà ngay những vị A-la-hán hay các hàng Bồ-tát cũng không thể sánh bằng.

1- Như Lai:

Trong các kinh luận, danh hiệu Như Lai được hiểu theo bốn nghĩa chính:

1- “Nói sao làm vậy, làm sao nói vậy”: Nghĩa này thường được đề cập trong Luận tạng Nam tông. Đức Phật luôn luôn Hạnh-giải tương ưng, lời nói luôn đi đôi với việc làm. Do vậy, lời dạy của Ngài có sức thuyết phục rất cao; và nhiều khi không cần dùng ngôn từ, hành động, cử chỉ của Ngài cũng là những bài học quý giá cho các hàng môn đệ.

2- “Từ Như mà đến, rồi lại trở về Như”: “Như” là thế giới lý tưởng bất động, không khổ đau phiền não. Vì lòng từ bi, chư Phật thị hiện đến cõi Ta-bà này, giáo hóa chúng sanh (Lai). Khi hết duyên, các Ngài lại trở về thế giới lý tưởng ấy. Chúng sanh thì khác, do nghiệp mà đến rồi lại theo nghiệp mà luân hồi trong sáu nẻo.

3- “Như Lai là nghĩa Như của các pháp” (Như Lai giả, thị chư pháp như nghĩa): Các pháp vốn không có tâm phân biệt, vì tự thân của chúng là Chân như. Chúng ta khi tiếp xúc với vật, liền khởi niệm chia chẻ phân ranh đẹp – xấu, rồi khen – chê, ưa – ghét; ưa thì muốn chiếm hữu, ghét lại muốn xa lìa. Từ đó, tạo nghiệp ở ý, rồi phát ra miệng nói thân làm. Thật ra, tự tánh của các pháp không thể dùng văn tự để diễn bày, mà chỉ bằng trí tuệ thực chứng của Bậc Giác

ngộ mới thấu triệt. Và chính vì thấm thấu vào thực tại tự thân mẫu nhiệm của vạn pháp, các Ngài thấy rõ tất cả pháp đều là Phật pháp, đều là Chân như.

4- “Không từ đâu đến, chẳng đi về đâu, nên gọi là Như Lai” (Vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ, cố danh Như Lai): Ý nghĩa này rất sâu xa khó hiểu nếu chúng ta chưa có khái niệm về Lý Bất nhị của nhà Phật. Phiền não và giải thoát, Ta-bà và Tịnh-độ thật sự chỉ là hai mặt tối - sáng của cùng một thực thể. Vì tự thân của các pháp là Chân như, vì tất cả pháp đều là pháp thân thường trụ - không hình tướng mà trùm khắp và hằng tri hằng giác, nên không đến không đi, không sanh không diệt. Nhận ra pháp thân thường trụ và sống trọn vẹn bằng thân-tướng-không-tướng này, đó là sự giác ngộ tột cùng và viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới có một đoạn nói về Như Lai: “Đức Như Lai chẳng phải đi, vì đã diệt hẳn thời gian không gian. Đức Như Lai chẳng phải đến, vì thể tánh vô sanh. Đức Như Lai chẳng phải sanh, vì pháp thân bình đẳng. Đức Như Lai chẳng phải diệt, vì không có tướng sanh. Đức Như Lai chẳng phải thiệt, vì an trụ pháp như huyễn. Đức Như Lai chẳng phải vọng, vì lợi ích chúng sanh. Đức Như Lai chẳng phải dời đổi, vì vượt khỏi sanh tử. Đức Như Lai chẳng phải hư hoại, vì tánh

thường chẳng biến đổi. Đức Như Lai một tướng, vì đều rời ngôn ngữ. Đức Như Lai vô tướng, vì tánh tướng vốn không”(*)

2- Ứng cúng:

“Ứng cúng” có nghĩa “Xứng đáng được cúng dường”. Đây là danh hiệu tôn xưng những vị đã sạch lậu hoặc phiền não, là phước điền của thế gian. Các bậc Bồ-tát, A-la-hán cũng được tôn là Ứng Cúng, nhưng đối với chư Phật, ý nghĩa này cao cả hơn. Một bài kệ xưng tán Đức Thích Ca có đoạn:

Công viên quả mãn

Viên chứng Bồ đề

Trục loại tùy hình

Tế độ quần sanh.

Công hạnh của Ngài đã thành tựu viên mãn, sự giác ngộ đã toàn diện toàn triệt. Khi muốn giáo hóa chúng sanh, Ngài thị hiện bằng hình thức tương ứng để dễ bề tiếp cận và nhiếp phục. Nhưng dù ở hình thái chúng sanh nào, Ngài cũng nổi bật nhất, tài giỏi nhất, hoàn mỹ về mọi phương diện, nên luôn luôn được tôn kính quý trọng, xứng đáng được cúng dường.

3- Chánh biến tri:

“Chánh” là chân chánh; “Biến” là cùng khắp; “Tri” là sự thấy biết. Chánh biến tri là sự thấy biết như thật về tất cả các pháp trong cùng khắp pháp giới. Đây là khả năng của một bậc Đại Giác ngộ, bằng tuệ giác Bát-nhã thấu triệt thật tướng của vũ trụ vạn loại. Sự thấy biết này không qua suy luận phân tích của ý thức nên không hề sai lạc và không bị ảnh hưởng bởi không gian và thời gian.

Sau bốn mươi chín ngày đêm thiền định dưới cội cây Tất-bát-la, Đức Phật Thích Ca thấy rõ mọi pháp đều là tập hợp của các nhân và duyên. Không có pháp nào tự nó hình thành, mà phải nhờ những pháp khác không phải nó, với những điều kiện nhất định nào đó, mới có thể tạo nên nó. Ví như cái bàn, phải nhờ sự tập hợp của gỗ, đinh, công người thợ... sắp xếp phân bố theo một cách thức nào đó, mới được

tạo dựng theo hình thức hiện có. Suy xét đến tận cùng, nó không có thực thể, chỉ là tạm có do các duyên hợp lại. Vì thế, tự tánh của nó là không. Tánh Không là tánh bình đẳng của tất cả các pháp, cũng là thật tướng của toàn thể vũ trụ nhân sinh, mà chỉ những bậc thực chứng qua công phu thiền quán mới thấu triệt được.

4- Minh hạnh túc:

“Minh” là trí tuệ, là Trí đức. “Hạnh” là công hạnh độ sanh, là Hạnh đức. Một vị Phật luôn đạt đến viên mãn cả hai lĩnh vực Trí và Hạnh một cách hoàn hảo, tạo nên nhân cách kỳ vĩ của các Ngài. Tinh thần này được tượng trưng bằng ba hình ảnh chúng ta thường thấy thờ ở các chùa: Chính giữa tôn trí tượng Đức Phật Thích Ca, bên phải là Bồ-tát Văn Thù, bên trái là Bồ-tát Phổ Hiền. Bồ-tát Văn Thù tượng trưng trí tuệ vô sư, còn gọi là Bát-nhã trí hay Căn-bản trí, tức trí tuệ do công phu tu hành mà có. Bồ-tát Phổ Hiền tượng trưng hạnh nguyện cứu độ tất cả chúng sanh hữu duyên. Đức Phật Thích Ca, từ thế giới lý tưởng đến cõi Ta-bà giáo hóa chúng sanh, cần được sự phò tá của hai vị Đại Bồ-tát. Bởi vì chúng sanh càng cường khó điều phục, tham đắm ngũ dục mà quên tánh giác sẵn có của chính mình, nếu không đầy đủ trí tuệ và lòng từ bi thì Đức Phật khó bề tiếp độ muôn loài.

5- Thiện thế:

“Thiện thế” có ba ý nghĩa:

1) “Thiện” là khéo, “Thệ” là đi qua. Đức Phật là bậc Đại Giác ngộ đã khéo qua bờ bên kia, tức bờ giải thoát. Ngài không còn bị chi phối bởi quy luật sinh tử, chỉ vì nguyện lực cứu độ quần sanh nên thị hiện đến cõi Ta-bà. Kinh Hoa Nghiêm nói, thế giới Ta-bà được tạo dựng do thần-lực-hải của chư Phật, nguyện-lực-hải của chư Bồ-tát và nghiệp-lực-hải của chúng sanh.

2) Thiện thế là khéo đi qua và khéo an trú vào các Tam-ma-đề sâu xa, phát sinh trí tuệ nhiệm mầu. Tam-ma-đề là Định. Từ Định phát khởi trí huệ. Lộ trình Giới – Định – Huệ là lộ trình giác ngộ giải thoát mà người tu chúng ta phải cần hiểu rõ và trải qua.

3) Thiện thế còn gọi là Thiện khứ, Thiện giải, Hảo thuyết. Thiện khứ là khéo đi luôn qua bờ giác, không trở lại bờ sinh tử. Thiện giải là khéo hiểu biết về tất cả pháp thế gian. Hảo thuyết là thuyết pháp một cách vi diệu, có thể thuyết phục được mọi tầng lớp dân chúng. Trong Kinh mô tả giọng nói của Đức Phật Thích Ca hùng hồn, vang xa có sức chấn động như tiếng hải triều âm, hội chúng đông đảo hàng ngàn người vẫn nghe rõ ràng lời dạy của Ngài. Đặc biệt là bài thuyết pháp nào của Đức Phật cũng đều có sức lôi cuốn, làm chấn động tâm thức người nghe, từ lúc bắt đầu, rồi đoạn giữa cho đến đoạn cuối cùng (gọi là Sơ thiện, Trung thiện và Hậu thiện). Thính chúng nghe Ngài thuyết giảng, nhiều người đã giác ngộ và đắc Thánh quả ngay tại pháp hội.

6- Thế gian giải:

“Giải” là hiểu biết. “Thế gian giải” là hiểu biết rành rẽ tất cả các công việc, sinh hoạt của thế gian. Đức Phật tuy sống trong môi trường thanh tịnh của người xuất gia, nhưng Ngài thông hiểu cặn kẽ và dạy bảo rất kỹ càng cho giới cư sĩ tại gia thuộc mọi giai cấp trong xã hội, từ cách cư xử giữa cha mẹ, vợ chồng, cha con, bè bạn, cho đến phương pháp mưu sinh; từ cách trị dân cho đến đường lối ngoại giao với các nước láng giềng... Có thể nói, Đức Phật là người thông thái uyên bác và đa tài đa năng bậc nhất trên cõi đời này. Vì sao nói như thế? Các học giả, các nhà khoa học hàng đầu thế giới được người đời kính trọng vì kiến thức bác lãm. Nhưng thật ra, các vị chỉ có sự hiểu biết tường tận trong phạm vi chuyên môn của mình. Khoa học ngày càng tiến bộ, mức độ chuyên khoa hóa ngày càng thâm sâu, thì mỗi nhà nghiên cứu lại càng phải đầu tư trí tuệ vào một lĩnh vực duy nhất nào đó. Trong các lĩnh vực khác, họ chỉ hiểu biết rất ít, hoặc hoàn toàn không hiểu biết gì cả. Chỉ có Đức Phật, với trí tuệ siêu tuyệt, Ngài rành rẽ mọi phương diện từ vũ trụ đến nhân sinh, từ con người đến xã hội, từ sinh hoạt thể chất đến nhu cầu tinh thần. Ngài lại biết cách hòa đồng vào các tầng lớp dân chúng, nói tiếng nói

của địa phương, tôn trọng phong tục tập quán của người bản xứ, dần dần khiến mọi người tin phục, tu theo đường lối của Ngài. Nhà Phật chủ trương “bất biến – tùy duyên”. Bất biến là yếu chỉ công phu phải luôn phù hợp với chân lý tuyệt đối. Tùy duyên là uyển chuyển theo đối tượng, tùy trình độ căn cơ của từng người mà có phương tiện giáo hóa thích hợp. Tinh thần tùy duyên càng được thực hiện trọn vẹn khi người thầy càng thông hiểu thế sự, càng có kiến thức quảng bác về thế giới và xã hội chung quanh.

7- Vô thượng sĩ:

Vô thượng sĩ là người trí thức cao tột, là bậc Thầy không ai sánh được. Danh hiệu này chỉ dành tôn xưng Đức Phật. Bài kệ xưng tán Phật có bốn câu như sau:

*Thiên thượng thiên hạ vô như Phật
Thập phương thế giới diệc vô tỉ
Thế gian sở hữu ngã tận kiến
Nhất thiết vô hữu như Phật giải.*

Tạm dịch:

*Trên dưới trời chẳng ai bằng Phật.
Mười phương thế giới không ai hơn
Chính con nhìn khắp thế gian này.
Tất cả không ai như Đức Phật.*

Vì sao Đức Phật có trí tuệ siêu xuất không ai có thể so sánh nổi? – Kiến thức của thế gian là sự gom góp vay mượn từ bên ngoài, từ kinh nghiệm của người khác, nên chỉ có tính cách tương đối và thay đổi theo thời gian – không gian. Trí tuệ của Bậc Giác ngộ là trí không nhờ người khác mà được, chỉ do công phu thiền định phát sinh, nên thấu triệt và trùm khắp mọi sự vật hiện tượng. Bằng tâm định tĩnh nhưng hằng giác, Đức Phật đã thấy – chứ không phải suy luận – tận cùng bản chất các pháp, nên những lời dạy của Ngài đều là chân lý muôn đời, bất di bất dịch.

Nhà đại bác học của thế kỷ XX, Albert Einstein, đã nói: “Đạo Phật không cần thay đổi để phù hợp với sự tiến bộ của khoa học, vì Đạo Phật chính là khoa học”. Thật ra, Đạo Phật không chỉ là khoa học tự nhiên vì khám phá

được bí mật của kiếp người, mà còn có tính siêu nhiên vì giáo lý của Đạo Phật không bị quy luật đào thải của cuộc sống ảnh hưởng đến. Những nhận định của vị Giáo chủ Đạo Phật về thế giới vạn hữu, trải qua hơn 2.500 năm vẫn còn giữ nguyên giá trị. Và khoa học càng tiến bộ, càng minh chứng rằng sự thấy biết của Ngài quả là minh triết, độc nhất vô nhị. Cho đến ngày nay, khi khoa học đã đoạt quyền tạo hóa bằng phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm và sinh sản vô tính, vẫn không thoát khỏi Lý duyên sinh của Đạo Phật. Điều đó chứng tỏ rằng, dù tri thức thế gian đã lên đến đỉnh cao, vẫn chỉ mới đi được một bước đầu tiên trên lộ trình tâm linh trong nhà Phật.

8- Điều ngự trượng phu:

“Điều ngự” có nghĩa là điều phục ngự chế. “Trượng phu”, về hình tướng thì chỉ phái nam, về nội dung là nói chung những người có tâm hồn quảng đại và có ý chí xuất trần. Danh hiệu này dùng tôn xưng Bậc trượng phu có khả năng điều phục ngự chế phiền não vô minh cho tất cả chúng sanh.

Chúng ta tôn vinh Đức Phật là Bậc trượng phu, vì Ngài có đủ ba đức tính Đại trí - Đại bi - Đại hùng, kết thành nhân cách vĩ đại của một vị Phật. Đại trí là trí tuệ vô sư siêu tuyệt thế gian (Bát Nhã); Đại bi là lòng thương chúng sanh vô hạn, ra vào sáu nẻo không biết mệt mỏi để cứu độ muôn loài; Đại hùng là sức mạnh tinh thần vô biên, chiến thắng hết thảy nội ma và ngoại ma, trong đó những ma chướng bên trong là hung hãn và khó trị nhất. Bài sám Quy mạng có bốn câu đề cập đến danh hiệu này:

*Quy mạng thập phương Điều ngự sư
Diễn dương thanh tịnh vi diệu pháp
Tam thừa Tứ quả giải thoát Tăng
Nguyện từ từ bi ai nhiếp thọ.*

Tạm dịch:

*Quy y Điều ngự khắp mười phương
Diễn bày pháp vi diệu thanh tịnh
Chúng sanh chứng Tam thừa Tứ quả
Nguyện các Ngài từ bi thương xót.*

“Tam thừa” là Thanh văn – Duyên giác và Bồ-tát thừa. “Tứ quả” là bốn quả vị của Thanh văn, gồm Tu-đà-hoàn (Sơ quả), Tư-đà-hàm (Nhị quả), A-na-hàm (Tam quả) và A-la-hán (Tứ quả), nhờ tu pháp Tứ Diệu Đế mà chứng ngộ. Chúng sanh nhờ Đấng Điều ngự khắp mười phương hoằng truyền chánh pháp, một lòng quay về nương tựa các Ngài tu tập, chứng các quả Thánh, giải thoát phiền não và ra khỏi nhà Tam giới.

9- Thiên nhơn sư:

Đức Phật là bậc Thầy vĩ đại của Trời và Người. Trong kinh có kể, Ngài thường hóa thân lên các cõi trời thuyết giáo cho chư Thiên. Trong pháp hội của Ngài ở thế gian, giữa chúng Tỳ kheo và cư sĩ, thường có chư Thiên hiện diện để bảo hộ Ngài và cùng nghe pháp.

Đối với loài người, Đức Phật dạy rất đầy đủ về kiến thức thế gian và xuất thế. Không những Ngài chỉ bảo kỹ càng về cách đối nhân xử thế, cách sinh sống làm ăn, Ngài còn dạy cho người tu về công phu hành trì để được giác ngộ và giải thoát sinh tử. Giáo lý của Đức Phật ghi lại trong tạng Kinh là một gia tài đồ sộ truyền thừa biết bao đời, đến nay vẫn còn phù hợp với thời đại. Ngài quả thật là một bậc Thầy chuẩn mực mà sinh động. Chuẩn mực vì lời dạy của Ngài phù hợp với chân lý tuyệt đối – tức khế lý; sinh động vì khế cơ khế thời, tùy đương cơ tùy thời đại mà sáng tạo nhiều phương tiện thích hợp. Phật giáo Đại thừa theo tinh thần nhập thế, đưa tư tưởng đạo Phật hòa quyện vào nhân gian; người tu làm tròn bổn phận đối với đời mà vẫn vui với đạo. Từ đó, tất cả mọi người, dù thuộc dân tộc nào, sống ở thời đại nào, cũng đều hưởng lợi lạc, khi thâm hiểu giáo lý Phật-đà và tu hành theo chánh pháp.

Thiên nhơn chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm qui y

Năng diệt Tam kỳ nghiệp

Xưng dương cập tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.



Đức Phật là Bậc Thầy của Trời người, là Đấng cha lành của bốn loài noãn – thai – thấp – hóa sanh. Chỉ một niệm qui y, chúng sanh đã có thể diệt được nghiệp chướng của ba a tăng kỳ kiếp. Chúng ta nương theo Ngài tu hành, tinh tấn không lười mỏi, nhất định sẽ thành tựu đạo quả không nghi. Đức Phật là vị cha lành của chúng sanh, vì nhờ Ngài mà chúng sanh có thể thoát được nỗi khổ lớn nhất – nỗi khổ trầm luân trong ba cõi sáu đường. Do đó, chúng ta ca tụng xưng tán Ngài bằng bao nhiêu lời, trong bao nhiêu kiếp, cũng không cùng tận.

10- Phật Thế Tôn:

Phật: Nguyên ngữ tiếng Phạn là Buddha; Trung Hoa phiên âm là Phật Đà, dịch nghĩa là Giác giả tức bậc giác ngộ. Việt Nam ta theo đơn

âm, gọi tắt là Bụt (từ chữ Buddha) hoặc Phật (từ Phật Đà).

Thế Tôn: Bậc tôn quý của thế gian. Đức Phật đáng được người đời tôn kính bậc nhất, vì Ngài không còn vô minh phiền não, có trí tuệ siêu phàm và lòng từ bi vô hạn, là người dẫn đường cho tất cả chúng sanh đến bến bờ an vui giải thoát.

Danh hiệu này chỉ dành tôn xưng chư Phật. Bởi vì, nói về đoạn ly phiền não, giải thoát sanh tử (Đoạn đức), thì các vị A-la-hán cũng tương đương với chư Phật. Nhưng về Trí đức tức chỗ giác ngộ tột cùng, và Hạnh đức là công hạnh giáo hóa chúng sanh trong vô lượng kiếp, thì không ai có thể ngang hàng với Phật. Vì thế, chúng ta còn tôn xưng Ngài là Bậc Toàn giác, Viên mãn giác, Diệu giác, Cứu cánh giác, vì Ngài đã giác ngộ đến chỗ toàn tri, viên mãn, vi diệu và tột cùng. Chúng ta cũng nên biết rằng, tuy Đức Phật Thích Ca lịch sử đã nhập diệt hơn 2.500 năm, nhưng đến hôm nay, Ngài vẫn thị hiện ở các cõi để tiếp tục độ sanh. Và các vị Bồ-tát hóa thân, vẫn lăn lộn vào sáu nẻo luân hồi, tùy duyên hành hạnh lợi tha, tuyên dương chánh pháp. Có điều, các Ngài không bao giờ để lộ cho ai biết mình là Phật, là Bồ-tát.

Học hiểu về ý nghĩa của Thập hiệu Như Lai, chúng ta càng hết lòng quý kính ngưỡng mộ đối với chư Phật, đặc biệt đối với Đức Bổn Sư của chúng ta. Bởi vì, càng hiểu rõ về mười danh hiệu, chúng ta càng thấy Ngài thật vĩ đại, thật đáng tôn thờ và đáng là người dẫn đường cho tất cả chúng sanh. Hết lòng quy ngưỡng Đức Phật, chúng ta cũng hết lòng quy ngưỡng chánh pháp do Ngài thuyết ra, như chiếc phao cứu hộ những kẻ sắp chết chìm giữa biển cả vô minh; hết lòng quy ngưỡng chư Tăng, những sứ giả Như Lai nối truyền mạng mạch Phật pháp. Từ đó, chúng ta nguyện phát tâm Bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh; nguyện dâng hiến toàn bộ tâm ý mình cho sự nghiệp của Đức Phật- sự nghiệp giáo hóa chúng sanh, hoằng truyền chánh pháp. ●

ĐẠT MA tông yếu

● THÍCH THIÊN ĐẠO

Tổ Đạt Ma, người đứng trên đỉnh vô tâm, đi trên sóng vô trước, đập lên sóng thời gian vô trụ nhi trụ - Ngài là huyền thoại, là huyền sử, là hiện tượng dị thể, là bất tử giữa tàn dư đồ nát của dòng nhận thức nhị biên.

Bồ Đề Đạt Ma xuất hiện giữa bầu trời tâm linh phương Đông, như là một kiếm khách khai quang cảnh rừng nhân sinh bằng thanh gươm trí tuệ vô sở đắc.

Đạt Ma Tông Yếu là huyết mạch tông, là phá tướng tông, là ngộ tánh tông, là vô môn tông, là trực chỉ tâm tông. Vì Bồ Đề Đạt Ma có nghĩa là giác ngộ tự tánh, hiển bày bản thể vô tướng, nên mỗi mỗi đều rất ráo: "Phật trước Phật sau đều lấy tâm truyền tâm, bất lập văn tự. Ngoài tâm không Phật, ngoài Phật không tâm. Phật ở trong tâm, như hương ở trong thân cây".

Hành giả tu tập đạo giác ngộ là trở về bản thể tự tánh nguyên thủy của mình. Không thấy bản thể tự tánh mà tu tập khổ công vọng cầu làm Phật, chỉ như trò chơi "xâu bong bóng nước làm chuỗi ngọc".

"Phật là tánh, muốn tìm Phật hãy thấy tánh. Người thấy tánh mới được gọi là thiện tri thức.



Bồ Đề Đạt Ma nói với Lương Võ Đế:

- Chừng nào ông chưa nghe thấy tiếng nói của riêng mình thì không ai có thể giúp ông được. Ở đây Tổ muốn khai ngộ Lương Võ Đế: "Tất cả phật sự ông làm đều là phương tiện giúp ông trở về tự tánh của mình. Còn vọng cầu, còn thủ chấp là còn cách xa giác ngộ. Lìa tướng tức là trả tâm trở về bản thể nguyên thủy không sinh diệt, là bồ đề tự tánh".

Bồ Đề Đạt Ma là người chứng ngộ đầu tiên đến Trung Quốc, cho nên cách lập giáo của ngài không theo tập quán phàm lệ ở đó. Điều này khiến ngài gặp nhiều khó khăn, có cả chống đối. Ngài không phải là người của lời nói, mà là con người của hành động. Ngài không ảo tưởng về quá khứ hay tương lai. Sự tin tưởng của ngài là hiện tại. Ngài đã không bỏ phí thời gian của đời mình vào những việc tầm thường nhỏ nhặt.

Bồ tát xem sanh tử là việc lớn, cứu sanh tử như cứu lửa cháy. Có lần Tổ đã nói với cha mình:

- Nếu bố không cứu con ra khỏi cái chết, thì xin hãy đừng ngăn cản con. Hãy để con đi tìm cái gì đó sau cái chết.

Trước quyết tâm của Tổ, người cha buộc lòng phải nói:

- Bố sẽ không ngăn cản, bởi vì không ngăn được cái chết của con...

Muốn thoát ly sanh tử thì phải không tạo nghiệp, không tạo nghiệp thì không bị trôi buột. Đức Phật là người vô tác, vô nghiệp, vô nhân quả. Đức Phật là người đứng trên đỉnh vô tâm.

Bồ Đề Đạt Ma Tâm Yếu Pháp Luận:

- Đạo lấy tịch diệt làm thể. Tu lấy lìa tướng làm tông.

- Khi mê thì thấy có thể gian cần thoát ra. Khi ngộ thì không thấy có thể gian nào có thể thoát ra.

- Khi không vọng tưởng thì tâm là phật quốc. Khi vọng tưởng thì tâm là địa ngục.

- Tất cả phiền não là hạt giống của Như lai. Tánh của tham, sân, si là tánh Phật.

- Phật là đạo, đạo tức là thiên, thấy thẳng tánh mình gọi là thiên.

Thiên là tâm, tâm là bản thể của thiên.

- Lời nói là dụng của tâm. Thánh như nường nơi tâm mà khởi dụng.

Lời nói mà lìa tướng là giải thoát. Im lặng mà dính tướng là trôi buột.

Bốn vạn tám ngàn pháp môn đều là thuốc trị bệnh. Trong kinh Hoa Nghiêm có câu chuyện dụ về pháp: "Có lần Bồ tát Văn Thù bảo Thiện Tài đi hái thuốc:

- Cái gì không phải thuốc, hái đem về đây.

Thiện Tài tìm khắp mà không được, trở về thưa:

- Không có gì chẳng phải là thuốc.

Ngài Văn Thù lại bảo:

- Cái gì là thuốc, hái mang về đây.

Thiện Tài ra đi, và hái rất nhiều thuốc đem về trình ngài Văn Thù. Ngài Văn Thù chỉ mở thuốc nói với đại chúng:

- Thuốc này cũng có thể hại người, cũng có thể cứu người. Không gì chẳng là thuốc. Cả thế giới toàn là thuốc. Cả loài người đều là bệnh.

Vì có bệnh nên có thuốc. Vì có thuốc nên có bệnh. "Được bệnh tương trị", thuốc và bệnh trị cho nhau. Nếu không bệnh thì không thuốc. Nếu không thuốc thì không bệnh.

Không bệnh không thuốc thì không có gì để nói, và cả độc thoại cũng không nốt. "Như vậy, nghiệp không gây thì pháp cũng không cần nữa". ●

Hạnh phúc của người Phật tử là có mặt trên cuộc đời này, có được cơ hội làm người, được gặp Phật pháp, được nghe pháp, học pháp và hành pháp. Người Phật tử là có cơ hội, có điều kiện làm điều thiện, biết cách phát tâm, biết cách làm điều thiện để tạo phước báo, nhân duyên lành đem lại an lạc, hạnh phúc cho đời này và đời sau. Đó là những hạnh phúc của người Phật tử mà không phải ai cũng có được...

hạnh phúc của người Phật tử

● PHAN MINH ĐỨC

Trong kinh A hàm Đức Phật nói rằng, không dễ có được thân người, ví như con rùa mù trên biển cả mệnh mông khó gặp được bọng cây để đeo bám vào. Con rùa mù không thấy đường bơi, không xác định được phương hướng mà gặp được bọng cây trôi trên biển rộng mệnh mông sóng dập gió dồn là chuyện vô cùng hy hữu. Cũng vậy, rất khó có được thân người trên cõi thế gian khi mà mọi chúng sinh đắm chìm trong si mê lầm lạc, bị gió nghiệp đưa đẩy dập vùi trong biển luân hồi sinh tử.

Một lần, Đức Phật khơi một chút đất dính vào đầu móng tay rồi đưa lên hỏi trong chúng hội: “Đất ở đầu móng tay nhiều hay đất quả địa cầu nhiều?” Cả chúng hội đều đáp: “Bạch Thế Tôn, đất quả địa cầu rất nhiều, đất trong đầu móng tay có là bao.” Lúc đó Đức Phật bảo: “Cũng thế, chúng sinh khi bỏ thân này rồi mà trở lại được thân người cũng ít như đất trong đầu móng tay, còn sinh vào các thú (các cõi Atula, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục...) thì nhiều như đất quả địa cầu”.

Đức Phật từng nói trong các kinh rằng, có những chúng sinh vì tạo ác nghiệp mà phải mang thân súc sinh trải qua nhiều đời (đọa làm loài súc sinh này bao nhiêu năm, sau khi chết lại tiếp tục đọa làm loài súc sinh khác), hoặc đọa trong địa ngục mấy nghìn năm, mấy vạn năm, đọa làm ngạ quỷ mấy trăm năm... muốn được sinh ra làm người

thật không phải dễ nếu không có đủ phước báu nhân duyên. Chính vì thế Cổ đức nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe” (Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn), “Ngàn năm cây sắt trở bông còn dễ, một phen mất thân người, muôn kiếp khó tìm” (Thiên niên thiết thọ khai hoa dị, nhất thất nhân thân vạn kiếp nan).

Trong sáu nẻo luân hồi (lục đạo): Thiên đạo, nhân đạo, Atula đạo, súc sinh đạo, ngạ quỷ đạo, địa ngục đạo, thì loài người (thuộc nhân đạo) được xem là chúng sinh có phước báu chỉ kém cõi trời (thiên) và Atula (thần) thôi. Cõi người lại là cõi mà chúng sinh dễ tu hành nhất vì không quá khổ như ở cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, và cũng không quá vui như cõi trời (Chúng sinh cõi trời thường đắm say hỷ lạc mà không lo tu hành). Thân người quý vì khó có được, quý vì nhờ đó mà tu hành thoát khổ, đạt được an vui. Trong kinh Pháp Cú Thí Dụ, phẩm Ái Thân thứ 22, Đức Phật dạy về giá trị của thân người như sau:

*Người biết quý thân mình
Cẩn thận luôn gìn giữ
Mong giải trừ các dục
Học đạo chẳng mê tình*

*Thân người rất tôn quý
Nên là bậc có trí
Thường gắng tự tiến tu
Và siêng hành pháp thí*

*Tu trước phải sửa mình
Sau mới độ chúng sinh
Điều thân, thâm nhập tuệ
Vượt hơn kẻ phàm tình*

*Mình còn chưa lợi ích
Làm sao lợi ích người
Tâm thuần, hạnh ngay thẳng
Nguyện thành tựu mười mười...*

Thân người quý báu, khó có được thân người, vì thế cần phải biết quý trọng cơ hội làm người, phải biết tận dụng cơ hội làm người để tu tập, để sau khi bỏ thân này rồi có thể sinh về các cảnh giới an vui như cảnh giới của chư Phật và chư Bồ tát, hoặc cõi trời, hay ít ra cũng được trở lại làm người nữa. Đừng để đến lúc “Một mai ngã bệnh tại giường, các khổ tranh nhau bức ngặt, ngày đêm lo nghĩ, lòng dạ rối bời. Đường trước mịt mờ chưa biết về đâu! Từ đây mới biết ăn năn thì đã muộn. Khát đến đào giếng sao kịp? Hận mình sớm chẳng lo tu hành để dự bị, nên tuổi già mới sinh nhiều lầm lỗi, hối tiếc lắm điều. Lâm chung chợt đến, lo sợ bàng hoàng...” (Quy Sơn Cảnh sách-Đại Viên thiên sư). Trong kinh Pháp Cú Đức Phật dạy rằng: “Được sinh làm người là khó, được sống trọn đời còn khó hơn, được nghe Chánh pháp là khó, được gặp Phật ra đời còn khó hơn” (PC.182). Phải có đủ phước báu nhân duyên mới có được thân người, mới được gặp Phật, Pháp, Tăng, đó là những sự kiện vô cùng hy hữu mà không phải ai cũng có được.

Trong Ngũ thừa Phật giáo có Nhân thừa là giáo lý giúp chúng sinh tu tập thiện nghiệp để có lại được thân người sau khi đời này chấm dứt. Giáo

lý Nhân thừa dạy rằng muốn được thân người cần phải tu tập các hạnh lành, thọ trì Tam quy Ngũ giới, siêng làm các điều thiện (cúng dường Tam Bảo, bố thí, phóng sinh, hiếu thảo với ông bà cha mẹ, sống có đạo nghĩa với anh em, bạn bè, làm người tốt có ích cho xã hội...) để tạo công đức phước báu cho hiện tại và đời sau.

Một khi mất thân người, khó mong tìm lại được. Có những vong linh, quỷ thần phải gả nương vào đồng bóng, mượn xác người hữu duyên để tu hành, tạo phước báu bằng các việc làm từ thiện như bốc thuốc chữa bệnh, khuyên mọi người gắng tu v.v.. Bởi các vong linh, các loài quỷ thần do phước nghiệp kém, hoặc vì một nguyên nhân nào đó mà không thể tái sinh làm người hoặc sinh lên các cõi trời, họ cũng không có xác thân như con người, không có điều kiện tu hành, do đó họ phải mượn xác thân con người để tạo thiện nghiệp.

Xem thường giá trị thân mạng con người, không biết quý trọng mình, không biết quý trọng người khác, làm tổn thương mình hoặc tổn thương người khác đều đáng bị chê trách, đáng bị lên án, ví dụ như có hành vi tự giết mình (tự tử), có hành vi giết người, gây thương tích cho người, trực tiếp hoặc gián tiếp làm tổn hại sức khỏe, tính mạng người khác như mua bán hoặc sử dụng ma túy, các chất kích thích, gây nghiện, các chất độc hại, đua xe, điều khiển các



phương tiện lưu thông một cách không an toàn, cầu thả.

Ngày xưa có nhiều vị tỳ kheo sau khi thực hành pháp quán thân bất tịnh trong Tứ Niệm Xứ quán (Quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã) đã tự thuê người giết chết mình vì cảm thấy nhàm chán, ghê tởm cái thân. Đức Phật đã khiển trách những vị đó và dạy rằng, sở dĩ Ngài dạy pháp quán thân bất tịnh là để đối trị cái tâm tham dục, cái tâm tham đắm sắc thân, vì sắc thân mà tạo nghiệp (tham ăn uống, ngủ nghỉ, tham hưởng thụ dục lạc, tạo những nghiệp bất thiện để nuôi dưỡng, chiều chuộng cái thân). Ngài dạy các đệ tử không nên cực đoan, đừng vì

cái thân mà tạo nghiệp khổ, nhưng cũng không nên xem thường giá trị lợi ích của cái thân, bởi nó là phương tiện để tu hành. Người nào huỷ hoại thân mình là phạm luật. Đức Phật thí dụ, có người bị chìm thuyền đang lặn hụp giữa dòng nước chảy xiết trên sông mà không có gì để bám víu. Trong lúc ấy có một khúc gỗ mục trôi tới, người ấy vô cùng mừng rỡ, quyết bám cho bằng được khúc gỗ mục để bơi vào bờ. Tuy là khúc gỗ mục không có giá trị gì, nhưng nó có ích lúc nguy cấp thì nó trở nên quý báu. Biết sử dụng nó thì nó trở thành vật có giá trị hữu dụng. Không có thân làm sao tu hành giác ngộ, giải thoát? Không có thân làm sao hoằng dương Chánh pháp làm lợi ích



chúng sinh? Dù là người xuất gia tu hành cầu giải thoát, hay người tại gia có ý hướng hoàn thiện mình, cải tạo, xây dựng xã hội, ai cũng cần quý trọng thân người, lấy nó làm phương tiện để rèn luyện tu tập vì mục đích hướng thượng (tự lợi), lấy nó để làm việc lợi ích phục vụ tha nhân, cống hiến cho cộng đồng, xã hội (lợi tha).

Hạnh phúc của người Phật tử là có mặt trên cuộc đời này, có được cơ hội làm người, được gặp Phật pháp, được nghe pháp, học pháp và hành pháp. Có những người sống rất khổ, khổ vì nghèo khó thiếu áo đói cơm, khổ vì làm lụng vất vả, khổ vì bệnh hoạn tật nguyền, nhưng họ chưa bao giờ tự hỏi hoặc tìm hỏi ai đó: Vì sao mình lại quá khổ như thế này? Có

con đường nào để thoát khổ hay không? Tại sao mình có mặt trên cuộc đời này để chịu khổ, và sau khi chết mình đi về đâu? Mục đích của đời sống là gì? Lại có những người không lâm vào tình cảnh bất hạnh như thế nhưng lại không có nhân duyên gặp được chánh pháp, họ rơi vào tà kiến ngoại đạo, có người gặp được chánh pháp nhưng lại không có niềm tin, có người có niềm tin nhưng không có hiểu biết chọn chánh, có người có niềm tin và hiểu biết nhưng không có sự tinh tấn hành trì, không có thầy lành bạn tốt trợ duyên. Có những người sống gần hết một đời nhưng vẫn mê mờ tâm trí, không giác ngộ được bản chất cuộc đời, bản chất kiếp nhân sinh, mấy mươi

năm trong kiếp người chỉ lẩn quẩn trong việc tìm kiếm miếng ăn, rồi đến trăm tuổi già xuôi tay nhắm mắt chẳng mang theo được thứ gì, cả đời cũng chẳng làm được việc gì có ý nghĩa, lợi ích cho bản thân và cho cuộc đời, uống phí một cơ hội làm người, chưa hề nghĩ mục đích đời sống là gì? Sau khi chết mình đi về đâu? Trong kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy: “Sống trăm năm mà không thấy pháp vô thường sinh diệt, chẳng bằng sống chỉ một ngày mà được thấy pháp vô thường sinh diệt (PC.113) Sống trăm năm mà không thấy đạo tịch tịnh vô vi, chẳng bằng sống chỉ một ngày mà thấy đạo vô vi tịch tịnh (PC.114) Sống trăm năm mà không thấy pháp tối thượng, chẳng bằng sống chỉ một ngày mà thấy pháp tối thượng (PC.112)

Một hạnh phúc khác của người Phật tử là có cơ hội, có điều kiện làm điều thiện, biết cách phát tâm, biết cách làm điều thiện (biết phương pháp bố thí: tài thí, pháp thí, vô úy thí, biết tùy hỷ, biết lợi hành, đồng sự, biết cách tạo thiện nghiệp, gieo trồng phước đức) để tạo phước báo, nhân duyên lành đem lại an lạc, hạnh phúc cho đời này và đời sau. Đó là những hạnh phúc của người Phật tử mà không phải ai cũng có được, khi hiểu được điều này thì người Phật tử cần phải biết quý trọng hạnh phúc mà mình đang có. ●

trang thơ Tú Tuyết dự thi

Tiếng chuông (A1)

Tiếng chuông vọng giữa vòng đời
Gọi hồn con trở về khơi giấc nguồn
Tù trong vương vấn vui buồn
Tín tâm nhất niệm nhẹ buông mê lầm.

Sao đành (A7)

Vấy lông cũng thể chúng sinh
Như ta muốn sống sao đành cầm dao
Oán thù đã chất non cao
Người ơi nhân quả lẽ nào lại quên.

Mẹ ơi (A20)

Con thơ dại chưa làm tròn hiếu đạo
Đã có lần con khóc giữa chiêm bao
Hình bóng mẹ soi tìm con ấm lạnh
Để chiều nay tiếng chuông đổ ngọt ngào.

Quán trọ (A5)

Cát bụi mê, cát bụi lầm
Vòng quay quán trọ chữ tâm khói mờ
Xòe tay chỉ rối giấc mơ
Mai ta về đất còn mờ tử sinh.

Năm mươi năm (A2)

Nếp nhàn cày vằn trán
Tóc trắng mây tơ
Năm mươi năm góa bụa
Con đau dài ý thơ.

Đản sanh (A12)

Chiều nay theo mẹ đi chùa
Dạo xem quang cảnh nhân mùa Đản sanh
Vườn Lâm... hoa nở rực cành
Bước đi bảy bước, Phật sanh ra đời.

Qua sông (A8)

Qua sông ừ thì qua sông
Đời không quy lụy nên không chạm bờ
Về rừng cuộc đất màn thơ
Tụng câu Bát nhã nào ngờ an nhiên.

Đời mưa (A13)

Vô tư tan vào đất
Nuôi mùa màn xanh tươi
Đời mưa thật hạnh phúc
Chết còn lưu tiếng lành.

Ánh đạo vàng (A21)

Áo sòng dẫn lối môn sinh
Kinh thư, hồn bút lung linh ánh vàng
Lên cao thấp được Phật Hoàng
Rọi trong sử liệu của ngàn năm xưa.

Nhân nghĩa (A16)

Nỗi buồn làm chín cả chiều
Niềm vui nhen một chút phiêu diêu ngày
Chỉ lòng nhân nghĩa trao tay
Thế gian quây một gánh đầy an vui.

Nhớ quê (A19)

Bữa ni về Huế thăm nhà
Biết đâu mai một rồi xa ngàn trùng
Buồn Mê đồi núi chập chùng
Hồn chuông Thiên Mụ vọng cùng hồn quê...

Vội Huế vội vàng (A28)

Ta về đứng dựa tường rêu
Trông lên mái cũ bóng chiều xô nghiêng
Nghe rơi lá dậy niềm riêng
Mà thôi tay nặng vấy miền mưa sương

HOA TÂM TRONG VƯỜN ĐẠO

Ảnh ĐẠO VÀNG

sáng giữa mùa Xuân...

● MANG VIÊN LONG

Cách đây hơn 2.600 năm, dưới cội Bồ đề, thuộc vùng Uruvela (Ưu Lâu Tần Loa) gần thị trấn Gaya (nay là Bodhgaya – Bồ đề Đạo tràng), tiểu bang Bihar Đông bắc Ấn Độ, Đức Thích Ca Mâu Ni đã chứng đạo vô thượng Chánh đẳng giác... Kể từ ấy, hằng năm cứ mỗi độ cuối đông, tiết trời đang bước sang xuân, toàn thể Phật tử trên khắp thế giới, đều hân hoan tổ chức lễ kỷ niệm ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành đạo (mùng 8 tháng 12 Âm lịch).

Ngài cũng đã bày tỏ cảm tưởng sau khi đạt đến chân giác ngộ tuyệt đỉnh mà đã trải qua bao kiếp sống, bao tháng năm tu tập khổ luyện – như là mình vừa thoát khỏi ngục tù, bước vào một trang đời hoàn toàn mới và vô cùng hân hoan vì sự giác ngộ và giải thoát toàn triệt cho chính cuộc đời mình:

*"Lang thang bao kiếp sống
Trong sanh tử luân hồi
Ta tìm nhưng chẳng gặp
Người xây dựng nhà này
Tái sanh thật khổ thay.
Ôi người làm nhà kia
Nay ta sẽ thấy người
Người không làm nhà nữa
Đòn tay người gãy rồi
Kèo cột người tan nát
Tâm ta đạt yên ổn
Tham ái thấy tiêu vong"
(Pháp cú 153 và 154)*

Đêm ấy là ngày trăng tròn tháng Tithakhu (theo lịch của Ấn Độ), tức nhằm ngày mùng 8 tháng 12 theo lịch của Trung Hoa, lúc ngài vừa tròn 35 tuổi, đúng vào năm 590 trước Tây lịch... khởi nguồn từ đêm lịch sử ấy ánh đạo vàng đã không ngừng chói sáng, rạng rỡ trong hàng triệu triệu trái tim nhân loại để cùng tiến về bến bờ an lạc chân thực, vĩnh hằng cho đời mình!

Bày tỏ lòng kính ngưỡng và tri ân ngày Đức Phật thành đạo nhà thơ Chơn Ngữ đã thốt lên:

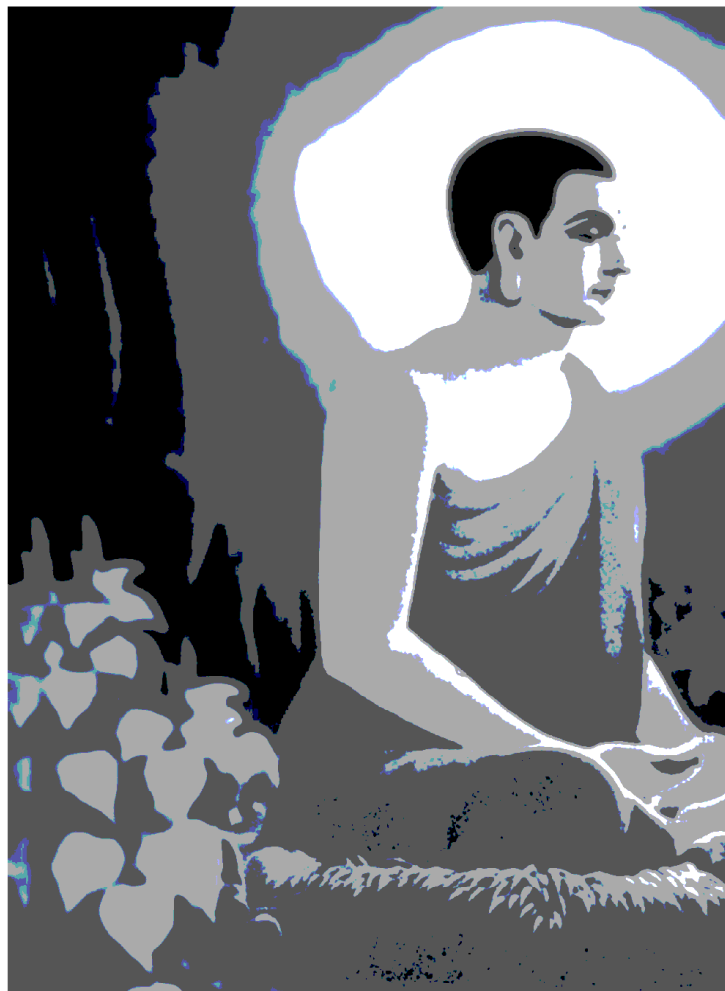
*"Lành thay! Đời có đạo vàng
Sáng soi khắp cõi - đường quang, nẻo về
Mừng ngày thấy được chân quê
Tâm hương dâng gửi, lời thể sắc son!"*

Nhớ lại đêm lịch sử thiêng liêng ấy, người thơ Phan Thị Hiệp đã bày tỏ:

*"(...) Sấm nổ vang trời, muôn ngàn chớp giật
Người ngồi yên thiền quán - mặc mưa tuôn
Người nghiệm ra sự hiểu biết, yêu thương
Làm chuyển hóa bao niềm đau sầu hận".*

Nhà thơ Nguyễn Miên Thượng ghi lại cảm xúc về "Xuân Thành Đạo" thật chí thành:

*"Đất trời bỗng sáng dị thường
Trần gian khai hội - mười phương Đạo vàng
Nắng xuân hoa cỏ rộn ràng*



Nhìn con én lượn về ngang lưng trời".

Hòa cùng niềm hân hoan chung, Ngọc Ninh đã "Mừng Ngày Đắc Đạo" bằng vần thơ mộc mạc mà thâm tình:

*"Con quỳ trước tượng đấng Như Lai
Châm nén tâm hương tưởng niệm Ngài
Độ chúng sanh mê - rời biển tục
Truyền kinh hậu thế thoát trần ai
Nhất phẩm vô ưu, ngời vạn tuế
Tâm thông rực sáng bốn liên đài"*

Nhà thơ Lê Bá Duy "Đi Lễ Chùa" với đoạn thơ ngũ ngôn tứ tuyệt trong sáng, hồn nhiên:

*"Đầu năm đi lễ chùa
Đóa vô ưu rộ nở
Nắng hồng xuân trong mắt
Sưởi ấm nhành hoa thơ"*

Với ý tưởng mùa Xuân mang đến cho người bao điều ước mơ và hy vọng – Trương Thị Giàu đã "Gánh Xuân" đi khắp phố phường để "bán" cho người tình yêu thương...

*"(...) Một mình một gánh gian truân
Chiều xuân lạc bước bằng khuâng cuối đường
Gánh xuân đi khắp phố phường*

với Người - Vĩnh Hiền đã cảm thấy “Xuân Mới” cũng đang chớm nụ với đời mình bằng đoạn ngũ ngôn tứ tuyệt thắm đượm đạo vị:

*“Xuân mới vườn xanh mới
Ngào ngạt đất hương xông
Đi trong mùa hoa cải
Niềm vui như trăng Rằm!”*

Nhà thơ của xứ Hoa Đào Phan Thành Minh với “Niệm Khúc Lá” thật êm đềm và lãng mạn khi mùa Xuân đang đến:

*“Em đội mâm lễ lên chùa
Con trăng mười bốn cợt đùa áo lam
Tóc đuôi gà thắt nơ cam
Bờ môi cắn nguyệt em làm khổ ai?”*

Đào Phước Giao cũng rất đồng cảm với “Tinh Xuân” nhưng thoáng chút ngậm ngùi về cõi vô thường của phận người:

*Đi gom hạt nắng trên ngàn
Đem về ươm nụ cả vườn hoa xuân
Xuân đi - xuân đến, mấy lần?
Giật mình đếm tuổi phong trần bao năm?”*

LV- Phùng Hữu Hoàng từ phố biển gửi “Thơ lên phố núi” với tình cảm chân thành, dào dạt trong ngày vui và mùa xuân chung:

*“Cảm mến tình thơ trên Phố Núi
Gửi thơ phố biển đến non cao
Thơ núi: Cổng chiềng tràn dũng khí
Thâm tình, thơ biển sóng xô xao!”*

Với sự chuyển đổi màu nhiệm của mùa Xuân từ thiên nhiên, lòng người cũng đã bắt gặp ở chính mình những sự chuyển hóa rất mới lạ và ấm áp. Triệu Nguyên Phong đã “Hát Hội Mùa Xuân” thật nghĩa tình:

*“Theo nhau về hội đồng xanh
Em lam lũ vẽ bức tranh quê nhà
Miệt mài sông gánh phù sa
Lúa vàng đượm khúc dân ca trữ tình...”*

Và “Sắc Xuân” của Nhật Quang đầy màu sắc và hình ảnh nên thơ:

*“Xuân về tô điểm bốn mùa
Tô son duyên dáng mái chùa chân mây
Nhành đào thấp thoáng bóng cây
Mặt hồ trắng tỏ vui đầy sắc hoa
Chim về sớm tối hát ca
Chung xây tổ ấm mái nhà chúng sanh...”*

Bán xuân với cả tình thương dâng người...”

Vui mừng nhân ngày trọng đại Phật thành đạo, cùng với mùa xuân với bao hy vọng đang về - Nhà thơ Nguyên Thọ - BCT đã ghi trọn cảm nhận về “Chùa Quê Mùa Xuân” với niềm tin và cảm xúc dạt dào:

*“Từ đâu chim én bay về
Đậu trên mái ngói chùa quê gọi bấy
Hương trầm xông ngát sáng nay
Thấy lần chuỗi hạt, đón ngày Xuân sang
Hoàng mai vừa nở điệu dàng
Sau ngày bão lũ, ngập tràn niềm tin
Côi thiên nắng trải lung linh
Người về chiêm bái thắm tình ân sâu!”*

Trong tình cảm sâu sắc đặc biệt ấy – Ngô Quang Thi đã có một “Giấc Mơ Xuân” thật nồng nàn và thơ mộng:

*“(...) Trăng kẻ lọt bóng song thưa
Chùm hoa thuở trước hương đưa đến giờ
Chày kinh lay hạt sương mơ
Hồ sen nở nhụy, vàng hươu của thiên(...)”*

Với niềm hân hoan sẵn có ấp đầy trong lòng với mùa xuân đang đếm bước hồn nhiên trở lại

"Chiều Xuân viếng chùa" của Bùi Văn Thọ
đượm nét hồn nhiên giản dị:

*"Chiều Xuân theo mẹ viếng thăm chùa
Trời rắc mầm Xuân những giọt thưa
Vội vã băng qua nhiều thửa ruộng
Tổ đình Thiên Phước đến hay chưa?"*

Với thể thơ Đường – thất ngôn bát cú, nhà
thơ Hạnh Phương đã ghi lại "Giai điệu mùa Xuân"
bằng những rung cảm chứa chan nồng ấm:

*"Phúc lộc thanh tân mãi rưới chan
Tri âm giao hưởng vọng tơ đàn
Niềm – Trong thi tứ lòng trong tuyết
Giá – Ngọc vừa hương phẩm ngọc lan
Ấp ủ tự bao ngày khát vọng
Ước ao từng phút buổi chiêm quan
Từ muôn phương đến trăm chiều lại
Chan chứa tình xuân biếc núi ngàn".*

Người thơ Lê Thị Minh Nghiệm "Nghe câu hát
lượn ngày Xuân" thật thiết tha và trong sáng:

*"Mùa Xuân có tự bao giờ
Để câu hát cứ lượn lơ quanh em
Để cho lạ bỗng thành quen
Để cho đêm bỗng bừng lên ánh ngày...
Kìa sao có chuyện lạ lùng
Mùa xuân – câu hát, theo cùng nhớ thương!"*

Trong cõi mơ mộng và cô độc, người thơ vẫn
thường "Tỏ tình cùng Xuân", thật ngọt ngào, tha
thiết như Mã Nhược Mai đã tâm sự:

*"Em về dưới hạt mưa xuân
Giọt bay lất phất tiễn chân buổi này
Còn anh ngồi nán lại đây
Ý xuân vừa chớm, đông đầy tình em!"*

Và hãy lắng nghe người thơ Nguyễn Tấn
Thái "Tỏ tình" cùng xuân quê nhà:

*"Tình em màu lá bình yên
Xuân ca nhả ngọc suốt miền tươi xanh
Dịu thơm lụa thắm an lành
Duy Xuyên tơ nắng long lanh vui cười"*

Cùng với muôn hoa khoe sắc, Hoàng Hà –
Bùi Châu Thạch cũng đã nhìn thấy đóa "Hoa

Tâm" bừng nở giữa mùa vui Thành đạo và Xuân
của đất trời:

*"Hoa tâm nở ngát vườn hồng
Tiếng chim riu rít ấm nồng ngày Xuân
Cành thương đượm trái trong ngần
Long lanh mắt mẹ – băng khuâng nỗi niềm".*

Nhớ quê- là nhớ mẹ, bởi nơi chôn nhau cắt
rún ấy – tình Mẹ đã sớm khuya làm nên "Quê
nhà". Ngọc Tánh đã có cảm nhận như vậy trong
"Nhớ quê":

*"Nhớ quê con nước rạc ròng
Thương thân cò lội mấy vòng thời gian
Thương cha đi sớm vội vàng
Niềm riêng nỗi mẹ cơ hàn dẫn đo
Lòng con sao sít buồn lo
Nhớ quê – nhớ mẹ, câu hò đêm trăng"*

Người thơ Duy Hiền nghĩ về "Mẹ Quê" của
mình thật chí tình:

*"(...) Cua đồng mẹ bắt từng con
Ngắt chùm rau bọ, lon ton đem về
Mẹ thường nhặt củi bờ tre
Lát mì công gạo, muối mè dầm tương
Kể sao hết nỗi lo toan
Ân sâu nghĩa nặng cội nguồn bao la!"*

Trang "Hoa Tâm Trong Vườn Đạo" đã được
người thơ Nguyễn Thị Sô gọi là "Vườn Hoa
Xuân" với niềm hân hoan và hy vọng cùng với
ánh đạo vàng đang tỏa sáng giữa mùa xuân:

*"Xuân về rực rỡ thắm vườn hoa
Muôn sắc bừng lên ánh sáng lòe
Mai cúc hồn nhiên khoe sắc mới
Lan, Hồng e ấp vẻ kiều sa
Gió hôn nhẹ lướt làn môi nong
Sương đậu lung linh giọt chẳng nhòa
Ong bướm gọi nhau mùa hội tụ
Về đây sum họp một mùa hoa".*

Chân thành cảm ơn quý Thi hữu và Đạo hữu
đã luôn gắn bó và điểm tô cho "Vườn Hoa Tâm"
Vô ưu ngày thêm phong phú và luôn là vườn
hoa muôn vẻ của tình thương yêu và tình đạo
thắm thiết! ●

Phạm Công Thiện

Miền thi ca bát ngát

• TÂM NHIÊN

“Người lữ hành bước đi, từng con sóng của đại dương cuốn theo xóa sạch từng dấu chân đi...” Tuệ Sỹ nói như thế về Phạm Công Thiện* một thi sĩ đã mở ra cuộc lữ di thường. Bước đi một mình đơn độc gần 50 năm trời nay, lang thang lê lỏi suốt muôn chiều phiêu lưu, phiêu lãng ngàn phương. Tung hoành ngang dọc khắp năm châu bốn biển địa cầu.

Cuộc lữ dữ dội bi tráng như Rimbaud như Henry Miller, những đồng thanh tương ứng với thi nhân nên luôn luôn xuất thần, ngất trời chếnh choáng hoan say. Đó là cuộc đi vô định, chắt ngắt trên tuyết đỉnh núi cao và hun hút tận nguồn sâu hố thăm tồn sinh, vừa bùng bùng thần khí rực ngời lửa tim hồn cháy, vừa âm âm cuồng nộ, trào tuôn lai láng như sóng vỗ đại dương. Cháy và chảy, cháy và chảy mãi không ngừng.

Thi sĩ đã lên đường ra đi từ đạo đó, từ thuở nào vô thường dâu bể loạn mù xa :

“Đã đi thì đã đi rồi

Thượng phương trùng điệp thấy gì nữa đâu ?

Hạ phương ngày tháng bể dâu

Sắt son tình cũ phượng cầu tủy hương”.

Hương say nghi ngút một chút tình xưa vẫn còn son sắt vi vu, dù lửa cháy rực đỏ trời tang tóc

khắp rừng biển phương Đông, làm cho những bầy chim thanh xuân đó đây phải giãy chết thảm thương trong uất nghẹn phập phồng :

“Đông phương xanh lửa dậy tung hoành

Đông phương vàng giẫy chết chim oanh

Trời Paris chiều nay nhân loại ngủ

Em đi đi và nhớ quên anh”.

Làm sao quên được người thi sĩ tài hoa lỗi lạc ấy, một thiên tài xuất chúng cùng độc đáo vô song ? Tất cả đạo lý, triết lý, văn chương nhân loại khắp Đông Tây suốt mấy ngàn năm nay đều nằm gọn trong lòng hoàng viễn Phạm Công Thiện. Chỉ cần một chút tơ tưởng móng lên thôi là cả sơn hà đại địa, ba nghìn thế giới liền bùng dậy huy hoàng, rõ ràng hiện ngay trước mắt :

“Chỉ cần một ý tưởng

Khắp vũ trụ mười phương

(*). Phạm Công Thiện - Trên tất cả đỉnh cao là im lặng. NXB Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh 2008.

*Sáng bừng lên vô lượng
Thiên tiên hiện đầu giường”.*

Phải chăng đó là cái thấy Tuệ Giác siêu việt của một tâm hồn bao la thông suốt lẽ sâu xa của trùng trùng duyên khởi Hoa Nghiêm pháp giới diệu kỳ:

*“Mỗi bước chân ra đi
Triệu vũ trụ thiên di
Mỗi chỗ tôi ngồi lại
Sáng bừng lên diệu lý”.*

Chân lý vi diệu đó, thi nhân bỗng phát hiện chẳng ở đâu xa mà ngay tại đây và bây giờ, ngay giữa phù du cát bụi, giữa vui buồn sướng khổ trong cõi lòng huyền diệu của thức tâm :

*“Trăm năm đời hờ hững
Đêm ngày buồn lơ lửng
Linh địa là tại đây
Nơi chỗ tôi đang đứng”.*

Linh địa là mặt đất thiêng liêng này, nơi thi sĩ đang sống từng phút từng giây đầy trọn vẹn. Sống từ đồng bằng sông Cửu Long đến cao nguyên sương mù Đà Lạt, từ Sài Gòn, Nha Trang đến Paris, London, Washington... ngút ngàn viễn xứ xa xôi :

*“Thoắt đi một đời người
Buồn hoài cũng thể thôi
Trăm năm là giây phút
Chưa đi đã tới rồi”.*

Hàng triệu tỷ năm trôi qua và giờ đây ngưng đọng trong cái đang là, nơi người em thi ca đang mỉm cười nguyên sơ rạng ngời mới lạ :

*“Mười lăm tỷ năm qua
Từ vạn triệu thiên hà
Bây giờ ta mới tới
Gặp lại em hôm qua”.*

Cuộc trùng trùng kỳ ngộ thật vô cùng thú vị, tuyệt hảo tận kỳ như một kẻ đồn ngộ vô ngôn vì thấy toàn thể vũ trụ là chốn đạo tràng đầy đủ chư Phật, Bồ Tát, Thần Linh đều viên dung cùng một ngọn ngành thanh tịnh:

*“Tất cả là đạo tràng thần linh
Ta ngồi tham ngưỡng cội vô hình
Thênh thang trần thế làm chim ó
Bay lượn thảng ngày côi lặng thinh”.*

Bay lượn giữa phong quang trời đất, nhật

nguyệt hay thả trôi trên dòng sông Mật Tông thắm đắm tình Mẹ Đại Bi, Đại Trí Tāra xanh biếc huyền mộng chan hòa :

*“Tāra mười tiếng đại không
Ảo thân nằm giữa dòng sông Mật thừa
Về chùa một dùm muối dưa
Xa chùa cũng thế: Hứng mưa mỉm cười”.*

Mỉm cười buông bỏ nhẹ nhàng để bước đi trầm hùng Sư Tử, tự do vô sự. Vô sự như “ chim hải hồ bay trắng thảng ngày ”. Bay khắp thiên thanh vĩnh thúy rồi đậu xuống mái hiên chùa rêu phong tịch tịch, ngồi nhập định làm thơ kính tặng cõi thinh không:

*“Mộng tơ mây ngủ hiền chùa
Dâm bụi rục đỏ hai mùa gặp nhau
Hơi rừng thơm nức chiêm bao
Đêm thâu nín thở ngó vào bài thơ”.*

Cuộc đời là bài thơ. Sống chết là bài thơ. Có không, mộng thực là một bài thơ. Chiêm bao mộng寐 hay Niết Bàn Diệu Tâm cũng đều là thơ, thơ hết thầy:

*“Tượng Phật ở bàn thờ
Dọn dẹp để trống trơn
Tôi vẫn lạy chỗ trống
Chỗ trống thành bài thơ”.*

Chính cuộc đời của thi sĩ Phạm Công Thiện là một bài thơ quá tuyệt, quá mãnh liệt thiết tha, tràn đầy sức quyến rũ đã khơi dậy ngọn lửa thiêng huy hoàng sáng tạo, bùng cháy thiên thu giữa lòng nhân thế vô ngần :

*“Hứng lúc nào cũng đến
Giờ nào cũng giờ hên
Ngồi thẳng lưng mà viết
Vạn tơ tưởng bỗng bênh”.*

Viết là sống. Sống là thơ. Mỗi người là một bài thơ bất tuyệt, vô tiền khoáng hậu, một bài thơ bất khả tư nghì vậy.

Hãy sống hết mình, liễu đạt chính mình và sáng tạo đi hỡi những thi nhân đích thực trên mặt đất muôn đời còn yêu thương này. Sáng tạo và sáng tạo miên man để cảm tạ tri ân trần gian vô biên vô lượng :

*“Chim ca lãng kêu sương
Tôi sụp lạy cúng dường
Lôi bỏ để tâm dậy
Chấn động khắp mười phương”.* ●

XUÂN KHÔNG TÍNH

*Thơ : THANH TRÚC *Nhạc : HẰNG VANG

CHACHACHA

Bến dò xưa hẹn hò về một cõi. Dòng sông
 xanh dài lụa ngân đôi bờ. Thương lữ khách vẹn lời thề nhưng
 nhớ. Khỏi lam chiều vương vấn nặng tình mong. Đêm thao
 thức bao tháng ngày trần trở Yêu trần gian trong thanh tịnh ban
 sơ. Buổi sơ ngộ thơm hương màu nguyên thể. Hố thăm
 sâu mặt nước lặng như tờ. Bờ cỏ xanh có nụ cười Đạo
 để. Hóa thân về làm một cuộc rong chơi. Đùa tử sanh qua ngõ
 đường mê ngộ Nghiêng mái tóc soi cát bụi bến bờ Em thấy
 chẳng trắng bên đôi cổ độ Sáng vô ngần và sáng cả ngàn
 sau. Gặp em lại vẫn nguyên hình thuở ấy Một mùa
 xuân không tính đẹp muôn màu. (Bến dò...)

Sống với lòng TRI ÂN

● XUÂN TRÀ



Thế giới ác trực ta bà này không hẳn hoàn toàn xấu xa. Cũng không hoàn toàn tươi đẹp như cánh hoa hồng. Hoa hồng dịu dàng đẹp đẽ, nhưng cây sinh ra nó thì đầy gai góc. Hoa là hoa, gai là gai. Không phải vì hoa mà ta lao mình vào gai, cũng không phải vì gai mà xa lánh hoa hồng.

Thấu triệt được bản chất của sự vật, thấy đúng thực tướng của nó người thực tiễn không bị mê hoặc bởi sắc đẹp của hoa hồng và hành động đủ thận trọng để khỏi bị gai quào hay đâm chích.

Thói thường khi ta được lợi lộc một điều gì ta thường rất vui mừng, điều đó tự nó không có gì sai trái. Trong thế giới tranh chấp bấp bênh này con người rất ít có cơ hội thọ hưởng một vài loại hạnh phúc để làm phấn khởi tâm trí. Vì vậy, những niềm vui dù vật chất hay tinh thần chắc chắn sẽ giúp ta thêm sức khoẻ và tuổi thọ. Nhưng đến khi thua lỗ, mất mát thì phiền não bắt đầu khởi phát. Ta có thể mỉm cười dễ dàng khi lợi lộc nhưng lúc thua thiệt mất mát thì rầu buồn ngay.

Sau đây một vài mẩu chuyện về thời Đức Phật từ đó ta có thể học hỏi và rút ra bài học có giá trị áp dụng trong cuộc sống.

1. Hãy tỏ lòng tri ân đến những ai làm cho bạn bị mất mát, thua thiệt bởi lẽ họ giúp bạn có cơ hội để thực hành đức điểm tĩn và tâm xả bỏ hoàn toàn.

Vào thời Đức Phật còn tại thế Bà Visàkhà vị nữ thí chủ quan trọng thường đến chùa chăm lo mọi nhu cầu của Đức Phật và Chư Tăng. Một hôm Bà đắp một chiếc áo choàng rất quý giá để đến chùa. Khi đến cổng chùa bà cởi áo choàng ra đưa cho người nữ tì cất giữ. Lúc ra về cô nữ tì vô ý bỏ quên lại. Đại đức Ananda thấy đem cất một nơi chờ bà Visàkhà đến để trao lại. Về đến nhà sức nhớ, Bà bảo người nữ tì quay lại tìm nhưng nếu có vị tỳ kheo nào đựng đến thì không được lấy về. Cô nữ tì đến chùa hỏi thăm biết rằng Đại đức Ananda đã cất giữ áo choàng nên trở về báo tin cho chủ. Bà Visàkhà liền đến hầu Phật và tỏ ý muốn làm việc thiện với số tiền bán cái áo choàng quý giá ấy. Đức Phật khuyên bà nên kiến tạo một ngôi tịnh xá để Chư Tăng có nơi cư trú. Vì không ai có đủ tiền mua cái áo choàng đắt giá như thế nên chính bà mua lại và dùng số tiền ấy xây dựng một ngôi tịnh xá đẹp để dâng lên chư Tăng (theo NARADA Kim Khánh dịch).

Sau khi dâng xong ngôi chùa, bà ngỏ lời tri ân người nữ tì như sau “Nếu con không bỏ quên cái áo choàng, ắt ta sẽ không có cơ hội tạo nên phước báu này. Như vậy ta xin



chia phước này đến con”. Thay vì buồn rầu hay phiền giận vì mất một vật quý giá và la rầy người nữ tì, bà cảm ơn người ấy đã giúp cơ hội tạo phước.

Thái độ gương mẫu của bà Visàkhà đáng làm một bài học cho những ai dễ nóng giận vì lỗi lầm của người giúp việc thế cô. Ta phải điềm tĩnh với tâm xả bỏ hoàn toàn và nghĩ rằng đây là cơ hội vàng ngọc để thực hành đức hạnh cao thượng này.

2. Hãy tỏ lòng tri ân đến những người lừa dối, chỉ trích bạn bởi lẽ họ giúp bạn tư duy sáng suốt hơn.

Không có vị Giáo Chủ nào được tôn sùng và ca tụng như Đức Phật. Tuy nhiên, Ngài là vị Giáo Chủ bị chỉ trích, bị khiển

trách nhiều nhất. Đó là số phận của những bậc vĩ nhân.

Một lần nọ khi Đức Phật đang giảng pháp. Trong giữa đám đông một thiếu phụ tên CinCà giả làm người có mang vu oan cho Đức Phật. Với gương mặt từ bi Ngài nhẫn nại chịu đựng những lời nguyền rủa và hạnh trong sạch của Ngài đã được chứng minh tỏ rõ.

Để Bà Đạt Đa là đệ tử vừa là em họ Đức Phật, và đã phát triển thần thông. Ấy thế mà vì lòng ganh ghét đố kỵ cố làm mất thanh danh Đức Phật. Còn mưu toan sát hại Ngài bằng cách lẳng đá từ trên đỉnh núi cao xuống trong khi Ngài ngồi tham thiền dưới chân núi.

Một ngày kia khi Đức Phật và tăng đoàn đi khất thực cũng chính Để Bà Đạt Đa thả voi dữ để sát hại Ngài. Voi dữ nhắm hướng Phật lao tới. Bỗng một tiếng rú vang lên oai vệ, trang nghiêm con voi khựng lại và từ từ quỳ mọp xuống đất (Tiếng rú ấy chính Phật đã rú lên do Ngài đã học được của con Voi Chúa khi Ngài tu khổ hạnh sáu năm trong rừng già).

Qua bao nhiêu lần bị hãm hại nhưng Đức Phật vẫn khoan dung độ lượng và Ngài còn phát biểu rằng “Chính Để Bà Đạt Đa là thiện tri thức của



ta". Ôi Đức Phật đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả đến thế là cùng.

Phật dạy rằng " Hãy sống một cách sung sướng, không thù hận những kẻ đã thù ghét ta. Hãy đi qua trước mặt những kẻ thù ghét ta mà lòng không bợn chút oán thù "

Ôi tư tưởng cao siêu của một bậc Chánh Đẳng Chánh Giác. Nay ta có chút thiện căn nên được học hỏi và hưởng ít chút dư âm của Như Lai, võ vẽ biết đôi đường giác ngộ, thật là đại hạnh, thật là hi hữu trong cõi đời này.

3. Hãy tỏ lòng tri ân đến những người đã si nhục bạn và làm cho bạn vấp ngã trong cuộc đời bởi lẽ họ giúp bạn tăng trưởng trí tuệ, nhẫn nhục và vững vàng trong tương lai.

Đức Chúa GiêSu bị sỉ nhục và bị treo cổ lên thánh giá.

Socrades bị chính vợ ông chửi mắng mỗi khi ra ngoài để phục vụ đồng bào. Ông Socrades thường bị bà vợ

hẹp hòi của ông rầy rà. Ngày kia bà Socrades lâm bệnh nên không thể thực hành " công tác " rầy rà thường lệ. Hôm ấy ông Socrades ra đường với vẻ mặt buồn bã. Bạn bè thăm hỏi vì sao ông giải thích rằng vì bà vợ đang bệnh nên hôm nay không rầy ông

- Sao lạ vậy, ông phải vui mới đúng lẽ chứ, không bị rầy sao lại buồn

- Không phải, khi bị rầy tôi đã được cơ hội thực tập pháp nhẫn nại. Hôm nay tôi đã mất mát một cơ hội, vì lẽ ấy mà tôi buồn.

Trên đây là những bài học quý báu cho tất cả chúng ta. Khi bị chửi mắng ta phải nghĩ rằng đây là cơ hội để thực hành pháp nhẫn nại. Thay vì tức giận phải biết ơn người chửi mắng ta.

Nhiều đoá sen đã từ bùn nhơ nước đục mọc lên mà không bị nước đục, bùn dơ làm hoen ố. Chúng ta phải cố

gắng sống như hoa sen, một đời trong sạch, không để ý đến bùn dơ mà người khác có thể ném vào ta.

Hãy tỏ lòng tri ân đến những người làm cho bạn vững vàng niềm tin và có được sự cảm thông, sẻ chia trong cuộc sống.

Trước hết cho tôi tỏ lòng tri ân sâu nặng nhất đối với cha mẹ tôi. Người đã cho tôi hình hài này, để tôi được sống, được hiểu và dạy cho tôi những lời giáo huấn tốt đẹp ứng xử trong cuộc đời "Con ạ! Ai có ở xấu với con, con cứ đối xử tốt với người ta. Ai có nói xấu con, con cứ làm thính nhẩn nhện". Đó chính là lời của Phật. Mẹ ơi, con vẫn nhớ và đã thực hành lời mẹ dạy cho tới hôm nay.

Cho tôi gửi lời tri ân sâu nặng đến Quý Ni Sư đã dìu dắt chúng con trên bước đường tu tập. Và đã dày công khó nhọc xây dựng một mái ấm Đạo Tràng để chúng con có nơi nương tựa học hỏi giáo lý Phật Đà. Lời dạy của Quý Sư vẫn còn vang vọng bên tai chúng con : "Phật tử không những tinh tấn tu học mà còn phải siêng năng hơn nữa".

Tôi nói lên đây với tiếng lòng , với lương tâm và với tất cả sự chân thành gửi đến người thân, bạn bè gần xa, kể cả những người tôi chưa quen biết lời cảm ơn sâu sắc đã cảm thông và sẻ chia cùng tôi những nỗi niềm vui buồn trang trải trên trang giấy này.

Bởi vì: "Biết ơn là trí nhớ của quả tim". ●



dòng sông KHÔNG THỂ ĐÔNG BẰNG



● MANG VIÊN HUNG ĐỊNH

Vào mùa đông, sự giá lạnh làm đông cứng sông hồ, nước trở nên đông đặc. Khi mùa xuân đến, khí hậu ấm dần lên và băng đá tan chảy. Nước thì mềm và lỏng, băng đá thì cứng và sắc nhọn, vì thế ta không thể nói chúng đồng nhất; nhưng ta cũng không thể nói chúng dị biệt, bởi băng đá chỉ là nước bị đông đặc và nước chỉ là băng đá tan chảy. Việc nhận thức của chúng ta về thế giới xung quanh cũng thế. Nếu ta bị dính chặt vào các hiện tượng, bị lôi cuốn vào vui và buồn, được và mất, khen và chê... sẽ tạo nên một sự cứng đặc trong tâm thức.

Cái mà ta thường gọi là “tâm” chính là tâm mê lầm, tâm bám chấp, là một cơn lốc đông đặc và hỗn loạn của những tư tưởng bị tham-sân-si thúc bách, không giống như Giác tánh giác ngộ. Trừ khi những tư tưởng này bị chế ngự bằng những cách đối trị đúng đắn, nếu không chúng sẽ bắt rễ và phát triển, củng cố thêm những ưu thế quen thuộc của nghiệp bất thiện và càng lúc càng làm thêm sâu đậm những dấu vết của nghiệp. Không thấy được chân tánh của tâm, chúng ta bám chặt vào những tư tưởng của ta. Điều này làm đông cứng sự tỉnh



giác của hiện tại thành những ý niệm cứng chắc chẳng hạn như người và ta, đáng ưa và đáng ghét và nhiều thứ khác. Đây là cách chúng ta tạo ra luân hồi sinh tử.

Tuy thế dù những tư tưởng này có vẻ mạnh mẽ, nhưng một khi bạn nhận ra bản tánh nội tại của tâm thì những tư tưởng này sẽ không còn đánh lừa bạn được nữa. Giống như ánh sáng mặt trời rọi xuống một miếng pha lê ánh sáng của mọi sắc cầu vồng xuất hiện, nhưng chúng không có thực chất để bạn có thể nắm bắt. Cũng thế, mọi tư tưởng dù muôn màu muôn vẻ, thì hoàn toàn không có thực chất. Giống như những đám mây hình thành, tồn tại một thời gian và sau đó biến mất trong hư không. Những tư tưởng xuất hiện có chất tính kiên cố giả tạo, không vững chắc bất biến mà thay đổi và chóng tàn. Chỉ khi nào ta nhận ra bản tánh trống không của những tư tưởng khi ấy ta sẽ thôi chịu sự chi phối của vô minh. Không tư tưởng nào không phải là tánh Không. Nếu ta nhận ra bản tánh trống không của những tư tưởng ngay khi chúng xuất hiện, chúng sẽ biến mất. Thay vì để mặc cho những tư tưởng của ta trở nên cứng đặc, chúng ta nhận ra tánh Không của chúng, thì mỗi tư tưởng xuất hiện và biến mất trong tâm càng làm cho việc nhận ra tánh Không bao giờ cũng rõ ràng và trọn vẹn. Như thế điều chúng ta phải làm là làm tan chảy băng đá của những ý niệm thành dòng nước lưu chuyển của sự tỉnh giác của hiện tại. Nếu ta biết cách để cho những tư tưởng của ta tự tan biến khi chúng xuất hiện, những tư tưởng sẽ vụt qua tâm như một đường kẻ vạch trên mặt nước, biến mất ngay khi được vẽ ra. Những cảm xúc mê lầm tự chúng sẽ sụp đổ. Nên không có hành động tiêu cực nào được tích tập, vì thế sẽ chẳng có đau khổ nào tiếp nối theo sau.

Khi bản tánh tâm được nhận ra, điều đó được gọi là Niết bàn; khi nó bị mê lầm ngăn che, điều đó được gọi là Sinh Tử. Mọi hiện tượng của sinh tử và niết bàn xuất hiện như một cầu vồng. Hãy duy trì trạng thái đơn giản đó. Nếu chúng ta gặp được hạnh phúc, thành công hay những hoàn cảnh thuận lợi khác, hãy coi chúng như những giấc mộng và đừng bám luyến vào chúng. Nếu chúng ta lâm vào cảnh bệnh tật, nghèo khổ hay những thử thách vật chất và tinh thần khác, chớ để mất can đảm mà hãy khơi dậy lòng bi mẫn phát triển ước nguyện là qua sự đau khổ này những nỗi khổ của chúng sanh có thể bị cạn kiệt. Dù xảy ra bất kỳ tình huống nào, đừng đắm mình trong sự phấn khích hay đau đớn, mà hãy tự do và thoải mái trong sự thanh thản không thể bị lay chuyển, dòng sông không thể bị đóng băng. ●

Dưới núi bụi hồng

Truyện ngắn của
● UẤT KIM HƯƠNG

Ehiếc xe đồ bệnh hoạn cuối cùng rồi cũng lăn bánh, bỏ ra khỏi bến xe xô bồ hỗn độn với lượng khách và hàng hóa chất nghẹt từ lòng xe lên mui. Tôi thở phào. Người phụ nữ ngồi sát bên lên tiếng:

Từ đây lên Khánh Vĩnh họ còn nước và chất thêm nữa chứ chưa hết đâu!

Tôi nhìn sang. Đó là một người phụ nữ có gương mặt của người đàn ông, đã đứng tuổi, khắc khổ, nhưng đôi mắt thì sáng quắc lên ẩn chứa nhiều bản khoản khắc khoải giữa cuộc đời đầy bụi bặm. Đôi mắt ấy đang cười với tôi, như đang muốn làm quen, và khuyến cáo tôi đừng vội mừng, vội lạc quan, đừng nhẹ nhõm trước vạn sự đang diễn ra trước mắt. Tôi tò mò:

Chỗ nào đâu mà họ chất thêm nữa hả chị?

Muốn có chỗ trống ắt phải có. Muốn vừa đủ ắt đủ. Với mình thì đã thấy chật chội lắm rồi, nhưng với họ dường như còn rộng, thênh thang. Đời là vậy, có nhiều nơi mình tưởng đã chật đông, nhưng thiên hạ vẫn cứ đeo bám, chen lấn vào, và rồi cuộc vẫn vừa vặn đâu vào đấy. Lại có nhiều nơi mình cảm thấy quá thoáng rộng, quá vắng rỗng, nhưng thiên hạ lại chê, chẳng màng chen chân đến, rồi cuộc cũng thấy đầy đặn, không thiếu cũng không dư...

Tôi kinh ngạc. Một người phụ nữ tầm thường trong bộ đồ bà ba giản dị, nhìn thì cứ tưởng dân đi buôn chuyến, mà chắc là vậy rồi, nhưng lại nói năng có vẻ triết lý xa vời cao siêu. Tôi tự nhủ phải thận trọng, đừng vội xem thường, đánh giá con người bằng cái nhìn cạn cợt non yếu của mình. Cười thân thiện, tôi chẳng keo kiệt gì lời khen:

Chị... chị nói hay quá!

Người phụ nữ ấy cũng cười, chum chim đôi môi đã thâm tím. Nói giả là:

Chẳng qua nhờ mê đọc tiểu thuyết diễm tình, loại mà người ta gọi là ba xu ấy mà, nên học lõm được lời lẽ ngôn từ để nói chuyện với người đời cho dễ nghe một chút vậy thôi!

Nói rồi, chị mở giỏ xách bằng simili, lấy ra một cuốn tiểu thuyết dày cộm, lật xem. Tôi ghé mắt nhìn thử, thấy đúng là loại truyện tình cảm rẻ tiền, có tựa đề thật hấp dẫn: "Sau những cuộc chia ly", mà tác giả là một cây bút nổi tiếng vào những năm trước 1975. Thấy chị ta chăm chú vào cuốn truyện, tôi phải im lặng, không dám bắt chuyện nữa, nhìn qua cửa sổ ngắm cảnh vật vùn vụt đi qua... Chợt nghe giọng chị ta vang lên bên tai:

Chị chắc không phải là dân Khánh Vĩnh?

Dạ, đúng vậy. Em đi công tác, đây là lần đầu tiên lên đó...

Người phụ nữ mỉm cười:

Tôi biết. Nhìn hành trang, y phục là biết rồi. Nghe thắc mắc về chuyện xe rước khách càng biết chắc mình đoán đúng. Thế chị làm công tác gì? Tuyên truyền dân số - Kế hoạch hóa gia đình phải không?

Thưa không. Em là giáo viên, mới được chuyển công tác lên dạy ở miền núi chơi!

Người phụ nữ nhướn mắt nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên, hỏi:

Dạy chơi à? Không phải là thật sự sao?

Tôi cười xuề xòa:

Dạ... dạy thật.

Nghe chữ dạy chơi. Tôi nghĩ rằng chị có điều gì cảm thấy bất an trong lòng. Hay chị đang bị trù dập?

Tôi mỗi lúc càng ngạc nhiên trước những câu hỏi, những nhận xét thông minh và sành sỏi của người bạn đồng hành, mới quen. Thật thận trọng, tôi lắc đầu nguây nguậy:

Làm gì có chuyện đó. Nói cho đúng thì chính

em tự nguyện ghi tên đăng ký mới được chuyển công tác lên miền núi heo hút đó. Tự nguyện, chị nghe rõ chưa?

Tôi tự hào với hai tiếng tự nguyện, nên khi thổ lộ rồi thì cảm thấy sung sướng, tự tin hơn. Nhưng người bạn đồng hành của tôi đã "xì xì..." một tiếng như tạt vào mặt tôi một xô nước..., rồi nói:

Tự nguyện, tự nguyện. Lâu nay tôi nghe lắm người tự nguyện đến, rồi lại tự nguyện đi không lời từ giả.

Tôi hơi bực mình, nguýt mắt một cái, giữ giọng thản nhiên:

Em không phải loại người đó. Đã đến, phải chấp nhận chuyện xấu nhất. Chỉ sợ mỗi một điều: nơi đó người ta không thu nhận, đón mình vào làm một thành viên!

Người phụ nữ cười khẩy, hỏi:

Nói thì ai nói cũng hay, cũng dễ. Tưởng chị công tác ở ngành nào, chứ chui vào chỗ giáo dục, muốn dạy học ở miền núi thì... tôi nghĩ chắc chị không được bình thường về thần kinh. Tôi nói thật lòng mình, chị đừng buồn nhé!

Tôi không buồn, mà đã cảm thấy thích thú trò chuyện với người bạn đồng hành mới quen này. Mỉm cười, tôi hỏi:

Em sẵn sàng làm người điên khùng, nếu chị cho em biết những lý do chính đáng nào đã khiến chị nghĩ rằng những người muốn dạy học ở miền núi đều là khùng điên?

Chị hỏi dài dòng quá, nên ngắn gọn súc tích lại để người nghe dễ tiếp thu!

Tôi chưng hửng, định mở miệng thì đã bị bịt miệng. Người phụ nữ gằn giọng nói tiếp:

Rất đơn giản: trời đất bao la, ngành nghề bao la, giữa thời buổi kinh tế thị trường sôi động, thiên hạ đa số đặt đồng tiền lên trên đỉnh đầu, vậy mà có người lại đi dạy học, đi dạy học ở chốn thành thị xô bồ cũng đã là chết đói, huống hồ đem thân chui rúc ở những chốn khỉ ho cò gáy, chó ăn đá gà ăn muối. Vậy không phải là người khùng điên thì còn là gì?

Tôi cố gắng hết sức để giữ bình tĩnh mới có thể trao đổi chuyện trò với người phụ nữ có giọng điệu lời lẽ văn hóa và triết lý đang ngồi cạnh mình. Thở dài, tôi chậm rãi:

Nếu cứ nói như chị thì... những người ở vùng xa, vùng sâu trên đất nước này đều chịu mù chữ, đốt nát, lạc hậu suốt đời mình, và còn di hại đến cả những thế hệ sau nữa. Chị nói đúng, thời buổi này ai cũng cần có cơm áo gạo tiền để sống, nhưng không phải là mục đích tối hậu, không phải là cứu cánh của kiếp nhân sinh, mà chỉ là phương tiện, phương tiện để hành trình như một chiếc xe đồ bệnh hoạn này vậy!

Người phụ nữ gục gặc, cười khẩy:

Chị xỏ chữ nghe cũng “đã lỗ nhĩ” lắm. Tôi rất thích nói chuyện với những người ăn nói văn hoa bóng bẩy, vì tôi là người thích ăn nói bóng bẩy văn hoa!

Tôi chuyển câu chuyện qua hướng khác:

A, xin lỗi chị. Trò chuyện với nhau đã nhiều, vậy mà em lại sơ suất không hỏi quý danh của chị...

Tôi là một mẹ đàn bà vô danh tiểu tốt. Cứ gọi tôi là Ba!

À, chị Ba. Xin vô phép hỏi: chị là dân Khánh Vĩnh?

Đúng, dân lâu đời.

Chị làm nghề gì ở cái miền cao heo hút đó vậy?

Tôi đi buôn trái cây. Nói cho văn hoa là đi bán hoa thơm quả ngọt cho thiên hạ dưới phố hưởng, còn mình thì lấy lại hạt muối thùng gạo mà ăn qua ngày qua tháng!

Tôi phì cười thích thú, hỏi một câu hóc hiểm:

Chị nói là dân lâu đời ở đất Khánh Vĩnh, vậy sao chị không mù chữ, không đốt nát lạc hậu, lại đọc sách và nói năng bay bướm lá lốt, rồi còn sự hiểu biết, có kiến thức sâu rộng và sắc bén như vậy?

Câu hỏi của tôi quả thật hóc hiểm, nó đã làm người phụ nữ lúng kúng, lúng túng thấy rõ. Chị ta ầm ừ giây lát để suy nghĩ, rồi mới thủng thẳng nói:

Tôi nhờ đại phúc của người cha là nhà giáo, chỉ là nhà giáo trường làng thôi, và tôi được học chữ từ thuở bé. Vậy thôi!

Tôi bắt giò ngay:

Chị cho đó là đại phúc, vậy tại sao chị không san sẻ cái phúc lớn ấy cho những người khác bằng khả năng của mình? Và tại sao chị có vẻ không bằng lòng khi thấy những người vô phúc ở cái chốn xa xôi hẻo lánh sắp được hưởng phúc, sắp được khai trí, sắp được tiếp nhận ánh sáng của văn minh?

Nhướng mắt, nhíu mày, người phụ nữ tủm tỉm cười nói:

Chị nghĩ sai về tôi rồi. Tôi không phải không bằng lòng, không muốn người dân Khánh Vĩnh học được cái chữ quý báu kia, mà tôi lo lắng, tôi phập phồng lo sợ cho những người đi khai hóa ở vùng đất ấy như chị. Đã có lắm người vốn vã đến, rồi hối hả bỏ đi, tôi ở gần trường học, tôi biết rõ mà!

Tôi cười khinh mạn, nhưng trong bụng chợt lo, hỏi:

Chốn học đường đối với em bao giờ cũng dễ thương, sao chị cho là khủng khiếp?

Đúng, những điều khủng khiếp thường chỉ có ở địa ngục, ở những chốn ăn chơi xa đọa, ở những nơi người ta tranh giành chém giết nhau vì đồng tiền, vì danh lợi. Những cái trường học của huyện Khánh Vĩnh là một trường hợp biệt lệ, ở đó đang có những điều khủng khiếp đang chờ đón những người giáo viên từ miền xuôi, từ phố thị phù hoa lên ấy với ước nguyện được dạy học!

Người phụ nữ đã khơi cho lòng tôi thêm nóng với những thắc mắc lo âu. Tôi hỏi:

Những điều gì mà chị cho là khủng khiếp?

Không phải chỉ tôi cho, mà nhiều người đều cho rằng vậy, trong số ấy có nhiều cô giáo, thầy giáo đã đến rồi bỏ về một cách thảm hại!

Nhưng là điều gì?

Chị sẽ tự biết khi đón nhận nó. Tôi đây là một người ngoài cuộc, người của chợ búa, của hàng hóa xe cộ, chứ không phải người của giáo dục

– học đường, nếu đưa ý kiến và suy nghĩ của mình e rằng không được khách quan, không chính xác cho lắm!

Nhưng tôi cần nghe, em cần nghe...

Chị xưng tôi cũng được, xưng em cũng được, khỏi phải sửa chữa đính chính cho mệt miệng!

Chị đang cố tình lảng tránh thắc mắc của em...

Tôi chỉ có thể nói tóm gọn để chị biết trước rằng: nơi ấy đã và đang có một người...

Một người ra sao? Ai?

Một con mẹ hiệu trưởng đáng ghét!

Hiệu trưởng à? Sao lại đáng ghét?

Độc tài. Khó tính. Nghiêm khắc. Hoang tưởng. Liễu lĩnh. Và còn có nhiều chuyện vân vân và vân vân khác nữa. Hãy tự tìm lấy!

Chị có thể nói cho em hiểu rõ hơn, để em khỏi phải ngỡ ngàng lúng túng khi đến nơi không?

Tôi đã lỡ nói thì nói luôn cho chị nắm bắt đại khái. Con mẹ hiệu trưởng nắm hết quyền bính biến trong tay, lệnh của hiệu trưởng là lệnh tối thượng, nhiều khi vượt quá lệnh Nhà nước. Hiện nay, số học sinh của trường khoảng trên hai trăm, mà giáo viên chỉ có hai, không tính hiệu trưởng, mà giáo viên kia chính là bà con anh em của hiệu trưởng. Chỉ có bà con anh em mới chịu đựng nổi, bám trụ nổi cái tính khó chịu, khắt khe của con mẹ hiệu trưởng này, người ngoài thì “bức” ngay!

Sao là khắt khe?

Bắt dạy thêm giờ. Không được nhận quà cáp của dân nghèo. Chỉ cho chứ không được nhận. Đi dạy trễ sẽ bị phạt dạy bù ban đêm. Cấm uống rượu đối với thầy giáo, kể cả khi uống rượu cần tình nghĩa của người dân tộc mời mọc, đãi đằng đúng lễ nghi. Không được son phấn, chưng diện thời trang đối với nữ giáo viên, kể cả những ngày lễ trọng đại như 20 – 11. Sao? Chị có chịu đựng nổi không?

Tôi cảm thấy hứng thú trong lòng, gật đầu nói tỉnh:

Tưởng gì, chớ vậy thì tôi hoan nghênh. Tôi chấp nhận và đã có cảm tình với những điều mà chị, và mọi người cho là điều khủng khiếp đó. Tôi thích một người giống như vậy làm thủ trưởng của mình, và tôi nghe thoáng qua về những câu chuyện này rồi, trong giáo chức của thành phố ai cũng biết!

Thật vậy sao? Biết rồi chị vẫn đem thân nộp mạng à?

Không sao đâu, chính những điều khủng khiếp ấy sẽ giúp cho người thầy giáo rèn luyện tư cách của mình, gương sáng thì phải giữ cho sáng, phải lau chùi, không được chểnh mảng lơ là ở chốn heo hút lạc hậu. Tôi đồng tình... nhưng còn chuyện chị là hoang tưởng, liễu lĩnh?

Chuyện này mới thật buồn cười. Dân miền núi được học cái chữ phổ thông, cái chữ sơ đẳng cũng đã là khó khăn khổ nhọc rồi, vậy mà con mẹ hiệu trưởng còn có kế hoạch dự tính đem tin học lên phổ biến trong học đường miền núi...

Đem tin học? Đúng như vậy không?

Rất chính xác. Kế hoạch đưa vi tính vào trường, vào chương trình đang được tiến hành. Và nghe đâu con mẹ hiệu trưởng đã về thành phố huy động được một vài đơn vị tài trợ, nay mai sẽ có những máy tính lên núi chơi, và cũng có những thầy cô giáo chuyên môn về phụ trách giảng dạy. Ồi trời, hoang tưởng và liễu lĩnh quá, nghe như chuyện dóc hiện đại vậy!

Tôi tắc lưỡi, cười nói:

Vậy là quá tuyệt vời!

Quá tuyệt vời? Chị cũng là một kẻ hoang tưởng à?

Không hoang tưởng đâu, mà đó là thực tế. Đó là một quyết tâm sáng suốt, một quyết định dũng cảm can đảm chứ không là hoang tưởng liễu lĩnh. Chỉ sợ rằng kinh phí không cho phép thôi. Tôi đang cần đất để cõng hiến hết tài hèn sức mọn của mình, và tôi cũng chính là người chuyên môn về tin học đây chị ạ!

Ồi trời... Chuyên môn tin học à? Thật là đại phúc cho học trò đất Khánh Vĩnh, nhưng cũng là đại bất hạnh cho chị khi chị chọn nhầm đất để thi thử tài năng rồi!

Không. Tôi không lạc bước đâu. Nếu ở nơi đó đang có một người hiệu trưởng như vậy, đang có những điều mà thiên hạ cho là khủng khiếp như vậy, thì tôi xin nghiêng mình bái phục và hăm hở đầu quân. Chị còn có những điều gì gọi là khủng khiếp nữa không?

Thở dài một hơi thậm thụt, chị buồn trái cây nói:

Thôi, đủ rồi. Kể ra bấy nhiêu mà không hù dọa được chị thì còn kể ra làm gì nữa? Chị hãy đến nơi ấy, nơi đang có một con mẹ hiệu trưởng đáng ghét ấy, mà gánh mang những phiền toái khó khăn vào cuộc đời mình. Tôi chỉ còn biết hy vọng một điều: chừng một tháng sau tôi sẽ tái ngộ trên chiếc xe bệnh hoạn này khi nó về xuôi, và tôi sẽ thấy chị mang hành trang cuốn xếp kỷ lưỡng với nỗi thất bại ê chề mang theo cùng!

Hy vọng sẽ không có chuyện đó. Hãy tin đi, và xin cảm ơn chị đã thông tin cho biết những điều cần biết!

Bụi đỏ mù bay bên trong xe, tôi lấy khăn bịt mũi lại. Chị Ba vẫn ngồi yên, để cho bụi từ ngoài cửa sổ bay vào bám trên mặt, điểm nhiên cười nói:

Tập hít bụi bặm cho quen đi. “Sơn hạ hồng trần hung hãn mộng, bất tri hà khách kỷ nhân hoàn”, dưới núi bụi hồng đầy mộng dữ, chẳng biết thiên hạ ra đi mấy kẻ trở về? Tôi sẽ đợi, sẽ chống mắt lên mà đợi chị nhé?

... Xe đến bến. Tôi chia tay với người bạn đồng hành mới quen. Chị Ba vỗ vai tôi thân mật, nói:

Tôi có sạp trái cây ở chợ, khi nào đi chợ ghé vào nói chuyện tâm phào chơi cho đỡ buồn nhé! À, cho biết tên đi!

Tôi tên Hương. Em tên Hương.

Tôi hay em cũng vậy thôi. Chúc đầy đủ nghị lực để chịu đựng những điều khủng khiếp đến với mình!

Chúc chị buồn may bán đắt, và tìm được những cuốn sách hay, sách bổ ích để luôn có thêm vốn liếng văn chương chữ nghĩa!

Lấy khăn phủ bụi đỏ bám vào tóc tai quần áo, tôi ghé vào quán nước, hỏi thăm đường đến Phòng giáo dục Huyện, ở đó tôi sẽ được đón tiếp, nghỉ ngơi trong một ngày, để nhận công tác ngay. Tôi thầm cảm ơn chị Ba buồn trái cây đã cho tôi một cuộc trò chuyện bổ ích, nhờ chuyện trò trao đổi với chị ta mà tôi thêm hứng thú, thêm tự tin để đón nhận những ngày mới, chuyện mới đang chờ đón mình nơi ấy, nơi đang có một người hiệu trưởng đặc biệt...

Sáng hôm sau, từ Phòng giáo dục Huyện, tôi đi bộ gần một cây số đường đất để đến ngôi trường lớn nhất đất Khánh Vĩnh. Đứng trước phòng hiệu trưởng đã đóng cửa kín mít, tôi lấy bình tĩnh bằng những hơi hít thật sâu, gõ nhẹ nhàng ba tiếng lên cánh cửa gỗ mít vàng khè.

Vào đi!

Tiếng bên trong phòng vọng ra. Tôi đẩy cửa bước khê khàng qua cửa rồi đứng khựng lại. Thật là điều khủng khiếp, điều khủng khiếp đầu tiên ở chốn học đường này đã đến với tôi quá bất ngờ, tôi chưa kịp chuẩn bị để đón nhận nó, nên cứ trở mắt há mồm ra mà đứng chôn chân như trời trồng. Trước mắt tôi, ở nơi bàn buy – rô của hiệu trưởng đang có một người nhìn tôi qua một cặp kính cận, miệng người ấy cười tùm tùm một nụ cười thật hiền từ thân thiện với tôi. Người ấy chính là hiệu trưởng trường phổ thông cấp I và II huyện Khánh Vĩnh, và chính là chị Ba buồn bán trái cây mà tôi gặp gỡ, làm quen trên chuyến xe đồ sáng hôm qua. Chính chị ta. Tôi bật lên thoảng thốt:

Chị!

Hiệu trưởng đứng dậy cười tươi tắn nói:

Chào em. Chị đang cần một người như em. Em đã gặp điều khủng khiếp nào chưa?

Tôi nhún vai, cười:

Gặp rồi, khủng khiếp quá! ●

Tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt **GIA ĐÌNH PHẬT TỬ**

• **TÂM GIỚI - PHAN NGỌC THẢO**



(Theo Nghị quyết Hội nghị Đại biểu Huynh trưởng GĐPT toàn quốc tại Huế từ 1-4/8/2011 và Nghị quyết Hội nghị Đại biểu BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG tại Đà Nẵng từ 9-11/9/2011)

A ĐẶT VẤN ĐỀ:

Vấn đề đổi mới sinh hoạt GĐPT đã được Hội nghị Đại biểu Huynh trưởng GĐPT VN năm 2006 tại TP. HCM đề cập trong quá trình tu chỉnh: CHƯƠNG TRÌNH TU HỌC VÀ HUẤN LUYỆN. Từ 5 năm nay có nhiều đơn vị tỉnh thành đã mạnh dạn thực hiện và có một số kết quả tốt. Trong 2 kỳ Hội nghị tháng 8 và 9 năm 2011, việc đổi mới sinh hoạt GĐPT được sự đồng thuận tuyệt đối của chư tôn đức Tăng, Ni, cư sĩ và huynh trưởng tham dự hội nghị. Điều đó minh chứng rằng GĐPT là một tổ chức giáo dục đã có bề dày lịch sử được sự quan tâm đặc biệt của Giáo hội và quần chúng Phật tử.

Trên tinh thần “y giáo phụng hành” anh em nhà lam chúng ta.

Đổi mới từ chính mình và đổi mới phương thức sinh hoạt để phù hợp với thời đại nhưng vẫn giữ được nét đẹp uyên nguyên của màu lam hoai sắc chỉ có trong gia đình Phật tử VN.

B. ĐỔI MỚI TỪ ĐÂU?

Đổi mới từ nếp suy nghĩ, đổi mới từ mỗi cá nhân huynh trưởng trong cương vị công tác hiện tại mà mình đảm trách ,

***PHẦN I: TỪ NỘI LỰC**

I. Tổ chức: xin đề xuất lập tiểu ban đổi mới từ TW đến tỉnh, thành (trực thuộc TW) Căn cứ vào đạo hạnh, năng lực, kinh nghiệm và sự cống hiến cho tổ chức.

II. Nội dung cần đổi mới:

*** CẤP THỰC HIỆN**

1. Mỗi huynh trưởng lên lịch tu học tự thân ⁽¹⁾
2. Mỗi GĐPT có lịch bồi dưỡng cho huynh trưởng ⁽²⁾
3. Mỗi huyện ,thành (trực thuộc tỉnh) lên kế hoạch sinh hoạt học tập chung cho liên gia đình hay cả huyện ⁽³⁾
4. Mỗi tỉnh,thành (trực thuộc TW) do tiểu ban đổi mới của tỉnh lên kế hoạch ⁽⁴⁾.

5. Tại Trung ương, tiểu ban đổi mới TW có hướng chỉ đạo cụ thể, tham mưu cho Thường trực ra văn bản để tỉnh, thành thực hiện ⁽⁵⁾

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN VÀ HỌC TẬP

1.Nguồn tài liệu:

- Soạn theo chương trình tu chỉnh năm 1973. ⁽⁶⁾
- Các tỉnh,thành đã soạn ⁽⁷⁾
- Tài liệu TW phân công soạn theo chương trình tu chỉnh năm 2006 ⁽⁸⁾

2. Cách soạn và hướng dẫn chương trình:

Phương châm: giảm tải,tinh giản.

+Đối với Huynh trưởng: tự tu học,tự nghiên cứu là chính,cần nắm vững mục đích yêu cầu của bài học, soạn giáo án, nghiên cứu thật kỹ đối tượng trước khi truyền đạt cho các em. Trong 4 phương pháp giáo dục: quán niệm, lý giải, huân tập,hoạt động thì 2 phương pháp lý giải và hoạt động thường vận dụng tương tự như các phương pháp thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, nêu vấn đề,thảo luận nhóm... như giáo học pháp của nhà

trường phổ thông hiện nay... xin lưu ý ⁽⁹⁾

+ Đối với đoàn sinh: có thể cho các em ngồi thoải mái để nghe, chỉ cần sổ tay ghi chép những điều cần thiết và tài liệu của bậc học (tạo 30 phút học như 1 tiết sinh hoạt: nhẹ nhàng, hiệu quả). Tăng cường sinh hoạt chung: bài hát mới, các trò chơi có ý nghĩa giáo dục,

*CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn I: TW thành lập tiểu ban đổi mới TW, Tỉnh thành thành lập tiểu ban đổi mới tỉnh thành.

Thời gian thành lập: Tháng 10-11/2011

2. Giai đoạn II: Tổ chức thí điểm. Đề nghị TW chọn các tỉnh thành:

-GDPT tỉnh A (miền Trung, có bề dày sinh hoạt thành thị + nông thôn)

-GDPT thành phố B (đô thị, năng động, phức tạp)

-GDPT tỉnh C (tây nguyên, nhiều đơn vị).

-GDPT tỉnh D (miền tây Nam bộ, ổn định).

Mỗi tỉnh thành trên chọn một huyện thí điểm, mỗi huyện chọn 1 gia đình làm thí điểm.

Thời gian vận dụng từ tháng 11/2011 đến tháng 4 /2012. Tỉnh, thành thăm, đánh giá huyện điểm và các gia đình điểm vào tháng 4/2012

TW thăm viếng đánh giá các tỉnh, thành vào tháng 5-6/2012

3. Giai đoạn III: Áp dụng thống nhất việc đổi mới trên 34 tỉnh thành cả nước từ tháng 7/2012.

CHÚ Ý: Tỉnh thành nào thấy rằng mình có đủ duyên tiến hành việc đổi mới thì áp dụng như 4 tỉnh TW chọn thí điểm và báo cáo TW biết.

4. Giai đoạn IV: Đề nghị TW mở lớp đào tạo trại trưởng, đời sống trại.

Vào tháng 7/2012 trong đó chú trọng bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn,

Nói chuyện trước quần chúng, MC, nghệ thuật lãnh đạo (mời chuyên gia từng lãnh vực phụ trách nếu cần thiết)

5. Trung ương tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm vào tháng 12/2012.

*PHẦN II: TỪ THA LỰC (SỰ TRỢ DUYÊN)

Trong Hội nghị Đại biểu Huynh trưởng lần thứ 11 tại Huế (1-4/8/2011) và Hội nghị đại biểu ban hướng dẫn Phật tử toàn quốc tại Đà Nẵng (9-11/9/2011) HT. Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS và HT. Thích Thiện Duyên, Trưởng ban HDPT TƯ.GH PGVN đã khẳng định:

"...Trong 60 năm qua gia đình Phật tử VN đã xây dựng, đào luyện một thế hệ thanh thiếu niên có đạo đức, có tinh thần dân tộc bảo vệ thuần phong mỹ tục, nét đẹp của văn hoá, đạo đức PGVN, góp phần xây dựng và phát triển đất nước, xã hội..."

Chư Hoà thượng lãnh đạo đã hứa tạo điều kiện để GDPTVN đổi mới phương thức sinh hoạt đáp ứng được nguyện vọng của Tăng, tín đồ trong thời đại mới.

Chúng con tin chắc sự trợ duyên của Giáo hội các cấp đặc biệt là sự thương yêu đùm bọc của chư vị trụ trì, ban hộ tự... thì nhất định GDPT luôn luôn là những đứa con hiếu tử của Giáo hội PGVN. Về phần mình chúng con quyết tâm thực hiện "phật hoá gia đình" bằng cách cho con cháu đi chùa hoặc tham gia sinh hoạt GDPT.

C. KẾT LUẬN:

Chưa bao giờ như lần này Chư Tôn giáo phẩm và quần chúng thống nhất đánh giá: "GDPT VN là một tổ chức giáo dục hiệu quả trong 60 năm qua... đồng thời ủng hộ mạnh mẽ việc tiếp tục đổi mới phương thức sinh hoạt của GDPT nhằm khế cớ, khế lý, khế thời.

Ý thức được vai trò, nhiệm vụ của người huynh trưởng hiện nay, niệm ân những anh chị đi trước, nhận lãnh trách nhiệm "đổi mới" vang vọng từ lễ kỷ niệm 60 năm GDPT VN và Hội nghị Đại biểu huynh trưởng lần thứ XI, mời anh, mời chị và các em, chúng ta hãy cùng quyết tâm nhập cuộc... ●

Ghi chú: (1) lịch lễ Phật, toạ thiền hàng ngày ..., bài sám 14,30; các

Ngày ăn chay trong tháng; vận động Phật hoá gia đình.

(2) tùy điều kiện gia đình tạo điều kiện bồi dưỡng huynh trưởng cầm đầu hoặc cách soạn giáo án những bài khó, cùng nhau thống nhất một vấn đề, ít nhất 1 lần/tháng; 1 tháng mỗi giờ cho đ/s làm về sinh bảo vệ môi trường xung quanh địa bàn sinh hoạt 1 lần.

(3) liên gđ hoặc toàn huyện có kế hoạch sinh hoạt giao lưu chung mỗi tháng một lần luân phiên tại các tự viện có điều kiện, cần thống nhất nội dung: vừa chơi vừa học (uv đại diện phải nắm vững nội dung và lịch sinh hoạt. ...)

(4) tiểu ban này do một phó ban phụ trách + các huynh trưởng trong và ngoài bhd có đạo hạnh và năng lực theo từng lãnh vực. thành lập tổ bồi dưỡng kỹ năng cầm đầu

(6) và (7)(8): tỉnh thành và các gia đình có thể sử dụng tài liệu đại hội 1973 và một số tài liệu ngành thiếu, oanh, bậc kiên, tri, định do TTH, Q Trị soạn, cuối tháng 12 /2011, BHD PB trung ương chính thức phát hành tài liệu Ngành Thiếu và HD cho HT ngành thiếu. (9) huynh trưởng là người hướng dẫn nên không nhất thiết huynh trưởng phải có trình độ thể học hơn đoàn sinh vì vậy người ht phải nghiên cứu thật kỹ bài học mình sắp phụ trách, 1 tiết học có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, nghệ thuật truyền đạt hết sức quan trọng.. mà đã là nghệ thuật thì tự ta học lấy...



● **TRƯƠNG BI**

Trong những ngày này, Phật tử khắp nơi đến chùa Hoa Lâm đông như ngày hội. Nhìn khuôn mặt ai cũng vui tươi phấn khởi, vì từ nay ở Km 4, phường Tân Lập, thành phố Buon Ma Thuot có một ngôi chùa khang trang, mang đậm bản sắc văn hóa Phật giáo cho mọi Phật tử đến đây dâng hương, lễ Phật.

Theo lời kể của Đại đức Thích Hải Định: Chùa Hoa Lâm có từ năm 1957, do bác Nguyễn Hữu Đạt, quê ở Thừa Thiên - Huế, di cư lên làm ăn sinh sống tại thôn 5, xã Chư Plông (nay là Km 4, phường Tân Lập, thành phố Buon Ma Thuot) phát tâm cho mượn một căn nhà tại tư thất của mình để thờ Phật, tạo điều kiện cho bà con trong thôn có nơi lễ Phật sau mỗi ngày lao động vất vả trên nương rẫy.

Gia đình bác Nguyễn Hữu Đạt, vốn là một gia đình Phật giáo có từ nơi chôn nhau cắt rốn, nên việc phát tâm của bác để có nơi thờ Phật giữa vùng đất cao nguyên Buon Ma Thuot lúc bấy giờ có một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đây là điểm tựa tinh thần cho bà con ở miền xuôi lên đây làm ăn sinh sống nơi đất khách quê người thời bấy giờ có nơi sinh hoạt văn hóa Phật giáo.

Đến năm 1960, do nhu cầu sinh hoạt văn hóa Phật giáo của Phật tử ngày càng cao, số lượng Phật tử tăng lên khá nhiều, nên căn nhà thờ Phật của bác Nguyễn Hữu Đạt không còn đủ sức chứa. Do đó, Ban Đại diện Phật tử Hoa Lâm thỉnh cầu Tỉnh hội Phật giáo xin ý kiến để xây dựng một ngôi chùa. Được sự đồng ý của Tỉnh



Nhâm.Thìn - 2012

hội Phật giáo tỉnh Daklak, với lòng hảo tâm của mình, các Phật tử, người hiến đất, người hiến cây gỗ, người hiến tấm lợp. Đến năm 1963, cư sĩ Chúc Tiến (Nguyễn Hữu Đạt) cùng cư sĩ Chúc Giải (Trương Văn Truyện) đã đứng ra lo việc xây dựng ngôi chùa này. Một năm sau, ngôi chùa mới được hoàn thành và đưa vào sinh hoạt. Ngôi chùa bằng gỗ đơn sơ đã được dựng lên tại thôn 5, xã Chư Plông. Đây là nền tảng của chùa Hoa Lâm ngày nay. Đến năm 1968, chùa được chỉnh trang thêm phần tiền đường. Rồi đến năm 1970, chùa được thay bằng tường gạch, mái lợp tôn (vì phần gỗ mái lợp bị mối mọt hư hỏng). Một năm sau chùa tạo dựng thêm bảo tượng Quán Thế Âm Bồ Tát. Tuy bảo tượng đơn giản, nhưng đã đáp ứng được nguyện vọng của bà con Phật tử, chiêm bái và hành nguyện cứu khổ, độ sanh của Đức Bồ Tát, một sinh hoạt văn hóa tâm linh không thể thiếu được trong lòng người con Phật của người dân Buôn Ma Thuột, Daklak.

Qua bao thăng trầm của lịch sử, chùa Hoa Lâm giữa lòng thành phố Buôn Ma Thuột

không ngừng thay da, đổi thịt và phát triển phù hợp với thời đại. Phật tử Hoa Lâm ngày càng phát triển đông đảo, nơi tu học lễ bái của chùa Hoa Lâm không đủ đáp ứng. Trước thực trạng đó, đạo hữu Chúc Giải đã mạnh dạn thỉnh lên Thượng tọa Thích Châu Quang và mời Đại đức Thích Hải Định về chỉ đạo xây dựng lại chùa Hoa Lâm. Được sự đồng ý của Thượng tọa, Thích Châu Quang, Trưởng Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Daklak, và sự quan tâm chỉ đạo của Đại đức Thích Hải Định, ngày 7-6-2008 (nhằm ngày 4-5 năm Mậu Tý), lễ đặt đá khởi công xây dựng chùa Hoa Lâm được tiến hành đúng nghi thức Văn hóa Phật giáo (Kinh phí xây dựng chùa lúc bấy giờ chỉ có vài chục triệu đồng).

Sự có mặt của Đại đức Thích Hải Định trong việc chỉ đạo xây dựng chùa Hoa Lâm đã tiếp thêm sức mạnh cho bà con Phật tử nơi đây. Thấy trò một lòng, đồng tâm hiệp lực, với sự đóng góp cúng dường của Phật tử gần xa. Sau gần 4 năm xây dựng, đến đầu tháng 01 năm 2011, chùa Hoa Lâm cơ bản được hoàn thành,

bao gồm ngôi chánh điện hai tầng (trên thờ Phật, dưới làm hội trường) và một số hạng mục cần thiết cho sinh hoạt Phật sự của chùa đã được đưa vào sử dụng (trị giá trên 3 tỷ đồng). Như vậy, chùa Hoa Lâm được xây dựng mới, có diện tích trên 500 m², tọa lạc trên khu đất rộng khoảng 2 sào, có sân rộng gần 300 m², tạo điều kiện thuận lợi cho Phật tử trong vùng đến lễ Phật vào các ngày Sóc vọng trong năm. Dự kiến đến hết năm 2012, sẽ xây dựng thêm một dãy nhà hai tầng, làm nơi đón tiếp, nơi nghỉ của chư Tăng mỗi khi đến chùa làm Phật sự, đồng thời xây dựng nhà thư viện, phòng đọc sách, phục vụ sinh hoạt văn hóa Phật giáo cho chư Tăng ni, Phật tử.

Đặc biệt, ngày 19 tháng 2 năm Tân Mão, tại chùa Hoa

Lâm đã diễn ra một đại lễ vô cùng quan trọng. Đó là, Ban Trị sự Phật giáo Daklak, và các Thượng tọa, Đại đức của các chùa trong khu vực miền Trung, miền Nam, Tây Nguyên đã đến chùa Hoa Lâm dự lễ đón Ngọc Xá Lợi Phật, Lễ An Vị Phật (gồm các bảo tượng: bộ Tam Thế, tượng phủ điều 2 vị Phật Tổ, tượng Bốn sư và nhị vị A Nan, Ca Diếp bằng gỗ đã được tôn trí)... cùng các đồ thờ, hoành phi, câu đối, tạo thêm phần trang nghiêm cho khu nội cung phạm vũ. Cũng tại đại lễ này, Thượng tọa Thích Châu Quang, Trưởng Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Daklak đã công bố quyết định bổ nhiệm Đại đức Thích Hải Định làm trụ trì chùa Hoa Lâm. Sự kiện này đã đánh dấu một mốc son lịch sử trong quá trình hình thành và phát triển của chùa Hoa Lâm, sau hơn nửa thế kỷ,

đến nay chùa mới có thầy trụ trì, để dẫn dắt Phật tử làm tròn bốn phận của những người con Phật.

Có thể khẳng định rằng: Chùa Hoa Lâm có được như ngày hôm nay là nhờ sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ tận tình của Ban Trị sự Phật giáo tỉnh và các chùa trong khu vực miền Trung, miền Nam, Tây Nguyên; đặc biệt là nhờ lòng hảo tâm, công sức đóng góp của toàn thể tín đạo tâm, kẻ nhiều, người ít, kẻ góp công, người góp của (đó là những tấm lòng vàng của Phật tử) đã góp phần xây dựng ngôi chùa Hoa Lâm một kiến trúc văn hóa Phật giáo bề thế, khang trang giữa lòng thành phố Buon Ma Thuột, giàu truyền thống lịch sử văn hóa, văn minh và giàu đẹp của Tây Nguyên. ●

PHÂN ƯU

Được tin trẻ, Cụ Ông NGUYỄN XUÂN TÚC, tức Lâm Minh Túc tự Nghiêm Phước, sinh năm 1919. Là thân sinh của Thượng tọa Thích Thiện Đạo, cộng tác viên ấn phẩm Vô Ưu, đã mãn phần ngày 20/11/2011 (25.10.Tân Mão) tại quê nhà Thôn Mỹ Trung, xã Hòa Thành, Huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên. Hưởng thọ 94 tuổi.

Ban Biên soạn Vô Ưu xin chia buồn cùng Thượng tọa Thích Thiện Đạo và tang quyến. Cầu nguyện Hương linh Cụ ông được Vãng sanh lạc quốc.

BAN BIÊN SOẠN

GUINNESS... Rồng

● **NGUYỄN VĂN HIẾU** (Tổng hợp)

* Công ty đá quý Ngọc Gia Bảo đã mời nhóm thợ gồm 19 người từ Huế vào Thành phố Hồ Chí Minh để chế tác khối đá thành con rồng đá tuyệt đẹp với tên gọi “Ngọc long đệ nhất linh vật”. Ngọc long dài 3,76m, nặng hơn 1,5 tấn; đầu vươn cao, thân như ẩn hiện trong mây. Ngọc long đã đại diện Thành phố Hồ Chí Minh đi dự đại lễ ngàn năm Thăng Long – Hà Nội và được bảo hiểm với giá 1 triệu đô la.

* Con tem hình rồng chuyên dùng cho chuyển phát nhanh của Trung Quốc ra đời năm 1905, được coi là con tem lớn nhất thế giới, có chiều dài 21 cm rộng 6cm. Đây là con tem độc đáo nhất thế giới: Chiều dài của con tem mang hình con rồng hoàn chỉnh, có thể tách riêng thành 4 phần, ngoài 3 phần là đầu, thân, đuôi là chứng từ của người gửi, người nhận và người phát thư, phần còn lại là tồn căn của Bưu điện.

* Ở Việt Nam địa danh mang tên rồng (long) chiếm tỷ lệ cao nhất so với những địa danh khác. Trong khoảng 7000 địa danh được thống kê có đến 94 có từ “long” đứng trước như: Long An, Long Thành, Long Xuyên, Cửu Long...

* Rồng đóng phim nhiều nhất (máu rồng) là của Hằng Anh Đường (Thành phố Hồ Chí Minh) liên tục xuất hiện trong băng ca nhạc Xuân do Phương Nam phim thực hiện 3 năm liên tiếp 1997, 1998, 1999.

* Rồng cổ Bộc Dương được coi là con rồng số một ở Trung Quốc. Đó là con rồng được làm bằng vỏ sò cách đây hơn 6000 ngàn năm, dài 1,78m trong một ngôi mộ cổ ở thành phố Bộc Dương, tỉnh Hà Nam (Trung Quốc) được phát hiện vào năm 1087.

* Dinh thống nhất được coi là dinh thự có rồng nhiều nhất Việt Nam. Riêng ở các bức tường xung quanh đã có 40 hình rồng được chạm khắc rất đẹp. Nếu tính cả hình ảnh rồng được trang trí ở bên trong, nơi cửa ra vào, trên các bàn ghế, trên các tấm thảm và nhiều đồ dùng khác thì hình ảnh rồng ở đây có thể nhiều gấp bội. Vì thế, trước năm 1975 dinh thự này còn được gọi là Phủ đầu Rồng.

* Hiện nay quốc kỳ Bhutan là quốc kỳ duy nhất trên thế giới mang hình con rồng. Bhutan là một vương quốc ở Nam Á được gọi là “đất nước con Rồng”. ●

Những gì tạo nên

CON NGƯỜI

• NGUYỄN HỮU HIẾU

Con người là tổng thể của những mặt đối lập. Theo Phật giáo những gì ta làm sai ở kiếp trước thì kiếp này phải trả.

Trong chương trình “Như chưa hề có cuộc chia ly” số 38, nhà báo Thu Uyên nói: Những gì tạo nên gia đình...? Người chồng thôi? Chưa đủ, những đứa con? Cũng chưa đủ. Quê hương, họ hàng... tất cả những điều đó mới tạo nên gia đình, nơi mà người phụ nữ có thể tự tin để làm vợ, làm mẹ”. Nuôi đứa con thành người là điều vô cùng, vô cùng khó. Kinh nghiệm là điều rất quan trọng, ông trời không cho ai tất cả mà cũng không lấy đi của ai tất cả. Sống là phải báo hiếu với cha mẹ, người thân, quê hương và Tổ quốc. Nói thì dễ hơn làm. Cái gì cũng vậy, đưa về trạng thái cân bằng là tốt nhất. Kiến trúc đối xứng tạo vẻ trang nghiêm, các công trình nghiêm túc đều có trục đối xứng ở giữa. Cuộc sống như chiếc xe hai bánh, ta chạy thì xe đứng, đứng yên thì xe đổ, không đi được đường thẳng thì đi đường vòng. Cuộc sống khắc nghiệt theo nhiều kiểu, chúng ta là những họa sĩ tô điểm cho đời thêm đẹp, ai cũng có quyền chọn cách sống riêng cho mình. Nhà toán học Nga Grigory Yakovlevich perelman chỉ có một niềm vui duy nhất là thỉnh thoảng ghé thăm mẹ; ông là người duy nhất từ trước đến nay từ chối nhận huy chương Fields, sống cuộc đời đạm bạc. Bill Gates rất giỏi kiếm tiền, người khác lại có tài năng nghệ thuật. Có người làm công nhân lao động nhưng cuộc sống của họ rất hạnh phúc. Ta như loài chim, nay đây mai đó. Đất lành chim đậu. Nay gặp mai chưa chắc còn thấy nhau. Mỗi người là cả một thế giới bí ẩn. Trăm hay không bằng tay quen. Hai người thấy mà ta luôn nhớ ơn là thầy thuốc và thầy giáo. Có nhiều điều phải trải qua rồi mới hiểu: “Đoạn

trường ai có qua cầu mới hay” (Truyện kiều của Nguyễn Du). Hãy lớn dần lên từ những xã hội thu nhỏ; có thể là dây trọt tập thể, ký túc xá hay khu phố nhiều tầng lớp... đi tiệc không quen ai thì thấy lạ lắm. Chỉ cần quen một người sẽ tự tin hơn nhiều. Gây búa chưa chắc làm người ta đau, nhưng lời nói có thể làm người ta đau suốt cuộc đời. Con người đứng trước thiên nhiên mới thấy mình quá nhỏ bé. Cứ cảm nhận cuộc sống theo cách riêng của mình. Có lúc cố gắng hết mình, có lúc hãy để mọi thứ diễn ra tự nhiên (khi đây năng lượng của bạn không thể hoạt động được nữa). Nếu với cao quá, bạn sẽ kiệt sức. Thấy khó khăn, hãy tin rằng tương lai tốt đẹp đang chờ đón vì những cố gắng hôm nay của bạn, trong cách quyết định số phận mà. Cuộc sống là một quá trình phấn đấu không ngừng. Bất kể khi nào bạn cũng không được ngủ quên trong chiến thắng. Người nổi tiếng phải có thần kinh thép thì đời tư của họ mới an toàn, vì phía sau ánh hào quang là bao nhiêu những hệ lụy. Người của công chúng nhiều khi phải đứng mũi chịu sào trước dư luận. Con người không thể kiểm soát được tất cả mọi thứ, hãy làm tốt những điều nhỏ nhặt nhất. Người thông minh là người biết sàng lọc cái gì tốt thì để trong đầu, những gì xấu thì loại ra khỏi đầu. Người giàu có là người biết sử dụng thời gian và tối ưu hóa công việc. Tiền thì bao nhiêu là vừa. Giàu mà tiêu xài hoang phí thì cũng thiếu, nghèo mà sống chật chiu thì cũng đủ. Ai cũng muốn khẳng định mình. Khẳng định trong gia đình, xã hội, trong tất cả các mối quan hệ hằng ngày.

Mất tiền là mất ít, mất danh dự là mất nhiều, mất niềm tin là mất tất cả. Người ta tìm đến tôn giáo cũng để có niềm tin. Điều cốt lõi tôi muốn nhắn tới những ai đọc bài này là: ĐỪNG BAO GIỜ ĐỂ MẤT NIỀM TIN VÀO CUỘC SỐNG.

Món
chay

Bánh đậu hương sắc

● HỒ ĐẮC THIẾU ANH

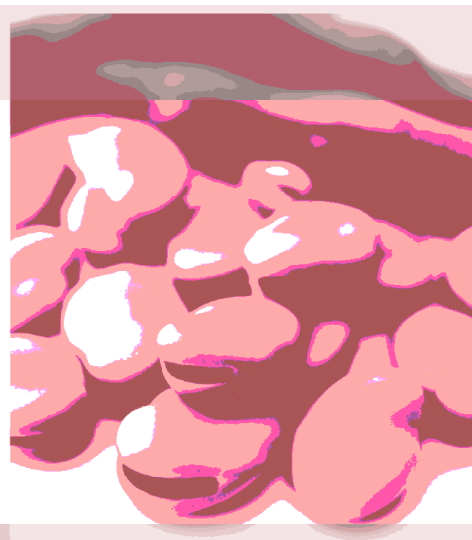
Ba ngày Tết, xin góp thêm vào thực đơn ngày xuân món bánh đậu hương sắc ngon lành, đơn giản làm món điểm tâm với ly sữa nóng, làm món ăn chiều với tách trà sen hay dùng làm món ăn tối cho bậc sanh thành êm bụng, ngủ ngon vừa bớt làm tội làm tình cái dạ dày vốn dĩ là “cái túi không đáy” vào để mà lại khó ra.

Nguyên liệu: 150g bột mì số 8. 100g đậu xanh không vỏ, ngâm mềm, xay nhuyễn với 1 chén nước lạnh. 100g đậu Hòa lan tươi nấu chín. 100g đậu trắng tươi, nấu chín. 1 củ cà rốt, gọt vỏ xắt sợi. 150g sữa tươi (thay nước). 1 muỗng cà phê bột nổi. ½ muỗng cà phê muối 2 muỗng canh bơ nước.

Dụng cụ: 1 chảo không dính đáy bằng, cỡ 15cm

Cách làm: Trộn chung bột mì, bột nổi, sữa tươi, đậu xanh đã xay nhuyễn và muối, dùng rây lược cho bột mịn, để khoảng 20 phút.

Cho đậu Hòa lan, đậu trắng, cà rốt vào hỗn hợp bột nói trên (1) trộn đều. Tráng 1 lớp bơ mỏng lên mặt chảo không dính, chảo nóng, múc hỗn hợp bột (2) tráng đều mặt chảo, nhỏ lửa cho bột chín, sau đó gấp đôi miếng bột lại thành hình bán nguyệt (giống đồ bánh xèo), dùng xẹp ém chặt mặt bánh, lật qua lật lại cho bánh vàng đều cả hai mặt, trút bánh ra đĩa cắt từng miếng hình tam giác, dùng nóng kèm ít lát trái cây như chuối, táo, dâu tây đều thêm ngon lành, bổ dưỡng.



MỜI ĐẶT MUA ẤN PHẨM VÔ ƯU DÀI HẠN:

Kính mời chư tôn đức Tăng Ni, Phật tử, quý độc giả đăng ký mua ấn phẩm Vô Ưu năm 2012, như sau:

Ấn phẩm phát hành 3 tập/năm vào dịp lễ Phật Đản (15-4 âm lịch), Vu lan (15-7 âm lịch) và Thành Đạo (8-12 âm lịch) và Xuân Quý Tỵ - 2013.

Giá 20.000đ/ cuốn, cả năm 60.000đ + cước bảo đảm 18.000đ. Tổng cộng 78.000đ.

Phiếu đăng ký và chuyển tiền gửi về: Cư Sĩ Tạ Nam Trân, Trưởng ban văn hóa THPG DakLak, hộp thư 29 Bưu điện thành phố Buôn Ma Thuột – Điện thoại ĐD 0903519530. Hoặc chuyển vào tài khoản: 0102349768 Ngân hàng Đông Á DakLak,

MỜI ĐẶT MUA ẤN PHẨM VÔ ƯU ĐÓNG TẬP NĂM 2011

Hiện nay **Vô Ưu đóng tập** còn tập 3 (từ 21-30) và tập 4 (từ 31-40). Quý độc giả có nhu cầu xin liên hệ: Cư sĩ Tạ Nam Trân, hộp thư 29 Bưu điện thành phố Buôn Ma Thuột – Điện thoại: 05003.932829 - ĐD 0903519530

TRANG PHẬT SỰ



ĐẠI LỄ KỶ NIỆM 30 NĂM THÀNH LẬP GHPGVN TẠI TỈNH HỘI PHẬT GIÁO DAKLAK

Phật giáo Việt Nam trong thời kỳ Xã hội chủ nghĩa với sứ mạng Hộ quốc an dân, trong 30 năm kể từ ngày thống nhất các tổ chức Phật giáo trong cả nước (07.11.1981), Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng Dân tộc để ổn định và phát triển bền vững mọi hoạt động của Giáo hội, đồng thời góp phần xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng và hội nhập thế giới.

Hòa chung niềm hoan hỉ của Tăng Ni Phật tử cả nước, sáng ngày 03/11/2011 tại hội trường chùa Sắc tứ Khải Đoan, Thường trực Ban Trị Sự THPG DakLak đã long trọng cử hành Đại lễ Kỷ niệm 30 năm thành lập GHPGVN (07/11/1981 – 07/11/2011) với sự tham dự của gần 400 đại biểu Tăng ni và Phật tử các đơn vị Phật giáo trong toàn tỉnh. Ban chứng minh Đại lễ gồm có: TT. Thích Châu Quang, Ủy viên HĐTS GHPGVN, Trưởng Ban Trị sự PG tỉnh DakLak, HT. Thích Giác Chí, Phó trưởng Ban thường trực, HT. Thích Giác Thanh, Phó Trưởng ban và TT. Thích Giác Tiến, CTK Ban Trị Sự. Đại diện lãnh đạo Đảng, chính quyền và mặt trận các cấp đến dự và tặng hoa chúc mừng lễ có quý vị: Ông Nguyễn Bạ, Ủy viên Chuyên trách BCĐ Tây Nguyên, Ô. Trương Văn Ty, Phó Vụ trưởng Vụ Dân tộc – Tôn giáo BCĐ. TN, Bà Mai Hoan Niê-Kdăm, Phó chủ tịch UBND Tỉnh, Ô. Trần Quang Vinh, Phó chủ tịch UBMT-TQVN Tỉnh, Ô. Trần Vĩnh Cảnh, Chủ tịch UBND TP. Buôn Ma Thuột, Ô. Phạm Văn Thành, Chủ tịch UBMTTQVN TP. Buôn Ma Thuột và trên 30 đại biểu

các Cơ quan, Ban ngành của tỉnh, Thành phố, Thị xã, Huyện và Phường thống nhất. Các phóng viên, BTV Đài PTTH Tỉnh, TP. Báo DakLak và cơ quan thông tấn thường trú tại DakLak đã đến dự và đưa tin.

Sau phần nghi thức, chư tôn Giáo phẩm chứng minh đã lần lượt tuyên đọc Thông điệp của Đức Pháp chủ GHPGVN, Diễn văn của Hòa thượng Chủ tịch HĐTS, Báo cáo 30 năm Thành lập, Phát triển và đồng hành cùng dân tộc của GHPGVN, báo cáo Phật sự của Tỉnh hội Phật giáo DakLak trong 25 năm, kể từ ngày thành lập... Tiếp đó, bà Mai Hoan Niê-Kdăm, Tỉnh ủy viên – Phó chủ tịch UBND tỉnh thay mặt Đảng, Chính quyền và Mặt trận phát biểu chúc mừng những thành quả Phật sự vô cùng to lớn của GHPGVN nói chung và Phật giáo tỉnh nhà nói riêng kể từ ngày thành lập đến nay. Qua đó, Đảng và Nhà nước đã đánh giá cao những đóng góp tích cực của Tăng Ni và Phật tử trong nước cũng như ở nước ngoài cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập và hội nhập quốc tế. Phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại đất nước ngày càng phồn vinh, thịnh vượng. Phật giáo Việt Nam tự hào là tôn giáo của Dân tộc và đồng hành cùng dân tộc Việt Nam...

Nhân dịp này, Ban Trị Sự PG tỉnh đã trao tặng Bằng Tán Dương Công Đức cho 78 Phật tử hữu công đã có những thành tích to lớn trong sự nghiệp phát triển Phật giáo tỉnh nhà trong suốt 25 năm qua. Đồng thời, Chư tôn đức trong Thường trực BTS cũng đã trao tặng toàn thể Đại biểu tham dự Đại lễ "Huy hiệu kỷ niệm 30 năm thành lập GHPGVN".

Buổi lễ kết thúc vào lúc 11g30 trong tinh thần hỉ lạc và đoàn kết hòa hợp chung tay, góp sức xây dựng ngôi nhà Phật giáo Việt Nam trang nghiêm, hưng thịnh. (NAM TRẦN)

LỄ TƯỜNG NIỆM 703 NĂM PHẬT HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG NHẬP NIẾT BÀN TẠI TỈNH HỘI PHẬT GIÁO DAKLAK

Thực hiện Thông bạch số 445/TB – HĐTS của TWGHPGVN. Ngày 25/11/2011 (nhằm ngày 1/11 Tân Mão), vào lúc 8 giờ 30 tại hội trường chùa Sắc Tứ Khải Đoan, long trọng tổ chức Đại lễ tưởng niệm lần thứ 703 năm ngày đức vua

Phật Hoàng Trần Nhân Tông nhập Niết Bàn 01/11/ Mậu Thân (1308) – 01/11 Tân Mão (2011)

Tham dự và chứng minh có TT. Thích Châu Quang, Ủy viên HĐTS, Trưởng BTSPG tỉnh DakLak. HT Thích Giác Chí, Phó Thường trực BTS. HT. Thích Giác Thanh, Phó BTS, kiêm Trưởng ban GDTN, TT. Thích Giác Tiến, chánh thư ký BTS. Cùng chư tôn đức Tăng Ni các Ban ngành, Ban Đại diện các Huyện hội, tự Viện, tịnh xá, tịnh thất, niệm Phật đường trong toàn tỉnh về tham dự.

Phía chính quyền các cấp, có ông Bùi Thế Hòa Phó phòng DTTG Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ông Trần Quang Vinh, Phó Chủ tịch UBNDMTTQVN tỉnh và các vị trong đoàn, Ông Lê Phi Hùng CVBTG tỉnh, Ông Mai Văn Hòa cán bộ Công an TP.BMT. Và các phóng viên BTV báo đài địa phương và TW thường trú tại DakLak về tham dự và đưa tin.

Sau phần nghi thức, TT.Thích Châu Quang, Trưởng BTS cùng đọc tiểu sử Đức Phật hoàng Trần Nhân Tông. Tiếp theo, HT Thích Giác Thanh, Phó BTS cùng đọc Văn tưởng niệm của TWGH-PGVN tán thán công đức to lớn của Ngài đối với dân tộc trong hai cuộc kháng chiến thắng quân Nguyên - Mông, mở mang bờ cõi Đại Việt và đối với Đạo pháp Ngài là Sơ Tổ Thiền phái Trúc Lâm Yên tử. Ông Trần Quang Vinh, Phó Chủ tịch UBNDTTQVN Tỉnh thay mặt Đảng, Chính quyền và mặt trận phát biểu cảm tưởng bày tỏ lòng tôn kính của dân tộc Việt Nam với những chiến công hiển hách chống giặc ngoại xâm của một bậc Minh vương triều đại nhà Trần, đồng thời cũng là vị Phật hoàng của Phật giáo.

Tiếp Theo là nghi thức dâng hoa cúng dường, niệm hương tưởng niệm của Chư tôn Giáo phẩm trong Thường trực BTS và quý vị Đại biểu. (NAM TRẦN)

LỄ HÚY NHẬT LẦN THỨ 19 CỐ HT THÍCH QUANG HUY, NGUYÊN ỦY VIÊN HĐTS GHPVN ,TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ PHẬT GIÁO TỈNH DAKLAK

Sáng ngày 28-10-2011 (Nhằm ngày 2-10- Tân Mão) tại chùa Sắc Tứ Khải Đoan TP. Buôn Ma Thuột, môn đồ pháp quyến đã long trọng cử hành lễ húy nhật lần thứ 19 cố HT Thích Quang Huy, nguyên Ủy viên HĐTS, Trưởng BTS PG tỉnh Đắk Lắk, trụ trì chùa Sắc Tứ Khải Đoan.

Hòa Thượng là một trong những vị cao Tăng có thời gian hoằng hóa ở vùng Tây Nguyên này lâu nhất. Suốt hơn 30 năm gắn bó với Phật giáo Đắk Lắk. Hòa thượng đã được toàn thể chư Tăng, Ni cùng Phật tử thương kính và tưởng nhớ vì hạnh nguyện vị tha của Ngài.

Nhớ mãi ngày 3 tháng 10

Mùa Đông Cao Nguyên

Quý Dậu cuối niên

Thầy về cõi Tịnh độ...

Về tham dự có chư tôn đức Tăng Ni BTS PG tỉnh, cùng các Ban Đại diện Huyện hội, các tự viện, tịnh xá, tịnh thất, niệm Phật đường trong toàn tỉnh. Các mạnh thường quân, doanh nghiệp, các đạo tràng, nam nữ Phật tử các giới. Buổi lễ diễn ra trang nghiêm thanh tịnh, ôn cố tri ân, uống nước nhớ nguồn “Ân giáo dưỡng một đời nên huệ mạng, nghĩa ân sư muôn kiếp khó đáp đền”.

Buổi lễ chỉ tổ chức trên tinh thần gọn nhẹ nhưng cũng thấm tình đạo vị. Sau khi lễ tưởng niệm húy nhật, chư tôn đức Tăng Ni, cùng quý vị Phật tử đã thọ trai.(HẢI TRUNG)

LỄ VU LAN BÁO HIẾU PL.2555 - DL.2011 TẠI CHÙA PHƯỚC LÂM, THÔN 7, XÃ KHUÊ NGỌC ĐIỀN, HUYỆN KRÔNG BÔNG

Chùa Phước Lâm đã tổ chức tuần lễ Vu Lan Báo Hiếu tại bốn tự nhằm thể hiện tinh thần tri ân và báo ân của người Phật tử, thể hiện lễ sống cao đẹp của dân tộc Việt Nam với đạo lý “uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”:

Ngày 7-7 Tân Mão đã tổ chức trai tăng cúng dường triệu tiền chư tôn đức BTC và các chùa.

Ngày 8 - 14/7 Tân Mão khai kinh Vu Lan dưới sự chứng minh của Đại đức Thích Nguyên Thân và luân phiên tụng kinh thủy sám và dâng số cầu siêu, cầu an cho hơn 500 gia đình.

Tối 14-7 Tân Mão, văn nghệ và lễ hội hoa đăng phóng sinh tại suối Krông Kma có trên 2000 người tham dự.

Ngày 15-7 Tân Mão: Phục vụ bữa cháo tình thương cho 60 bệnh nhân tại bệnh viện đa khoa Krông Bông.

Dâng hoa tưởng niệm tại nghĩa trang liệt sĩ huyện và đài tưởng niệm Liệt sĩ xã Khuê Ngọc

Diễn, thị trấn Không Kma.

Buổi lễ chính thức diễn ra tại chánh điện của chùa vào lúc 8 giờ 30 dưới sự chứng minh của Đại đức Thích Nguyên Thân, Ban Đại diện và hơn 1.000 Phật tử dự. Tiếp đó các em GDPT cài hoa hồng cho Đại đức và Phật tử đến dự lễ. Nhân dịp này Đại đức Thích Nguyên Thân và BDD đã tặng 33 xuất quà cho các gia đình nghèo, neo đơn trị giá 250.000/phần.

Lễ hội Vu Lan đánh thức hiếu đạo và ân tình của người còn sống đối với ông bà tổ tiên đã quá vãng, cha mẹ hiện tiền, quê hương đất nước và hồng ân Tam bảo. (CHÁNH MINH)

PHẬT GIÁO HUYỆN KRÔNG BÔNG TỔ CHỨC ĐẠI LỄ CẦU SIÊU ANH LINH ANH HÙNG LIỆT SĨ NHÂN KỈ NIỆM 30 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HUYỆN KRÔNG BÔNG (19/9/1981 – 19/9/2011)

Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông đã thống nhất giao cho Phật giáo huyện Krông Bông tổ chức đại lễ cầu siêu anh linh anh hùng liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ huyện Krông Bông vào các ngày 14 - 15/9/2011 (nhằm ngày 17-18/8 Tân Mão).

Lễ khai mạc tổ chức vào lúc 9 giờ sáng 14-9-2011 (nhằm 17-8 Tân Mão)

Về dự buổi lễ phía Phật giáo có Thượng tọa Thích Châu Quang Ủy viên HĐTS GHPGVN, Trưởng Ban Trị sự PG tỉnh Đắk Lắk tại huyện có Thượng tọa Thích Đồng Chi Ủy viên BTS, chứng minh BDD PG Krông Bông, Đại đức Thích Giác Hiện, Đại đức Thích Nguyên Thân.

Về chính quyền huyện có ông Huỳnh Bài Phó Chủ tịch UBND, ông Bùi Duy Thích Phó Chủ tịch HĐND, bà Hí Kim Rchăm Chủ tịch UBMTTQVN, ông Bùi Thanh Tịnh Trưởng ban Dân vận, ông Lê Văn Long TB Tuyên giáo, ông Trần Văn Cả CN Ủy ban kiểm tra, Trung tá Huỳnh Trọng Sỹ CHT cơ quan quân sự huyện, ông Nguyễn Hồng Hà TBTC huyện ủy, ông Tống Ngọc Chân PCT/UBMTTQVN huyện, ông Trần Thanh Hồng TP nội vụ, ông Trần Văn Việt CTCCB và đông đảo đại biểu các ban ngành đoàn thể trong huyện, cùng đại biểu Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN của 13 xã, thị trấn. Về dự có Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân gia đình liệt sĩ cùng

đồng bào các dân tộc trên 1000 người.

Trong diễn văn khai mạc ông Huỳnh Bài Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện Krông Bông nhấn mạnh “sự hi sinh của các liệt sĩ, thương binh, Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã được Đảng Nhà nước và nhân dân ta đời đời tạc dạ ghi công, không bao giờ quên công lao và xương máu của hàng triệu cán bộ, chiến sĩ và đồng bào đã vĩnh viễn nằm xuống lòng đất mẹ để cho dân tộc Việt Nam được trường tồn, hòa bình độc lập như ngày hôm nay, Đảng Nhà Nước đã có rất nhiều cố gắng dành mọi sự quan tâm chăm lo đời sống của các thương binh, gia đình liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng và những người có công với đất nước.

Tiếp là phát biểu của TT.Thích Châu Quang TBTS Tỉnh hội Phật giáo Đắk Lắk đã nêu bật ý nghĩa giáo lý “Tứ ân” của Phật giáo và đạo lý hiếu nghĩa của dân tộc Việt Nam đối với sự hi sinh cao cả của anh hùng liệt sĩ đã hiến thân trong 2 cuộc kháng chiến để giành lại độc lập tự do cho dân tộc và thống nhất nước nhà. Thế hệ hôm nay và mai sau mãi luôn ghi nhớ và biết ơn hàng triệu anh linh anh hùng liệt sĩ đã nằm xuống cho sự bình yên của Tổ quốc và dân tộc.

Tiếp sau đó là phần dâng hoa tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Krông Bông – Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Khuê Ngọc Điền, Hòa Lễ - xã Hòa Phong – xã Cư Pui – xã Drăm – xã Yang Mao. Đại diện tăng ni Phật tử chùa Phước Lâm, chùa Thạch Sơn NPĐ Phước Niệm, NPĐ Phước Vân, NPĐ Phước Đức, NPĐ Phước Lộc, NPĐ Phước Duyên và Phước Thiện.

Tiếp theo là các nghi thức tiến linh, bạt độ và chẩn tế do chư vị sám chủ và Ban kinh sư thực hiện trong 2 ngày 17 – 18/8 Tân Mão.

CHÙA PHÁP BẢO TRAO TẶNG NHÀ TÌNH THƯƠNG NHÂN DỊP LỄ VU LAN BÁO HIẾU

Trong dịp lễ vu lan báo hiếu PL.2555 – DL. 2011 chùa pháp bảo TT. Thích Quảng Thiện, huyện Cư Mgar đã trợ giúp 200 kg gạo cho 20 hộ nghèo khó, già yếu cơ nhỡ.

Đồng thời, tiếp tục trao tặng một căn nhà tình thương cho gia đình cô Vương Thị Mộng

Linh thuộc diện hộ nghèo cư trú tại thôn Hiệp Tiến, xã Quảng Hiệp, huyện Cư Mgar.

Căn nhà diên tích: $9 \times 4 = 36$ mét vuông (tổng trị giá là 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu VN đồng)). Trong đó nhà chùa ủng hộ 20.000.000.

Đến chứng minh có Đại đức Thích Huyền Quang Thiện, Ban đại diện và quý phật tử chùa Pháp Bảo. Đến dự lễ trao tặng về phía chính quyền huyện Cưmgar gồm có bà Hà Thị Hương Chủ tịch Hội phụ nữ Huyện, ông Nguyễn Danh Du Bí thư Đảng ủy xã, ông Phan Văn Táo Chủ tịch HĐND, ông Nguyễn Văn Sang Phó Chủ tịch UBND, ông Nguyễn Trung Hải Chủ tịch MTTC xã, cùng các ban ngành đoàn thể, bà con thôn xóm tại địa phương.

Cũng nhân duyên này ông Nguyễn Danh Du Bí thư Đảng ủy xã thay mặt chính quyền nhân dân xã Quảng Hiệp ghi nhận việc làm thiện lành này của nhà chùa đã thể hiện tinh thần tốt đời đẹp đạo, góp phần giảm thiểu những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đối với các hộ nghèo vùng sâu vùng xa.

Mong ước lắm thay những tấm lòng nhân ái, từ bi của những người con Phật. **(ĐỒNG LƯƠNG - NGUYỄN THANH)**

LỄ BỔ NHIỆM TRỤ TRÌ CHÙA LINH THỨU

Sau hơn sáu tháng phát nguyện hoằng dương chánh pháp tại vùng đất Tây Nguyên, nay duyên lành hội đủ, được sự thỉnh cầu của BÐD chùa Linh Thứu, được sự chấp thuận của BTS PG tỉnh Đắk Lắk và sự đồng tình của chính quyền các cấp địa phương sở tại. Sáng ngày 19/8/2011 (nhằm ngày 20/7/ Tân Mão), BÐD chùa Linh Thứu, xã Chư Pao, Thị xã Buôn Hồ, long trọng tổ chức lễ bổ nhiệm ĐD Thích Nguyên Hạnh trụ trì chùa Linh Thứu.

Buổi lễ được diễn ra trong sự chứng tri của mười phương chư Phật, và sự chứng minh của TT Thích Châu Quang, UV HĐTƯ, trưởng BTS PG tỉnh Đắk Lắk. HT Thích Chánh Kế, chứng minh BTS PG tỉnh Lâm Đồng, trụ trì chùa Kỳ Viên, TP- Đà Lạt, HT Thích Toàn Đức, Phó Thường trực BTS PG tỉnh Lâm Đồng, Chánh ĐD huyện Di Linh, HT Thích Giác Chí, phó thường trực BTS PG tỉnh

Đắk Lắk. HT Thích Phước Thông, trụ trì chùa Tịnh Quang, Q.12, TP-HCM. TT Thích Giác Tiến, Chánh thư ký VP BTS PG tỉnh Đắk Lắk. TT Thích Đạt Đức, trụ trì chùa Hải Quang, Q. Tân Bình, TP-HCM và cũng là bốn sư của ĐĐ tân trụ trì. Ni trưởng Thích Nữ Huyền Châu, chứng minh Ni bộ PG tỉnh Đắk Lắk, Ni sư Thích Nữ Chúc Tâm, Trưởng phân ban đặc trách Ni giới BTS PG tỉnh Đắk Lắk. Chư tôn đức Tăng, Ni trú trì các tự viện, tịnh xá, NPĐ trong và ngoài tỉnh và đồng đạo cựu Tăng, Ni sinh trường TCPPH Đại Tông Lâm-Bà Rịa - Vũng Tàu.

Về phía chính quyền Ông Nguyễn Phú Đính Phó VP thị xã Buôn Hồ. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Trưởng PNV thị xã Buôn Hồ. Ông Bùi Ngọc Khánh Phó Chủ tịch UBND thị xã Buôn Hồ. Ông Nguyễn Xuân Chắt Phó BT xã Chư Pao. Ông Nguyễn Bảy, Chủ tịch UBND xã Chư Pao. Và hơn 3000 Phật tử các giới cũng về tham dự.

Điều đáng mừng là trong ngày nhậm chức ĐĐ tân trụ trì được nhận rất nhiều phần quà từ chư tôn đức chứng minh, và chư huynh đệ đồng học đồng tu. Và đặc biệt hơn là phần quà do chính thân phụ, thân mẫu của Đại đức mang từ Cố đô Huế vào để chúc mừng cho người con của mình.

LỄ BỔ NHIỆM TRỤ TRÌ VÀ ĐẠI TƯỚNG CỐ NI TRƯỞNG THÍCH NỮ HOA LIÊN VIỆN CHỦ TỊNH XÁ NGỌC BAN

Nhân ngày lễ Đại tướng cố Ni Trưởng Thích Nữ Hoa Liên, viện chủ Tịnh xá Ngọc Ban. Hôm nay ngày 02/8/2011 nhằm ngày mùng 3/7 năm Tân Mão, Thường trực BTS/PG tỉnh tổ chức lễ trao Quyết định bổ nhiệm Tân Trụ trì Tịnh xá Ngọc Ban cho Sư cô Thích nữ Liên Thảo theo như Di chúc của Cố Ni trưởng Thích nữ Hoa Liên đã phó chúc trước khi viên tịch.

Chứng minh buổi lễ có chư tôn đức: HT. Thích Giác Dũng, Ủy viên HĐTS-Chứng minh BTS.PG tỉnh Daklak, TT. Thích Châu Quang, UV.HĐTS-Trưởng BTS, HT. Thích Giác Chí, Phó ban thường trực, HT. Thích Giác Thanh, Phó BTS. Về phía Giáo phẩm Ni giới có Ni trưởng Thích nữ Phan Liên, Chứng minh Phân ban Ni giới tỉnh Daklak, NS. Thích nữ Chúc Tâm, Trưởng Phân ban

Ni giới, NS. Thích nữ Thông Liên, Trưởng Phân đoàn I Cổ NT. Số 5 Thích nữ Ngân Liên cùng sự hiện diện của đại chúng Tăng Ni trong và ngoài tỉnh và Thiện nam Tín nữ tại Tp. Buôn Ma Thuột đến tham dự. Đại biểu Đảng, Chính quyền, Mặt trận các cấp đến dự lễ có quý Ông Nguyễn Bàn, Ủy viên Chuyên trách BCĐ Tây nguyên, Ô. Trương Văn Ty, Phó Vụ trưởng Vụ Dân tộc-Tôn giáo BCĐ.TN, Ô. Nguyễn Đình Viên, Phó VP Tỉnh ủy, Ô. Bùi Thế Hòa, Phó ban Dân vận tỉnh, Bà Lê thị Ngọc An, Trưởng ban Dân tộc-Tôn giáo/UBMTTQVN Tỉnh, Ô. Y Blao, Phó Chủ tịch UBMT-TQVN Tp. Buôn Ma Thuột, Ô. Bạch Hân, Phó Bí thư-Chủ tịch UBND Phường Tân Hòa và đại diện các Cơ quan, Ban ngành của Tỉnh, Thành phố và Phường sở tại.

Mở đầu buổi lễ là phần nghi thức Tưởng niệm Đại tướng cố Ni trưởng Thích nữ Hoa Liên Viện chủ Tx. Ngọc Ban. Sư bà là một trong những vị cao tăng của Ni giới tỉnh Daklak, giới đức thanh cao và ban rải tình thương rộng lớn đến hết thầy chúng sanh và đồng bào có hoàn cảnh khổn khó, tật bệnh, thiên tai bão lũ...Cố Ni trưởng là tấm gương sáng cho hàng Ni giới hậu học noi theo. Tiếp theo là phần công bố Quyết định Bổ nhiệm tân trụ trì TX. Ngọc Ban cho Sc. Thích nữ Liên Thảo. Đối trước chư tôn Giáo phẩm chứng minh, Sư cô Tân trụ trì dâng lời phát nguyện nhận nhiệm vụ thừa hành Phật sự, kế tục sự nghiệp của Cố Ni trưởng để lại, trang nghiêm Tam bảo, giữ gìn giếng mối tông môn của Tổ thầy "Nối truyền Thích Ca chánh pháp, Đạo Phật Khất sĩ Việt Nam". Sau cùng là phần ý kiến của Đại diện Chính quyền, Mặt trận địa phương, Giáo tử của Ni giới, Đạo tử của Hòa thượng chứng minh BTS.PG tỉnh Daklak cùng những lẵng hoa tươi thắm, những phần quà lưu niệm đầy đạo tình được trao tặng để chúc mừng Sư cô Tân trụ trì. **(NAM TRẦN)**

TỈNH XÁ NGỌC THÀNH TỔ CHỨC LỄ HÚY NHẬT LẦN THỨ 15 CỐ NI TRƯỞNG THÍCH NỮ BẠCH LIÊN – ĐỆ NHỊ TRƯỞNG NI GIỚI HP KHẤT SĨ

Sáng ngày 08/12/2011 (14.11.Tân Mão), TX. Ngọc Thành – Tp. Buôn Ma Thuột cùng môn đồ pháp quyến đã long trọng cử hành Lễ tưởng niệm 15 năm Cố Ni trưởng Thích Nữ Bạch Liên, Đệ nhị trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ viên tịch. Đến chứng minh lễ có HT.Thích Giác Dũng, UV. HĐTS chứng minh BTS.PG tỉnh Daklak-Trưởng GĐIII Hệ phái Khất sĩ, HT. Thích giác Chí, Phó Trưởng ban Thường trực BTS, HT. Thích Giác Thanh, Phó Trưởng BTS, TT. Thích giác Tiến, Chánh Thư ký BTS. Giáo phẩm Ni có NT Thích Nữ Tràng Liên, Trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ-Viện chủ TX. Ngọc Diệp Q3-TP.HCM, NT Thích nữ Nhã Liên, Giáo phẩm Ni giới Hệ phái, Trụ trì TX. Ngọc Tân-Bình Dương, NT Thích nữ Phục Liên, GPNGHP- Đại diện Tổ đình Ngọc Phương-TP.HCM cùng đông đảo chư tôn Thiền đức Tăng Ni trụ trì các Tịnh xá, Tịnh thất trong tỉnh và các tỉnh miền Trung và miền Nam đã về chứng dự.

Cố Ni trưởng Bạch Liên, thế danh Võ Thị Hiến được sinh ra trong một gia đình Nho giáo, năm 18 tuổi (1942) xuất gia đầu Phật tại tỉnh Tiền Giang. Năm 1947, thọ Cụ túc giới tại chùa Linh Bửu được Tổ sư Minh Đăng Quang trao truyền Y bát. Sau khi thọ lãnh giới pháp, Cố Ni trưởng đã dâng trọn đời mình cho Đạo pháp, hết lòng phụng sự chúng sanh, du phương hoằng hóa khắp nơi, xây dựng nhiều ngôi phạm vũ cho đồ chúng tu học và hành đạo. Với đạo phong giản dị, luôn sống vì mọi người, ung dung tự tại quyết tâm vượt qua mọi trở ngại để làm tốt đời đẹp đạo. Trải qua 54 năm du phương hoằng hóa, với đạo hạnh thanh tịnh được Thầy Tổ quý trọng, Pháp lữ thương mến, Phật tử khắp nơi tôn kính. Nào ngờ, lễ vô thường hiện hữu, thân tứ đại mỗi mòn, ngày 17.11. Bính Tý, nhằm ngày 26/12/1996 tại Tổ đình Ngọc Phương-TP. HCM Cố Ni trưởng đã nhẹ gót vân du về cõi Phật để lại cho đạo, cho đời bao nỗi tiếc thương.

(NAM TRẦN)

 HỘP THƯ VÔ ƯU

Ban Biên Soạn Vô Ưu đã nhận được thư, bài, ảnh, thơ, nhạc của quý tác giả, cộng tác viên và bạn đọc sau đây:

NS Hằng Vang (TpBMT), Chánh Minh (K.Bông), Khang Thi (K. Buk), Thích Huyền Quang Thiện (Cư Mgar), Nhuận Minh (K.Năng), Đinh Kim Lướt, Hồ Thị Sương (K.Pắc), Vũ Trọng Ca (Đồng Nai), Hoàng Hà (Đồng Tháp), Huỳnh Phong Lưu (An Giang), Lê Trường Thắng, Nguyễn Quang Phú (Lâm Đồng), Đinh Hải Tường (Bình Thuận) Ngọc Ninh, Trần Xuân Thụy, Hoàng Công Khiêm (Khánh Hòa), Văn Cơ, Bùi Hữu Thọ, Nguyễn Ngọc Anh (Bình Định), Võ Đình Sơn, Phan Ngọc Thảo (Quảng Ngãi), Võ Bá, Dương Tấn Hùng, Ngô Quang Thi (Quảng Nam), Huỳnh Ngọc Thành, Hoàng Văn Quyên (Đà Nẵng), Lê Ngã Lễ, Triệu Nguyên Phong, Ngân Thương, Đào Phước Giao, Trịnh Thị Vui (Thừa Thiên- Huế), Cư Sĩ Phước Hải (BMT), UB.MTTQVN Tỉnh DakLak, Sư Cô TN Hiếu Liên (Ea H'Leo), VP. BTS/PG Tỉnh, ĐĐ Thích Giác Sỹ, Ni Sư TN Nhân Liên, Sư Cô TN Tịnh Minh (BMT).

*** Nhận bài qua Email:**

TT Thích Châu Quang, CS.Viên Hạnh, Trương Bi, BS Hồ Việt Sang (BMT) Tuệ Khương (Vũng Tàu), Dương Kinh Thành, Viên Thông, Phan Minh Đức, Nguyễn Hữu Hiếu, Hồ Đắc Thiếu Anh, Nguyễn văn Hiếu (HCM), Phước Thắng, Phan Thành Minh (Đà Lạt), TT Thích Thiện Đạo, Hạnh Phương (Đồng Nai), TT Thích Thông Huệ, Uất Kim Hương (Tp Nha Trang), Tâm Nhiên (Kiên Giang), Mang Viên Long, Mang Viên Hưng Định (Bình Định), Xuân Trà, Phan Ngọc Thảo (Quảng Ngãi), Trí Bửu (Nha Trang), Võ Văn Lân (Hội An), Hoàng Văn Quyên (Đà Nẵng), Trần Xuân Thụy (Khánh Hòa) Như Kim (Quảng Nam).

*** Dự Thi Thơ Tứ Tuyệt mở rộng:**

Lưu Thị Quyết Thắng (Hà Nội), Trần Tịnh Yên, Hoàng Chinh Nhân, Linh Trai (Huế), Lê Thị Thùy Mai, Võ Thành Long (Bình Định), Hoàng Hà, LH, Unesco Thơ Đường Đồng Tháp, Nguyễn Hữu Cầu (Biên Hòa), Giang Thị Diệu (TP.HCM), Phù Vân, Tạ Thâm Sơn, Yên Vân, Trường Linh Giang, Võ Trương Anh Tùng, Vĩnh Hiền, Trần Xuân Thụy, Hoàng Công Khiêm (Khánh Hòa).

***Nhắn Tin:**

Tác giả Nguyễn Diệu, Ly Phan Văn Sang, Nguyễn Tấn Thái đã có bài đăng trong Vô Ưu 45, xin vui lòng cho biết địa chỉ để gửi báo biểu và nhuận bút. Chân Thành cảm ơn sự cộng tác và mong tiếp tục nhận được những sáng tác mới của quý vị!

BAN BIÊN SOẠN

MỜI VIẾT BÀI CHO VÔ ƯU TẬP 47

Kính mời chư tôn đức Tăng Ni, Học giả, Thiện tri thức, Văn nghệ sĩ, Cộng tác viên và bạn đọc viết bài cho Vô Ưu tập 47, chủ đề “Mừng Phật đản sanh PL 2556”, cùng các chuyên mục thường xuyên: *Phật pháp, Văn hóa Phật giáo, lịch sử Danh Tăng – tự viện, Phật hóa gia đình, Góc vườn lam, Sức khỏe đời sống, món chay, trang Phật sự...* và các sáng tác văn, thơ, nhạc, cảnh nghệ thuật... Hạn chót nhận bài ngày 22/3/2012.

Lưu ý: Bài viết dài tối đa 2.000 từ, thơ tối đa 16 câu. Vi tính hoặc viết tay rõ ràng trên 1 mặt giấy A4 (bài giới thiệu về danh Tăng – Tự viện phải có ảnh kèm theo), bài chưa đăng trên các báo khác. Bài gửi qua đường bưu điện hoặc Email: noisanvouu@gmail.com (Font chữ Unicode). Ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại để tiện việc liên hệ.

BAN BIÊN SOẠN

TỈNH HỘI PHẬT GIÁO ĐĂKLĂK

VÔ ƯU

Tập 46

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập
CẨM HỒNG

Sửa bản in
HỒNG ANH

Thiết kế bìa Trình bày
GIANG PHONG
(0908 677 330)

Thực hiện liên kết
TẠ NAM TRẦN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1

ĐT: 3822 5340 - 3829 6764 - 3824 7225

Fax: 84.8.3822 2726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: www.nxbhcm.com.vn / www.fidituor.com

In lần thứ nhất, số lượng 2.000 cuốn, khổ 19 x 27 cm

Tại Công ty TNHH Mai Anh Dũng

Địa chỉ: 186 Phó Cơ Điều, Q.11, TP.HCM

Giấy phép xuất bản số: 1364-11/CXB/06-117/THTPHCM

In xong nộp lưu chiểu tháng 1/2012